

NHIỀU TÁC GIẢ

TRUYỆN
CỔ TÍCH
VIỆT NAM
DÀNH CHO
BÉ HIẾU HỌC

Tuổi
3+



KIM ĐỒNG NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

NHIỀU TÁC GIẢ

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM DÀNH CHO BÉ HIẾU HỌC



THƯ VIỆN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI QUỐC
Số: SDD-445.12

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG



Lưu Bình Dương Lễ

Tranh: PHẠM NGỌC TUẤN

Lời: LÊ THANH NGÀ



gày xưa ngày xưa có hai chàng thư sinh tên là Lưu Bình và Dương Lễ. Họ cùng tuổi, cùng theo học một thầy, vì mến tài học của nhau nên kết nghĩa tâm giao.

Dương Lễ vốn con nhà nghèo, chịu thương chịu khó chăm chỉ học hành. Còn Lưu Bình rất thông minh, tài cao học rộng, lại là con nhà khá giả, nên thường rủ bạn bè về ăn chơi nhậu nhẹt, xướng họa thơ phú.

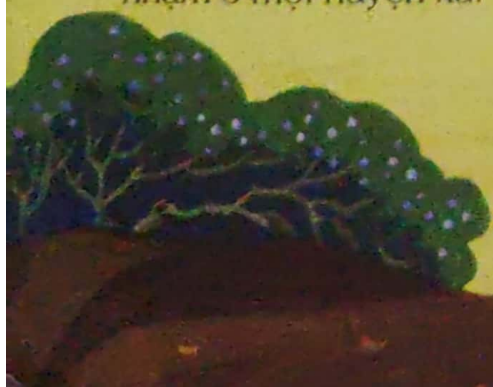
Năm đó vua mở khoa thi, Dương Lễ đỗ tiến sĩ, cờ quạt võng lọng vinh quy về làng, còn Lưu Bình bài thi rất xuất sắc, nhưng bị phạm quy nên không có tên trong bảng vàng.



Chàng tề tái đứng nhìn đoàn người vui vẻ, rầm rộ rước quan trạng về quê. Từ đó, vì buồn bã và xấu hổ, hằng ngày Lưu Bình chỉ biết gửi sâu vào chén rượu.

Một năm sau, cha mẹ chàng lần lượt qua đời, cảnh nhà dần trở nên túng thiếu. Chàng đành phải bán dần đồ đạc trong nhà để lấy cái ăn và mua rượu uống.

Đám bạn nhậu xưa kia thấy cảnh nhà Lưu Bình sa sút cũng đã lần lượt bỏ rơi chàng, không ai cho chàng vay dù chỉ một đồng tiền hay bát gạo. Thậm chí có kẻ gặp chàng ngoài đường còn ngoảnh mặt đi, tưởng lờ như chưa hề quen biết. Trong lúc tuyệt vọng, Lưu Bình tính đến chuyện nhờ vả Dương Lễ, lúc này đang làm quan trị nhậm ở một huyện xa.

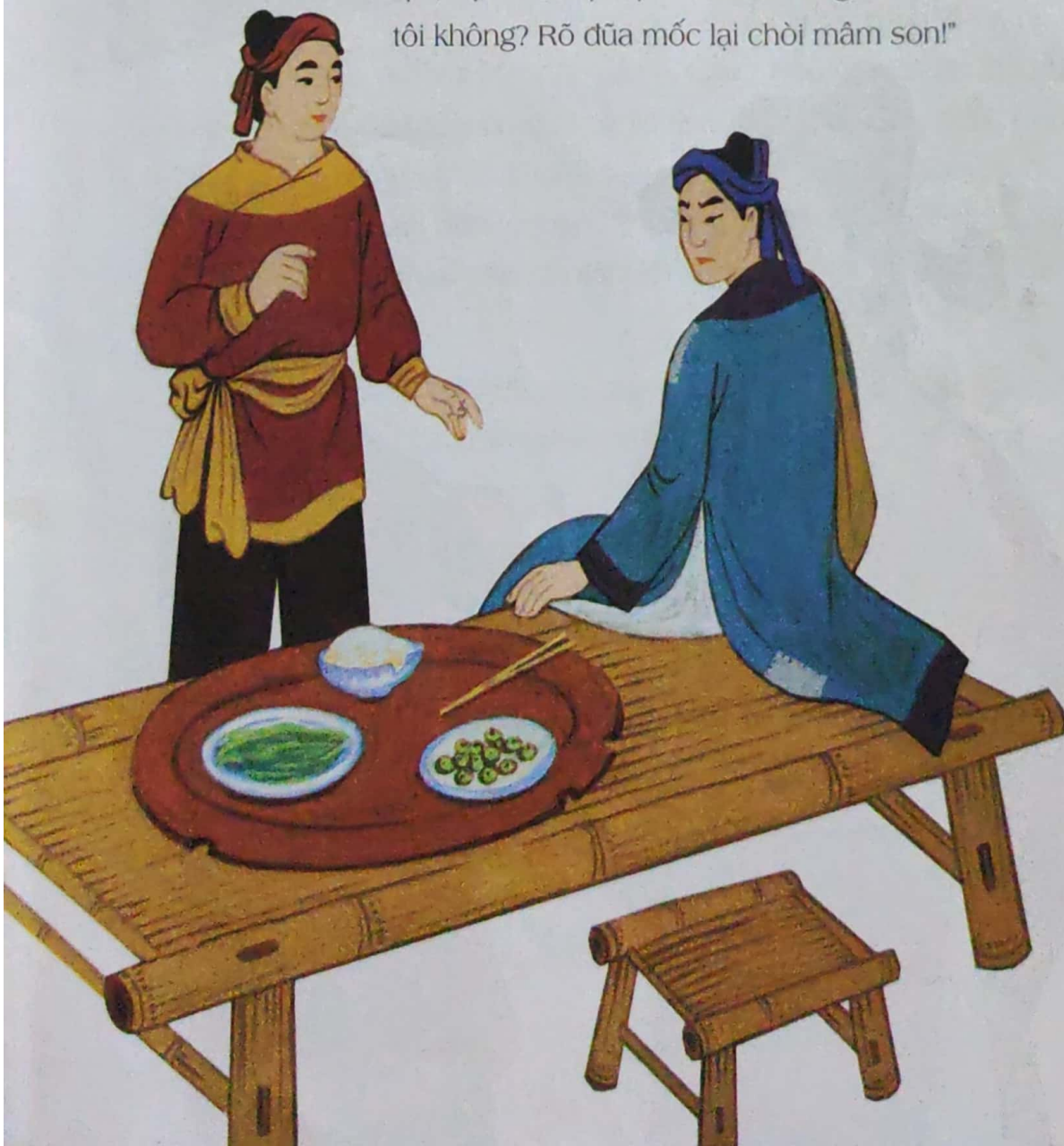


Một hôm, Lưu Bình tìm đến tư dinh của Dương Lễ, nhờ người hầu vào báo là có bạn cũ Lưu Bình đến chơi. Lưu Bình đợi mãi mới thấy người hầu trở ra. Anh ta dẫn Lưu Bình vào một gian nhà nhỏ trong dãy nhà ngang của dinh quan huyện và nói: "Quan tôi bảo không có bạn nào như cậu, nhưng nếu cậu quả là học cùng với quan tôi thì cứ nghỉ ở đây, quan tôi sẽ đãi bữa cơm."

Đến bữa, người hầu bưng vào một cái mâm gỗ đã sắp sệt, đặt phịch xuống cái chõng rồi nói cộc lốc: "Ăn đi!"

Lưu Bình nhìn mâm cơm chõng chơ bát cơm gạo hẩm, bát rau muống luộc lớn nhón chỗ xanh chỗ vàng, mấy quả cà muối thâm sì mốc meo mà chán ngán.

Thấy thế, người hầu giục: "Cậu ăn đi để tôi còn dọn, cậu nhìn lại cậu xem có đúng là bạn của quan tôi không? Rõ dưa mốc lại chời mâm son!"



Lưu Bình cay đắng nhìn bộ quần áo lấm lem đã vá vài ba miếng bằng những mũi kim vụng về của mình mà xấu hổ.

Người hầu lại giục ăn cho nhanh, chàng ngượng ngùng ăn một miếng cơm, cắn một chút cà mà thấy đắng chát ở trong lòng.

Không tài nào nuốt nổi miếng cơm nhục nhĩ, chàng thở dài, buông đũa đứng dậy rồi cáo từ ra về.

Nghe người lính hầu kể lại chuyện, Dương Lễ thở dài: "Lưu Bình là người thông minh nhưng nông nổi, may mà vẫn còn giữ được lòng tự trọng."

Rồi Dương Lễ dặn người lính theo sát Lưu Bình, để phòng chàng nghĩ quẩn.





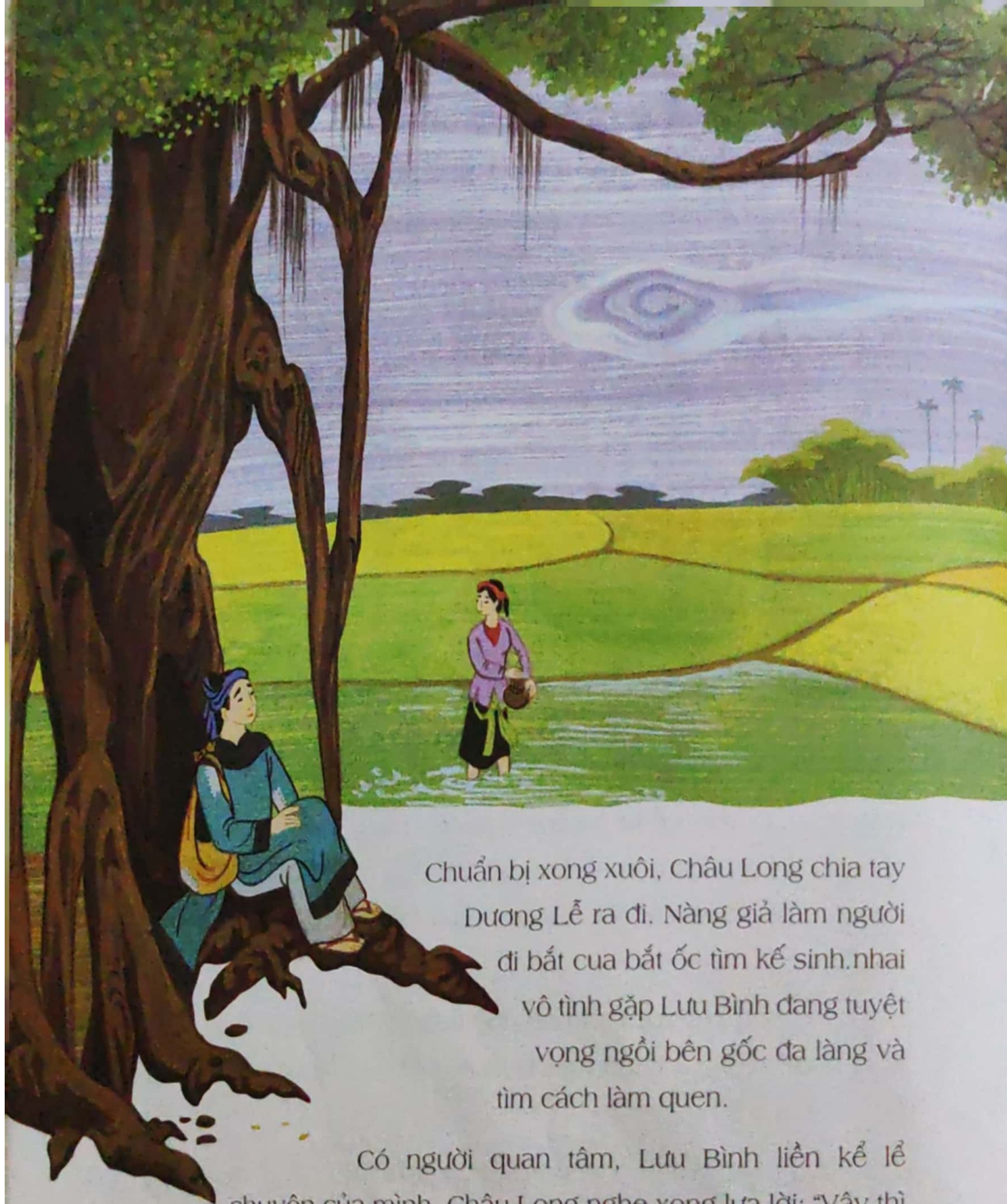
Thấy quan huyện trầm tư suy nghĩ, vợ chàng liền đến gần hỏi han. Nàng tên là Châu Long, vốn con một ông đồ nên chữ nghĩa tinh thông, tính nết đoan trang, hiền thực. Dương Lễ kể lại tình bạn của mình với Lưu Bình và hoàn cảnh hiện nay của bạn rồi bảo vợ: "Nay ta cần một người thay ta đi nuôi bạn ăn học thành tài. Không biết ai có thể thay ta làm việc nghĩa này?"

Châu Long suy nghĩ rồi nhỏ nhẹ thưa: "Thiếp nghĩ rằng, người đó phải đảm đang và khôn ngoan mới có thể khích lệ được lòng ham học của Lưu Bình."

Dương Lễ triều mến nhìn vợ: "Nàng có thể giúp ta được không? Với tài trí của nàng, ta tin rằng nàng sẽ không phụ lòng ta."

Châu Long sẽ sàng thưa: "Nếu được chàng tin cậy, thiếp sẽ cố hết sức mình. Chỉ e thời gian thay đổi thì lòng người liệu có thay đổi không?"

Dương Lễ chỉ tay lên trời thề rằng: "Xin vầng dương chứng giám, nay con nhờ vợ đi nuôi bạn ăn học thành tài. Nếu con phụ công nàng, xin trời tru đất diệt."



Chuẩn bị xong xuôi, Châu Long chia tay Dương Lễ ra đi. Nàng giả làm người đi bắt cua bắt ốc tìm kế sinh nhai vô tình gặp Lưu Bình đang tuyệt vọng ngồi bên gốc đa làng và tìm cách làm quen.

Có người quan tâm, Lưu Bình liền kể lễ chuyện của mình. Châu Long nghe xong lựa lời: "Vậy thì chàng hãy quyết chí học thành tài, mai này thi đỗ sẽ tỏ cho thiên hạ biết mình là người như thế nào."

Lưu Bình bày tỏ nỗi lo tiền hết gạo không, ngoài ngôi nhà cha mẹ để lại thì chẳng còn gì. Châu Long nói: "Thiếp cũng là người mồ côi, không nơi nương tựa. Nếu chàng không chê thiếp nghèo hèn, xin cho thiếp được ở lại để giúp chàng ăn học." Lưu Bình ngắm nhìn khuôn mặt xinh đẹp của Châu Long mà cứ ngỡ nằm mơ.



Từ đó, Châu Long ở lại nhà Lưu Bình. Nàng mua một cái khung cửi, đêm đêm quay tơ, dệt vải, ngày mang bán để mua giấy mực cho Lưu Bình. Cảm mến và khâm phục tấm lòng của Châu Long, Lưu Bình ngỏ ý muốn được kết tóc xe tơ cùng nàng, nhưng nàng nói: "Mọi việc hãy để đến khi chàng công thành danh toại đã!"

Lưu Bình miệt mài học tập, mong sớm có ngày thành công. Nhiều khi mệt mỏi, chàng bước đến cửa buồng của Châu Long, nhìn qua khe cửa vẫn thấy tay nàng thoăn thoắt đưa thoi dệt. Lưu Bình tự thẹn lòng, lại quay về bàn học.

Thấm thoát đã hơn một năm, sức học của Lưu Bình ngày càng tấn tới. Rồi cũng đến ngày Châu Long sắm sửa lễu chõng cho chàng vào kinh ứng thí. Trước bàn thờ mẹ cha, chàng hứa sẽ cố gắng để không phụ công sinh thành, rồi vái tạ Châu Long và hẹn rằng, chàng sẽ trở về để cùng nàng kết nghĩa đá vàng.

Như cá vượt vũ môn hoá rồng, các bài thi của Lưu Bình đều như phun châu nhả ngọc, nét chữ như phượng múa rồng bay. Các quan chủ khảo rất hài lòng chọn Lưu Bình đỗ trạng nguyên.

Đoàn người cờ quạt võng lọng xênh xang đưa quan trạng vinh quy. Lưu Bình trông rất oai phong trong chiếc áo vua ban. Cưỡi trên lưng ngựa hồng, chàng bốn chồn tìm hình bóng Châu Long trong đoàn người ra đón rước quan trạng về làng.





Nhưng sau khi làm lễ
ở đình và nhận lời chúc
tụng của dân làng, Lưu

Bình vội vã trở về nhà thì không thấy Châu Long đâu cả. mấy gian
nhà đã được quét dọn sạch sẽ, nhưng người có đôi bàn tay vàng từng
dệt những vuông lụa mềm nuôi chàng ăn học thì bóng chim tăm cá.
Lưu Bình sững sờ nhìn bức thư già biệt mà Châu Long để lại với lời
hẹn: nếu có duyên thì sẽ gặp.

Đăm ngày sau, Lưu Bình đến nhà Dương Lễ để tỏ cho người bạn
đã xử tệ với mình rằng mình nay đã không còn hèn kém như xưa.

Vẫn cảnh vật cũ, vẫn người hầu năm nọ, nhưng lính hầu lại rất lễ
phép thưa: "Xin quan trạng ngồi chơi, quan con ra đón bây giờ ạ!"



Lính hầu vừa nói xong thì có tiếng ngâm thơ của Dương Lễ từ trong nhà ầm ập vọng ra:

*"Lưu qua ngô trúc
Lưu chờ gặp*

Lễ tựa gốc hoè Lễ vẫn mong."

Rồi Dương Lễ nhanh nhẹn bước ra, hồ hởi nói: "Tôi biết rằng quan anh thể nào cũng đến, nên đang mỏi mắt chờ mong."

Lưu Bình chua chát nói: "Vâng, cảm ơn quan anh có lòng đoái tưởng. Tiếc rằng tình huynh đệ, nghĩa bạn bè... còn đâu nữa. Nó đã mất hết từ ngày Lưu này hỏng thi, nhục nhã ê chề vì bị anh em, bạn bè bỏ rơi rồi."

Rồi chàng thở dài:

"Lưu này mà được nên công

Chẳng qua nhờ khách má hồng đầy thôi."

Chàng đứng dậy cáo từ, nhưng Dương Lễ mỉm cười: "Quan anh về, Lễ không dám giữ, chỉ xin quan anh dừng lại đôi chút để khách má hồng ra chào."

Lưu Bình sững sờ nhìn Dương Lễ rồi nhìn Châu Long đang tươi cười vén rèm bước ra: "Thiếp xin có lời chúc mừng quan trạng."

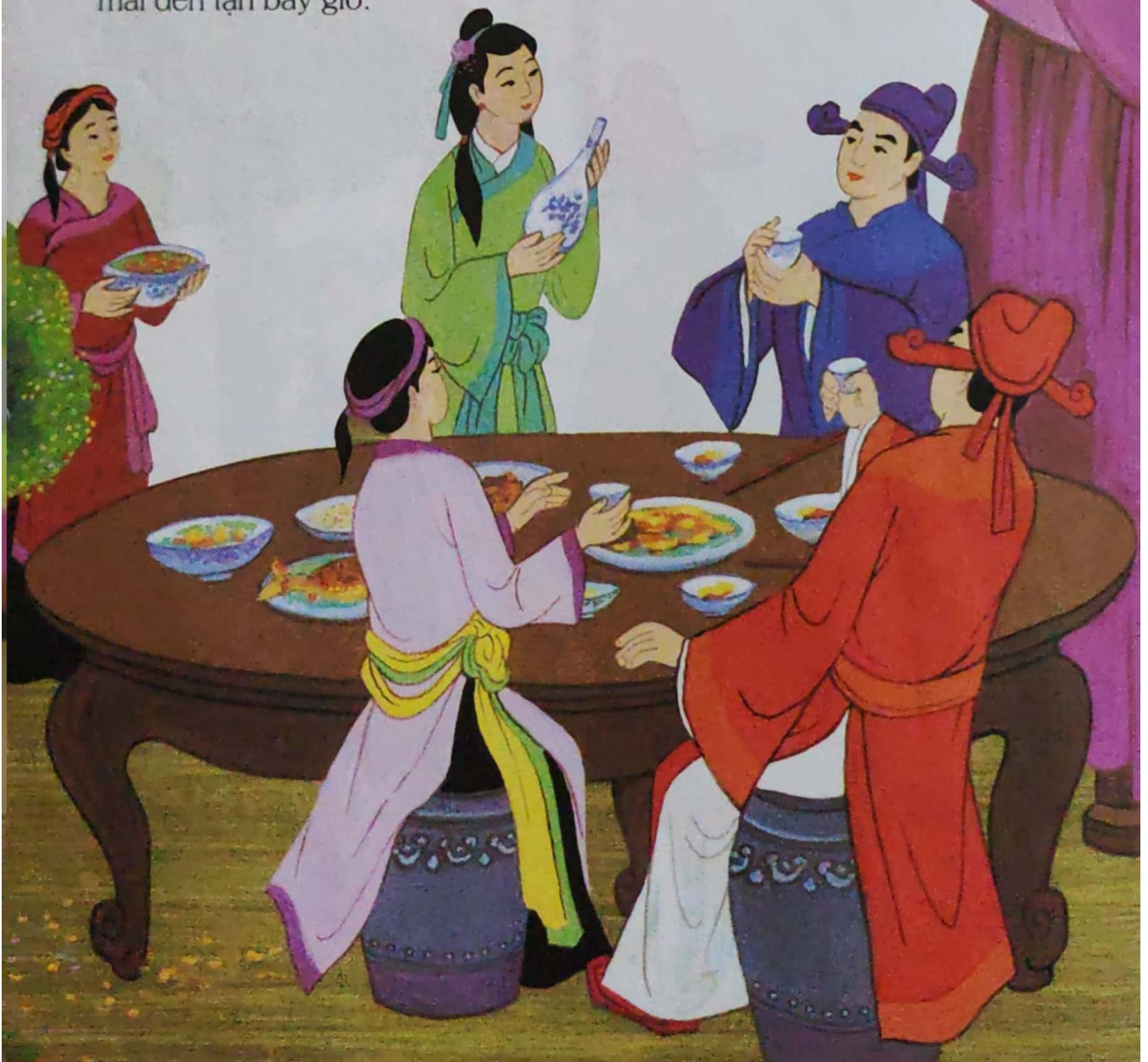
Lưu Bình như sực tỉnh. Chàng quỳ sụp xuống: "Em hiểu ra rồi, thì ra anh đã khích em để em quyết tu tâm dưỡng tính, cho chị đi chăm nuôi để em yên tâm học hành. Ơn anh bằng trời, ơn chị bằng biển. Một lay này xin anh chị nhận cho."

Dương Lễ và Châu Long bước tới, nâng Lưu Bình đứng dậy. Dương Lễ ôn tồn: "Mọi chuyện xưa xin đừng nhắc nữa. Nay vợ chồng tôi có chén rượu nhậu mừng quan trạng."



Châu Long tiếp lời: "Quan trạng nay đã vinh quy rồi, cũng nên nghĩ đến việc tìm người nâng khăn sửa túi. Châu Long có cô em gái, tuổi vừa đôi tám, nếu quan trạng không chê em nó còn non dại, xin cho được kết duyên cùng!"

Không biết nói gì hơn, Lưu Bình chỉ còn biết cúi đầu lạy tạ. Cuộc gặp gỡ giữa tân trạng nguyên và người anh em kết nghĩa đã biến thành bữa tiệc chúc mừng. Tình bạn đẹp đẽ và cao thượng của Dương Lễ và Châu Long đối với Lưu Bình đã được sử sách lưu truyền mãi đến tận bây giờ.





Đi ở học thành tài

Tranh: PHẠM NGỌC TUẤN

Lời: BÙI LÂM BẰNG



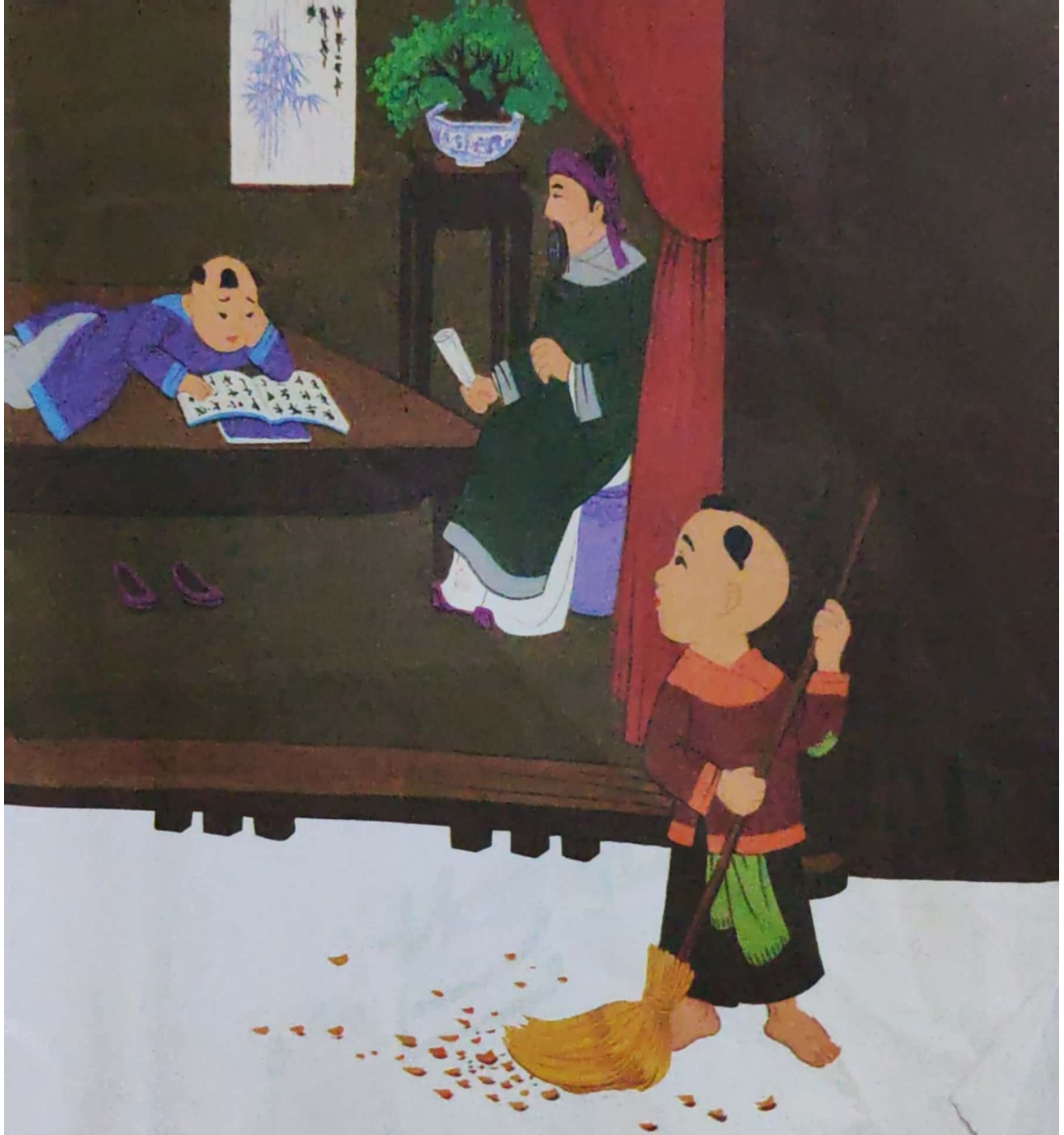
huở xưa, ở làng Phù Lê, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa có đôi vợ chồng nghèo nọ sinh được một cậu con trai, đặt tên là Nguyễn Lệnh Tân. Cậu bé Lệnh Tân trông mặt mũi khôi ngô, tuấn tú và rất linh lợi.

Năm Lệnh Tân lên bảy tuổi, không may cha bị bệnh mất, hai mẹ con cậu bé phải sống cảnh góa bụa cô cút. Người mẹ quanh năm vất vả lam lũ kiếm rau cháo nuôi con, cuộc sống vô cùng cơ cực. Thương mẹ, Lệnh Tân thưa: "Mẹ ơi, hay mẹ cho con đi ở cho nhà phú ông đi! Như thế con sẽ có chỗ nuôi ăn, để mẹ đỡ vất vả."

Thương con dứt ruột, những cảnh nhà túng bấn, người mẹ đành gạt nước mắt xin cho con được đến làm người ở cho nhà phú ông trong làng. Công việc chính của Lệnh Tân là chăn bầy trâu hàng mấy chục con của nhà phú ông. Cậu phải chăn sao cho mỗi khi chiều về con nào con nấy bụng đều no căng cỏ.

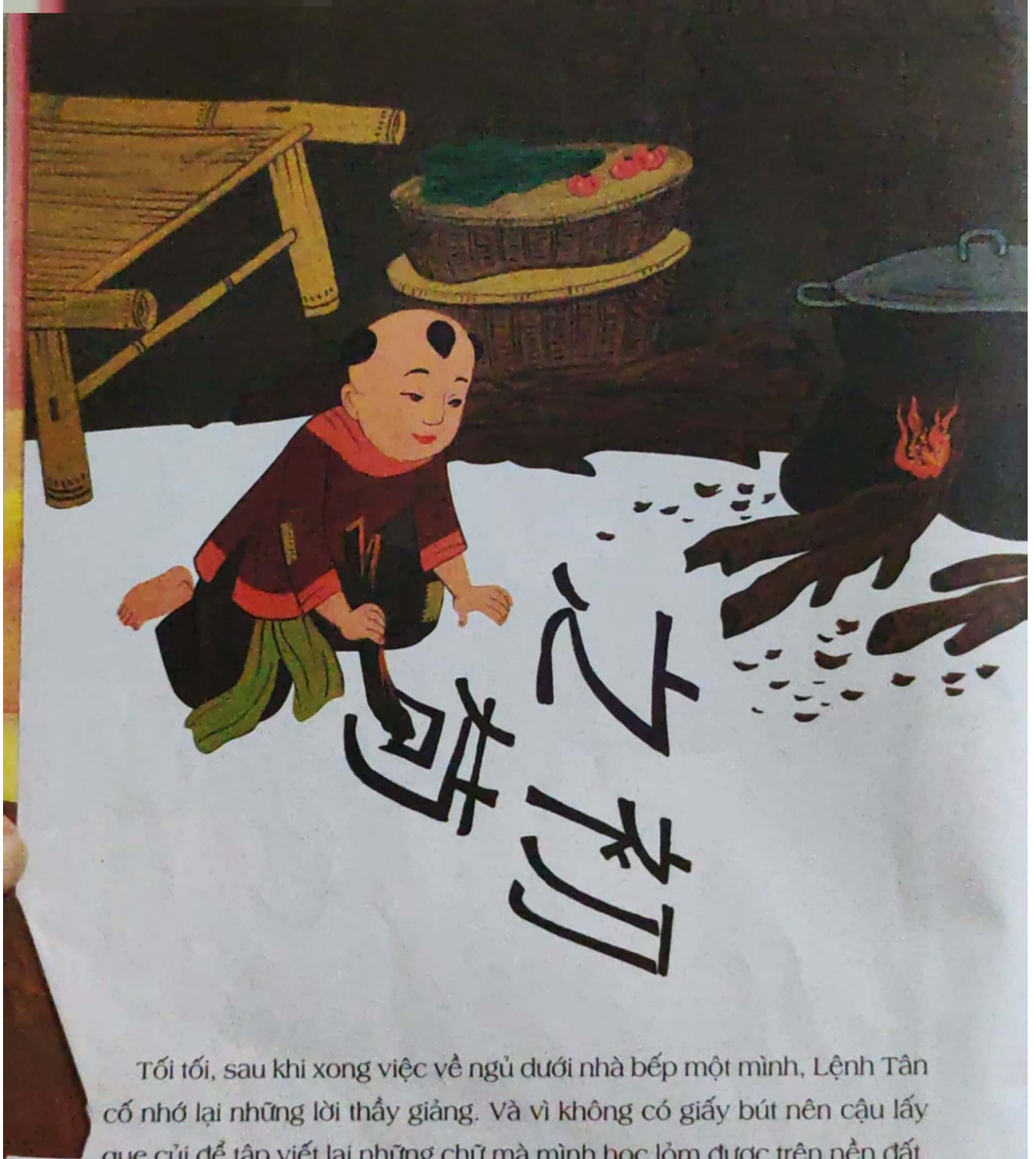
Ra đồng thấy các bạn chơi thả diều, bắt dế, Lệnh Tân thèm lắm, nhưng cậu chẳng dám chơi cùng. Vì vừa trông đàn trâu, Lệnh Tân vừa còn phải cắt thêm một gánh cỏ để cho lũ trâu ăn đêm, kéo chẳng may lũ trâu háu đói húc chuồng thì cậu lại bị chủ nhà trách phạt. Mỗi khi ở đồng về, gánh cỏ nặng trên vai che kín tấm thân bé nhỏ gầy gò của cậu.





Nhà phú ông có cậu con trai trạc tuổi Lệnh Tân. Cậu này to béo, trắng trẻo nhưng chân tay èo uột, suốt ngày chỉ thích ăn và chạy chơi lêu lổng. Phú ông đã mời một thầy đồ có tiếng về dạy học cho cậu quý tử, nhưng vốn lười nhác, ham chơi nên cậu chủ học hành thường rất lơ là.

Hằng ngày, Lệnh Tân còn phải lên nhà ngang nơi cậu chủ ngồi học để quét dọn. Mỗi khi lên đó, vừa quét nhà vừa nghe thầy đồ giảng chữ thánh hiền, bụng Lệnh Tân như mỗi ngày một sáng ra. Nhân những lúc chủ nhà không để ý, cậu cố ý đưa chổi hay lau chùi thật chậm để được nghe thầy giảng lâu hơn.



Tối tối, sau khi xong việc về ngủ dưới nhà bếp một mình, Lệnh Tân cố nhớ lại những lời thầy giảng. Và vì không có giấy bút nên cậu lấy que củi để tập viết lại những chữ mà mình học lỏm được trên nền đất.

Vốn đã sáng dạ, lại chăm chỉ miệt mài luyện viết nên dù không có bút lông mực tàu như cậu chủ, chữ viết của cậu bé Lệnh Tân vẫn đẹp như phượng múa rồng bay.

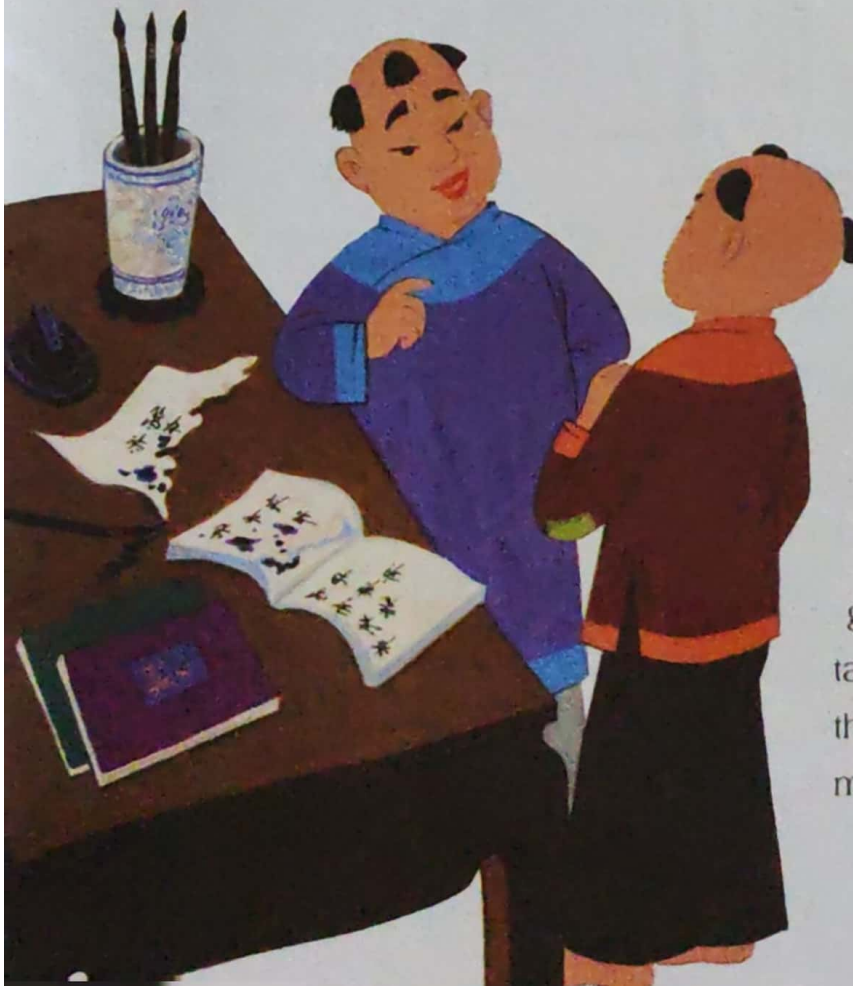
Còn cậu chủ của Lệnh Tân thì dù đã được thầy đồ luyện cho rất nhiều, vậy mà chữ viết vẫn xấu như gà bới. Ngày ngày chỉ có mỗi việc học, nhưng vì đầu óc tối như hũ nút mà lại mãi chơi nên bài vở chẳng đâu vào đâu.

Thầy đồ vì thế cũng rất phiền lòng, đã nhiều lần thầy phải trách phạt cậu học trò tối dạ.

Một lần, Lệnh Tân được sai lên nhà ngang dọn dẹp. Khi lau bàn học cho cậu chủ, Lệnh Tân sơ ý làm rách một trang vở của cậu ta. Sợ quá, Lệnh Tân đến trước mặt cậu chủ, khoanh tay lễ độ thưa: "Thưa cậu, tôi vô ý đã làm rách vở của cậu. Xin cậu tha cho!"



Cậu chủ giận dữ trách mắng Lệnh Tân một hồi. Lúc sau, như vừa nghĩ ra kế gì đó, cậu ta lại nhẹ giọng, bảo: "Được, tao sẽ tha cho mày. Nhưng tao có một điều kiện: Ngay bây giờ mày phải viết bài thay tao để ngày mai nộp cho thầy. Nếu không tao sẽ mách tội mày với cha tao."





Sợ nếu bị mách tội thật thì lại bị ông chủ đánh, Lệnh Tân đành chấp thuận: “Dạ, tôi xin nghe lời cậu!” Thế là cậu được phép ngồi vào bàn học viết bài thay cậu chủ. Chỉ loáng một cái, bài đã được làm xong. Cậu chủ nhìn nét chữ của Lệnh Tân, nói: “Chữ đẹp quá, tao chưa bao giờ viết được những chữ thế này!”

Sáng hôm sau, cậu chủ trình bài tập cho thầy đồ. Thầy rất lấy làm lạ, tự hỏi sao chữ của cậu học trò lười hôm nay lại đẹp đến thế. Mỗi nét đều như phượng múa rồng bay, đẹp đến nỗi từ khi đi dạy học đến giờ, thầy chưa từng thấy có nét chữ nào cao siêu đến như thế. Thầy phân vân hồi lâu rồi bèn đem chuyện này nói với ông chủ.

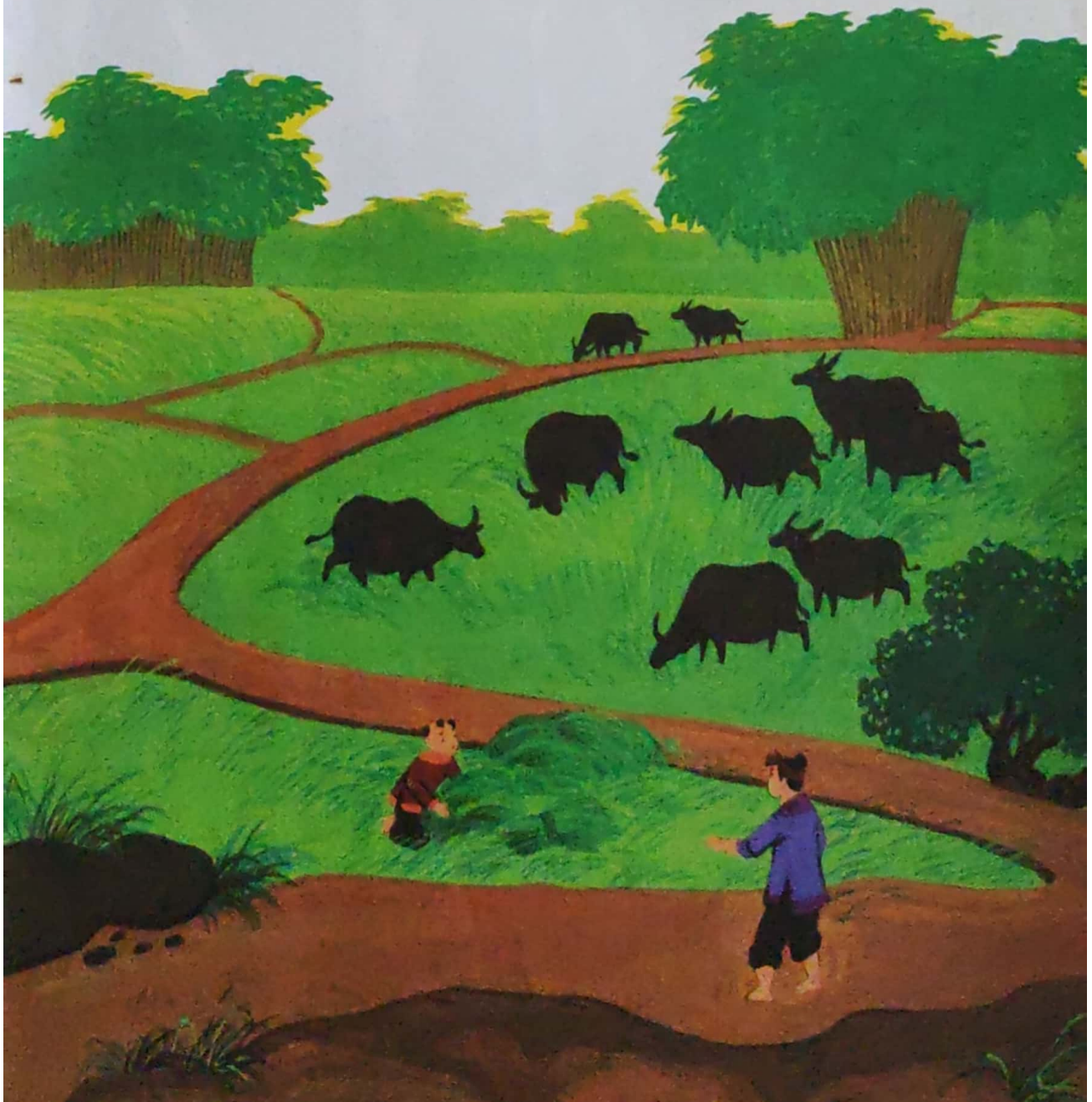
Ông chủ xem bài cũng không khỏi kinh ngạc. Bài làm rất thông, chữ viết lại đẹp. Ông cũng cho rằng đây không phải bài do con mình làm, liền cho gọi con lên căn vặn. Nhưng cậu chủ vẫn cứ khẳng khái: “Cha à, đây là bài do chính con tự làm đấy ạ!”

Không còn cách nào khác, ông chủ bèn bắt con mang giấy bút ra viết lại bài ngay trước mắt mình và thầy đồ. Quả nhiên, đem nét chữ cậu chủ so với chữ trong bài viết kia cứ như người ta đem cú ra mà so với chim công vậy. Ông chủ tức giận, đánh cho con một trận nên thân. Bị đòn đau quá, cậu chủ đành thú nhận: "Thưa cha, xin cha tha cho con! Bài ấy là do... do... Lệnh Tân... làm đấy ạ!"

Cả ông chủ và thầy đồ đều trở mắt ngạc nhiên: "Con nói sao? Lệnh Tân? Lệnh Tân nào?"

"Dạ... chính là... là thằng bé chăn trâu cho nhà ta!"

Ông chủ liền cho người ra đồng gọi Lệnh Tân về. Lệnh Tân đang cắt cỏ, vội quăng liềm đấy, hớt hơ hớt hải về ngay.

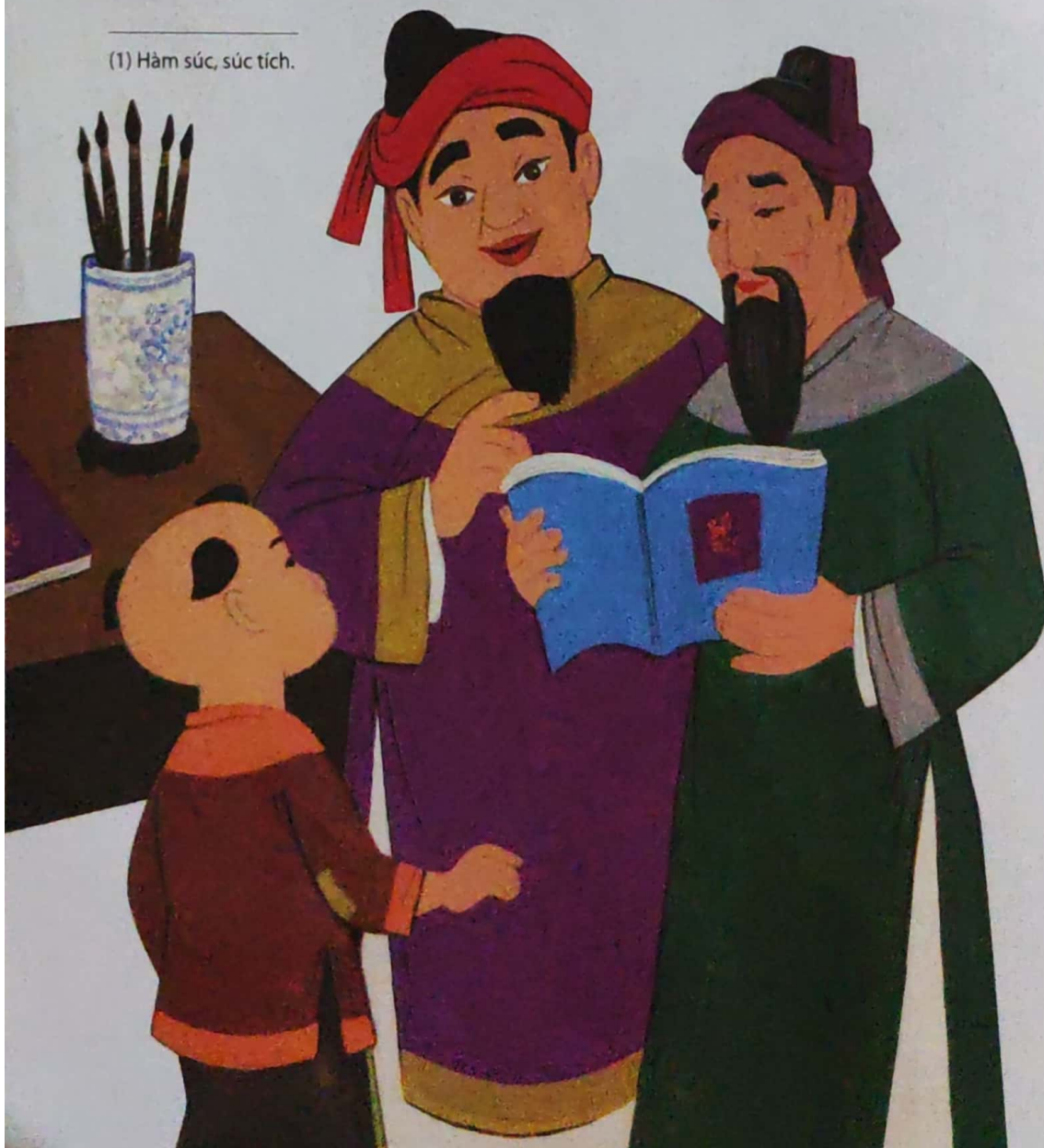


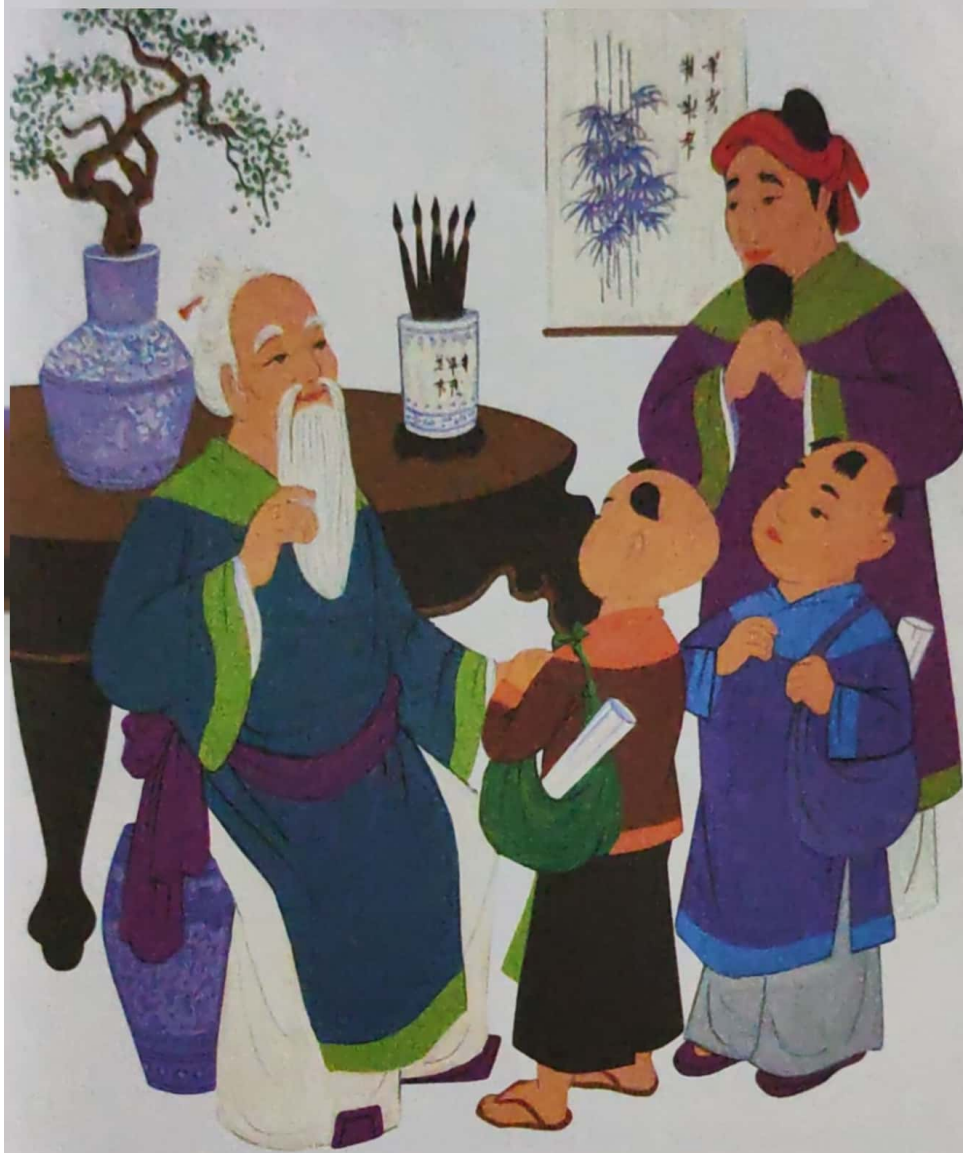
Lệnh Tân vừa đến nhà, ông chủ bảo thầy đồ: “Thầy ra cho nó mấy bài, bảo nó làm tôi xem!”

Thầy đồ đưa giấy bút rồi ra để cho Lệnh Tân. Cậu ngồi vào bàn chăm chú viết. Chỉ một lúc sau, cậu đã nộp bài cho thầy. Mọi người vô cùng ngạc nhiên nhìn bài viết của cậu bé chăn trâu: bài làm sáng sủa, văn chương uẩn súc⁽¹⁾, chữ viết như phượng múa rồng bay.

Thầy đồ nhìn bài làm của Lệnh Tân, thầm nghĩ rằng đây hẳn là một cậu bé trí lự thông tuệ. Nếu được rèn giũa thêm, ắt hẳn sẽ thành tài. Vì thế, thầy bảo với ông chủ: “Thưa ông, tôi trộm nghĩ cậu bé này quả đúng là có trí thông minh khác thường. Theo tôi, ông nên để cho cậu bé đi làm một buổi, còn một buổi được theo học cùng với cậu chủ, như thế, cậu chủ có bạn học cùng, có người để thi đua, ắt sẽ học khá hơn lên.”

(1) Hàm súc, súc tích.





Ông chủ nghe bàn thấy cũng có lí nên liền chấp thuận. Thế là từ hôm đó, Lệnh Tân được ở nhà một buổi để học cùng cậu chủ, còn một buổi vẫn phải chặn mấy chục con trâu mộng như trước. Sẵn lòng ham học và trí thông minh, Lệnh Tân càng học càng giỏi. Có đêm cậu chong đèn đến quá canh tư để học bài. Chẳng bao lâu cậu đã thuộc lâu lâu “Tam tự kinh”, rồi “Ngũ tự kinh”, vì thế lại càng được thầy và chủ nhà yêu quý. Lâu dần, thấy con mình nhờ có Lệnh Tân mà cũng ngày càng tiến bộ, chủ nhà cho phép Lệnh Tân được ở nhà học cả ngày, không phải ra đồng chặn trâu cắt cỏ như trước nữa.

Chỉ ít lâu sau, trò học hết chữ của thầy, ông chủ phải gửi cậu con và Lệnh Tân lên theo học cụ Thám hoa⁽¹⁾ trên phủ.

(1) Người đỗ thứ ba trong kì thi Đình - kì thi ở bậc cao nhất do triều đình tổ chức. Người đứng nhất là Trạng nguyên, đứng nhì là Bảng nhãn.



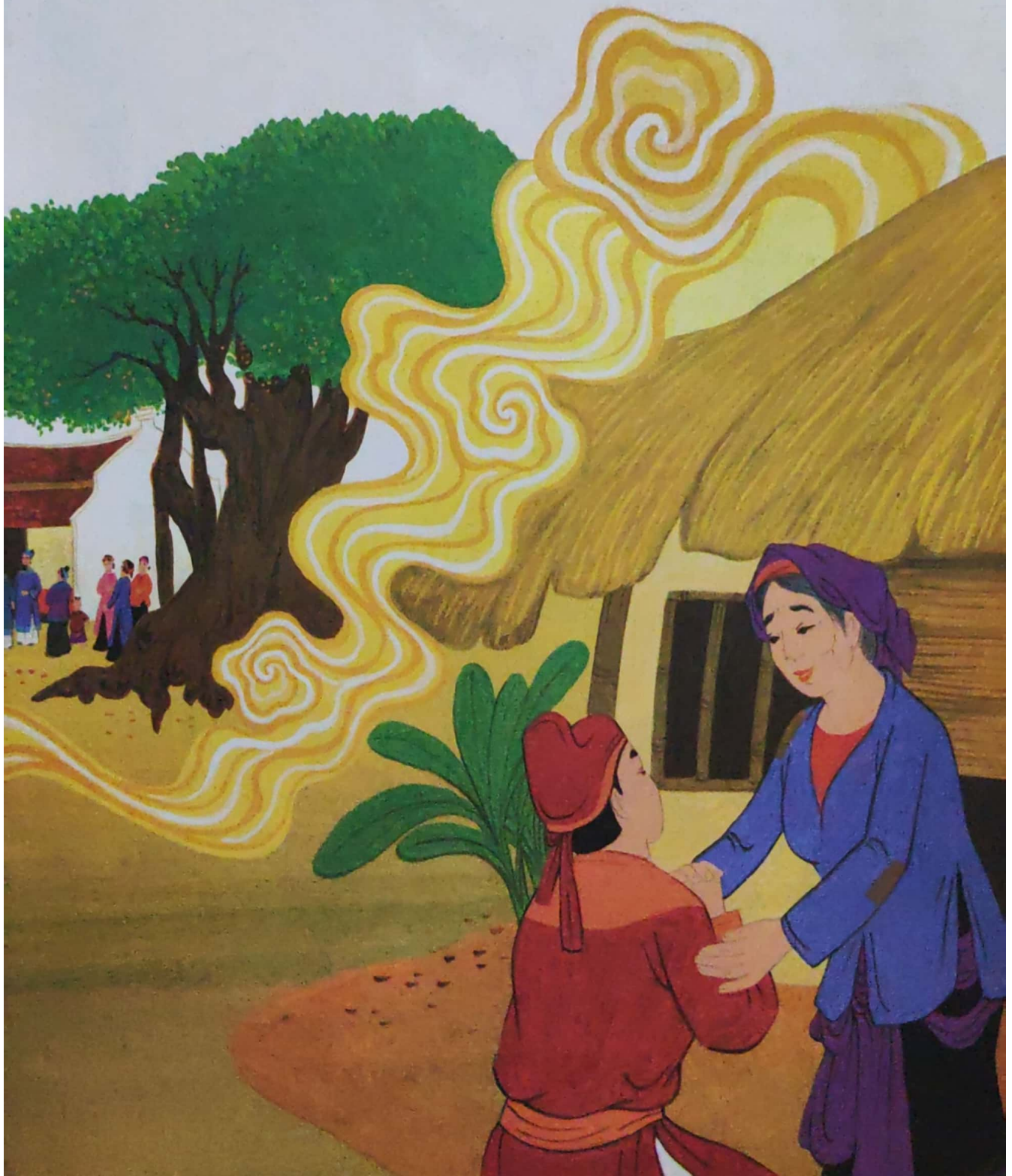
Năm 1760, đời vua Lê Hiển Tông, gặp kì thi Hương, Nguyễn Lệnh Tân cùng cậu chủ nhà lều chõng đi thi. Qua các kì thi nhất trường, nhị trường, tam trường, tứ trường, bài thi của Lệnh Tân đều được giám khảo phê “ưu”. Ngày yết bảng, cái tên Nguyễn Lệnh Tân đứng đầu, cậu học trò nghèo đã đỗ Giải nguyên⁽¹⁾ năm ấy.

Ba năm sau (1763), nhà vua mở khoa thi Hội, Lệnh Tân lại trẩy kinh ứng thí. Bài văn sách của Lệnh Tân đã khiến cho quan chánh chủ khảo và hội đồng giám thí ai cũng ngạc nhiên và trầm trồ khen ngợi. Liền đó, cậu tham gia kì thi Đình và đậu luôn Hoàng giáp Tiến sĩ⁽²⁾. Lệnh Tân được vua ban mũ áo và thưởng yến linh đình. Năm ấy, ông nghè tân khoa Nguyễn Lệnh Tân tròn 37 tuổi.

(1) Giải nguyên: người đỗ đầu kì thi Hương - kì thi ở cấp độ địa phương chọn người hiền tài, người đỗ thi Hương sẽ được tham gia thi Hội, và đỗ thi Hội thì được tham gia thi Đình.

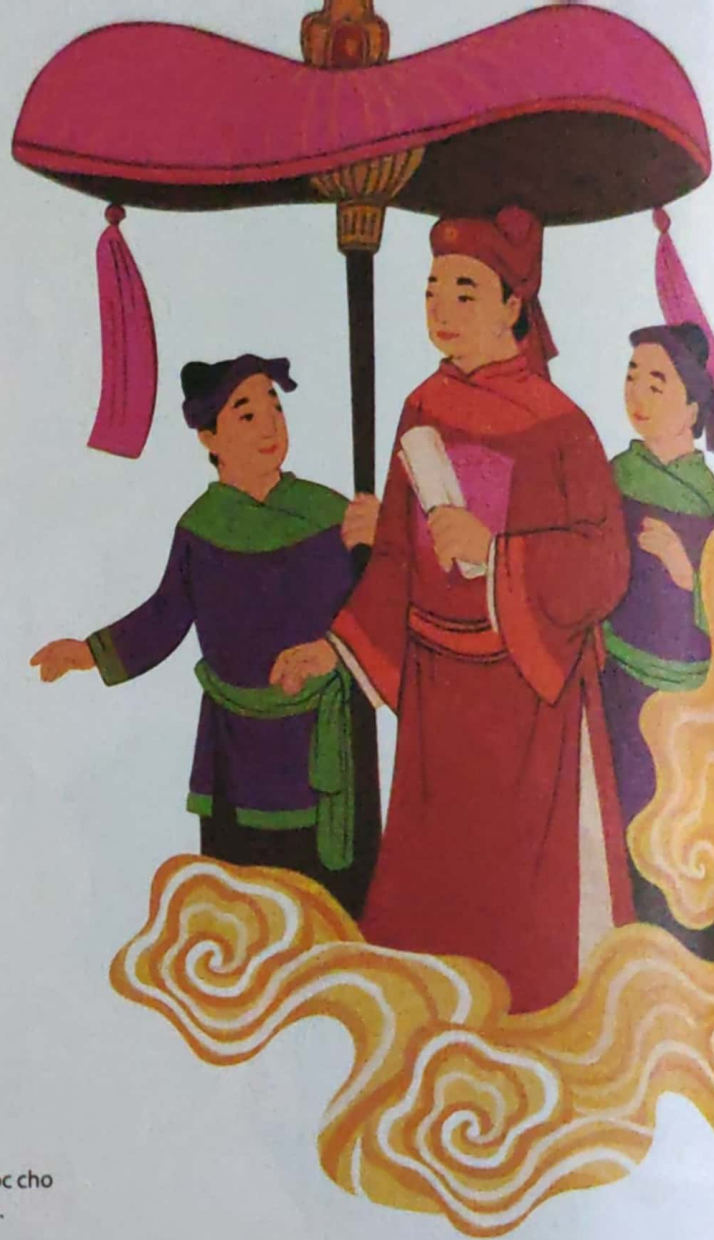
(2) Là người đỗ cao trong thi Đình, chỉ xếp sau ba người Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa.

Ngày vinh quy bái tổ, dân cả tổng đem vòng lông lên tận phủ đường để đón quan nghề tân khoa. Mặc cho chánh tổng và hương chức nài nỉ mời ngồi lên vòng để cho phu cáng, quan nghề Lệnh Tân xin phép được đi bộ cùng bà con về làng. Đình làng đã trải sẵn chiếu hoa cạp điều để đón quan tân khoa. Nhưng quan nghề Lệnh Tân chưa vội ra đình ngay mà trở về căn nhà xiêu vẹo của hai mẹ con ông khi xưa. Ông quỳ xuống lạy tạ mẹ già, để chịu ơn người đã tần tảo cơ cực nuôi ông khi thơ bé.



Sau khi đỗ đại khoa, Nguyễn Lệnh Tân được bổ làm Giáo thụ - một chức quan coi sóc việc học hành. Vốn hiếu học và trọng chữ nghĩa, quan Giáo thụ đã chăm lo việc học hành cho con dân nơi mình trị nhậm rất mực chu đáo. Sau, ông được thăng tới chức Đông các đại học sĩ⁽¹⁾. Tấm gương hiếu học, trí thông minh và nỗ lực vượt khó của Nguyễn Lệnh Tân được sử sách ghi lại và luôn luôn được người sau nhắc tới, noi theo.

(1) Một trong "tứ trụ triều đình", chuyên việc dạy học cho con vua và giúp vua cai quản về văn hoá, giáo dục.





Sự tích hoa đào ngày tết

Tranh: CHU LINH HOÀNG

Lời: HIẾU MINH



gày xưa, ở phía đông núi Sóc Sơn, thuộc miền Bắc nước ta có một cây hoa đào cổ thụ, cành lá xum xuê khác thường, bóng râm che phủ cả một vùng.

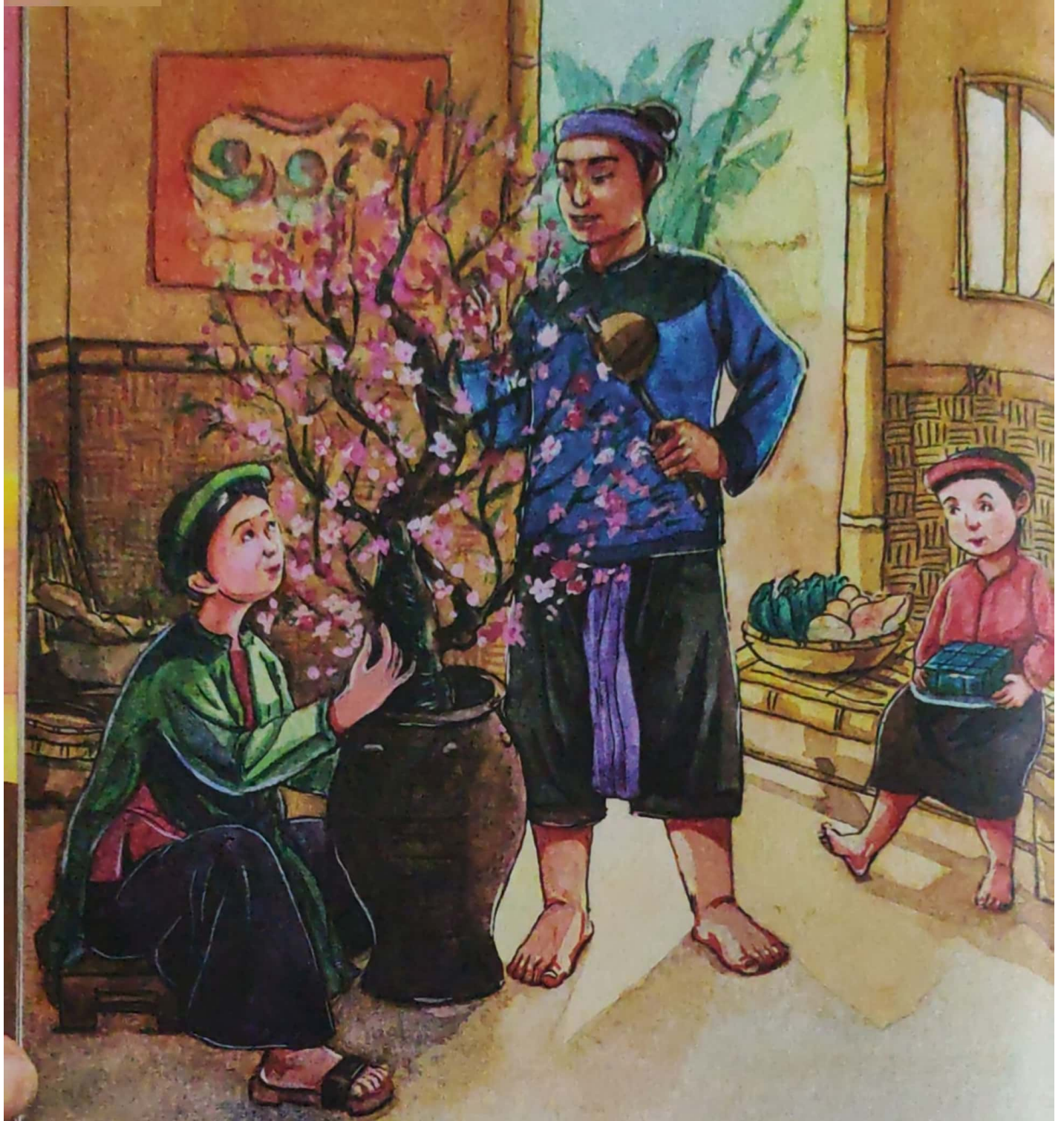
Cây hoa đào cổ thụ ấy là nơi trú ngụ của hai vị thần tên là Trà và Uất Lũy. Hai vị sức vóc phi thường, lại tinh thông nhiều phép thuật.

Thuở ấy, làng nào cũng bị lũ ma quỷ vào quấy phá, cướp bóc thường xuyên, cuộc sống của dân lành vô cùng điêu đứng. Nhưng riêng vùng núi Sóc Sơn thì chẳng ma quỷ nào dám bén mảng. Vì chúng biết rằng thần Trà và thần Uất Lũy sức mạnh phi thường, quyền uy lừng lẫy, nếu đặt chân đến đó thì khó tránh khỏi sự trừng phạt của hai thần. Bọn ma quỷ khiếp sợ uy vũ sấm sét của thần Trà và Uất Lũy đến nỗi sợ luôn cả cây đào. Vì thế, chỉ cần trông thấy cành hoa đào thôi, chúng đã hoảng sợ mà chạy xa.





Những ngày cuối năm, cũng như các thần khác, thần Trà và thần Uất Lũy phải lên Thiên đình chầu Ngọc Hoàng để báo cáo tình hình hạ giới một năm qua. Những ngày không có mặt hai vị thần che chở, sợ ma quỷ đến quấy nhiễu nên dân vùng Sóc Sơn bèn bảo nhau ngắt những cành hoa đào về cắm trong nhà, để bọn ma quỷ nhìn thấy mà tránh xa, không dám tác oai tác quái. Những nhà không kịp đi ngắt cành đào thì nghĩ ra cách lấy giấy hồng điều vẽ hình thần Trà và thần Uất Lũy, đem dán trước cửa nhà, để bọn ma quỷ tưởng đó là hai vị thần thật mà không dám bén mảng tới.



Dần dần, việc ấy được dân các vùng lân cận làm theo, và cứ thế lan rộng ra khắp nơi. Hằng năm, cứ mỗi dịp Tết đến, mọi người đều cố gắng kiếm một cành hoa đào về cắm trong nhà để tiêu trừ ma quỷ, giữ bình an cho gia đình. Lâu dần, việc ấy trở thành phong tục đẹp. Cứ mỗi dịp năm hết Tết đến, nhà nhà đều có cành đào tươi thắm và những câu đối được viết trên giấy hồng điều. Đó là mong ước của mọi người dân, chia tay năm cũ, đón năm mới vui vẻ, an lành và may mắn.



Sự tích hoa mai

Tranh: CHU LINH HOÀNG

Lời: HIẾU MINH



gày xưa, tại một làng nhỏ miền Nam nước ta, có vợ chồng người nông dân nọ sinh được hai cô con gái xinh xắn. Cô con gái út được cha mẹ đặt tên là Mai. Mai đáng mạnh khỏe, tính hiếu thảo và hay thương người. Ngày ngày nấu bếp, Mai thấy thương ba ông Táo quanh năm bị nung nóng. Một lần, không cầm lòng được, Mai chạy ra ao múc nước về dội cho ông Táo khỏi nóng. Ông Táo hiện lên bảo:

“Cháu không cần phải làm thế đâu, lửa nóng với chúng ta không hề gì. Trái lại, lửa càng nóng thì ta càng vui. Nếu cháu thương ta, thì đi kiếm cho ta một con cá chép, để dịp Tết sắp tới ta cưỡi cá lên châu Ngọc Hoàng.”



Mai nghe ông Táo nói xong, liền đi ra sông. Cô bé mò mẫm suốt cả buổi, cuối cùng cũng bắt được một con cá chép to.

Mai vui sướng đem cá về biếu ông Táo. Ông Táo cười hiền, nói: "Cảm ơn cháu, cô bé tốt bụng! Sau này cháu cần gì thì cứ gọi ta lên, ta sẽ giúp."



Từ khi còn nhỏ, Mai đã ham thích luyện võ cùng cha. Được cha chỉ dạy, Mai say mê luyện tập hàng ngày. Theo năm tháng, đường kiếm đường quyền ngày càng tinh thông, lanh lẹ. Cô bé thường theo phụ giúp cha diệt trừ thú dữ và yêu quái, bảo vệ xóm làng. Tiếng thơm về cha con cô lan đi khắp nơi.

Khi Mai sang tuổi mười sáu, sức khỏe đã tăng lên gấp bội, võ thuật đã cao cường thì có con yêu tinh đầu người mình trần cứ vài ngày một lần lại vào làng quấy phá, bắt người mang về hang ăn thịt. Trước sự khẩn khoản của dân làng, hai cha con Mai quyết định lên đường tìm đến hang ổ của trần tinh.



Khi ấy đang là gần Tết, Mai được mẹ may cho một bộ quần áo màu vàng rất đẹp, định để mặc trong những ngày đầu năm mới. Nhưng khi hai cha con lên đường, người mẹ đã đưa bộ quần áo ấy cho Mai. Mai nói với mẹ: "Con để dành bộ này trong tay nải. Khi nào trở về, con sẽ mặc nó để mẹ và chị nhìn thấy con từ xa."

Hai cha con Mai trèo non lội suối hơn chục ngày ròng mới tìm ra chỗ con trăn tinh ẩn náu. Người cha đã có tuổi, lại phải đi đường núi nhiều ngày nên thấy chân tay mỏi mệt.

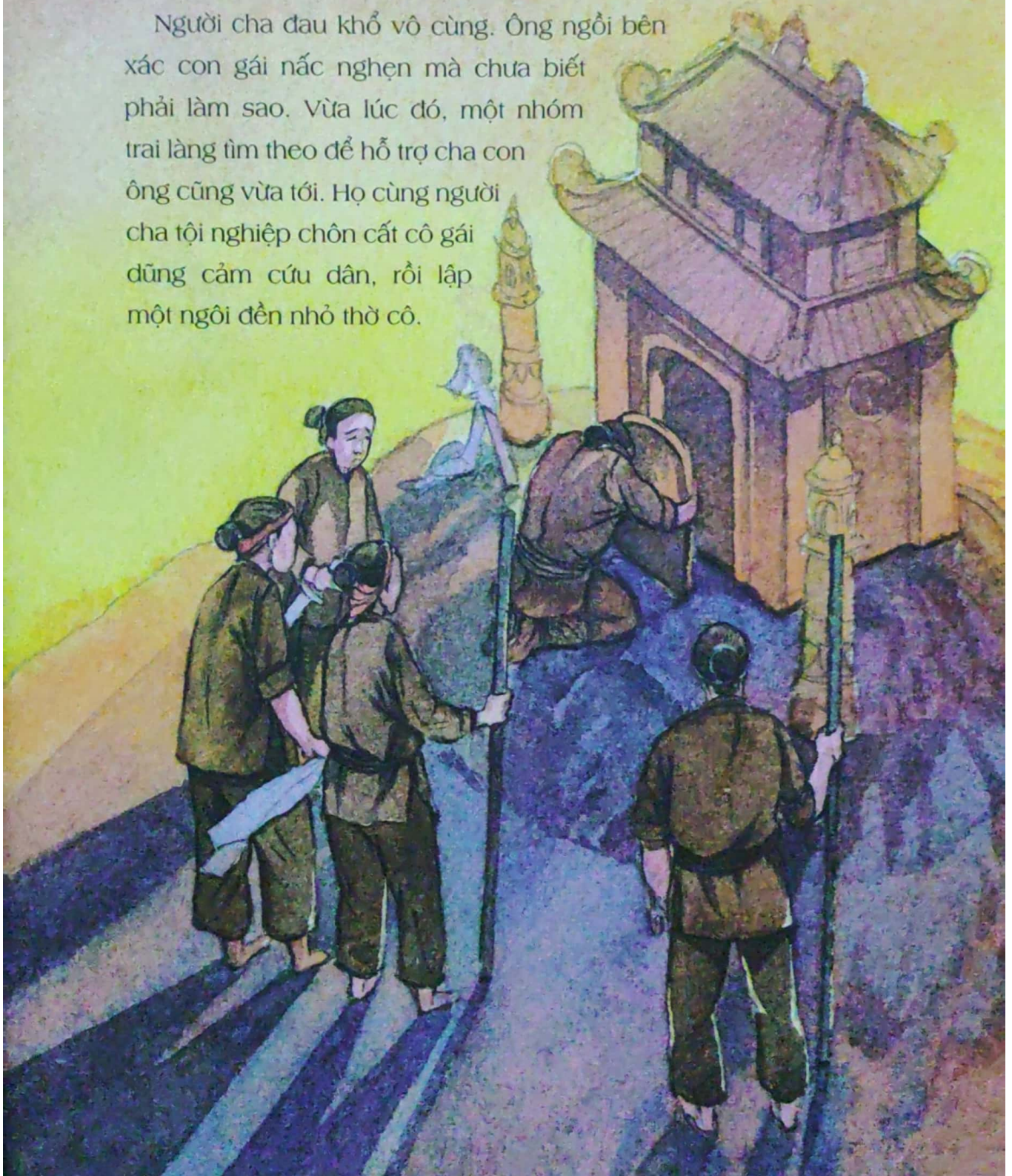


Mai thưa với cha:

"Cha mệt thì hãy cứ nghỉ ngơi! Còn trần tình, cứ để con đấu với nó!"

Mai cầm thanh đao đi tới trước cửa hang trần tình dụ nó ra ngoài. Trần tình tức giận lao bổ ra. Hai bên đánh nhau quyết liệt gần một ngày trời. Cuối cùng cô gái đôi tám cũng hạ được con yêu hung tợn. Nhưng rồi thay, trước khi chết trần tình dồn sức vùng dậy quấn riết đuôi quanh người Mai và siết cô cho đến chết.

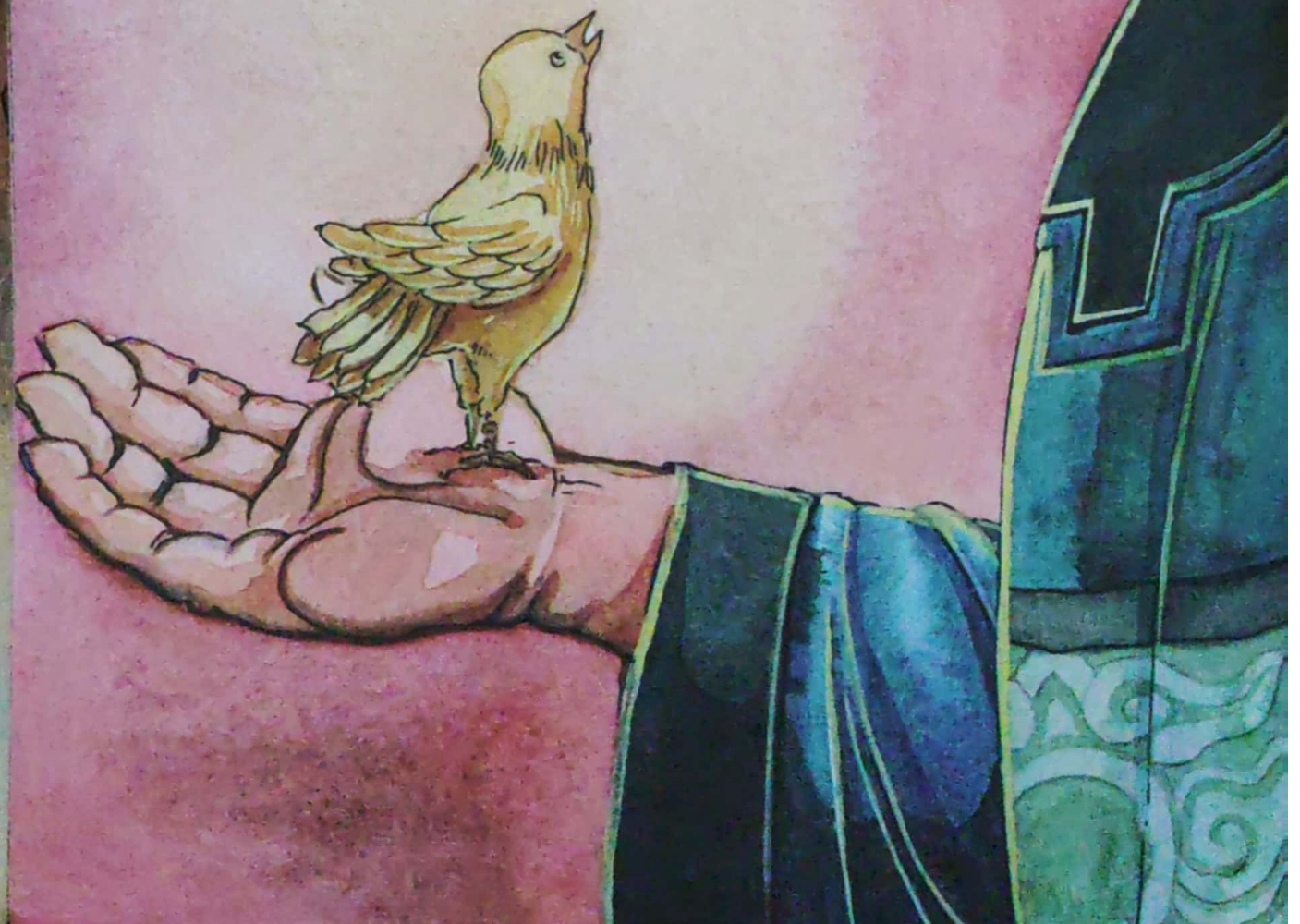
Người cha đau khổ vô cùng. Ông ngồi bên xác con gái nức nghẹn mà chưa biết phải làm sao. Vừa lúc đó, một nhóm trai làng tìm theo để hỗ trợ cha con ông cũng vừa tới. Họ cùng người cha tội nghiệp chôn cất cô gái dựng cảm cứu dân, rồi lập một ngôi đền nhỏ thờ cô.

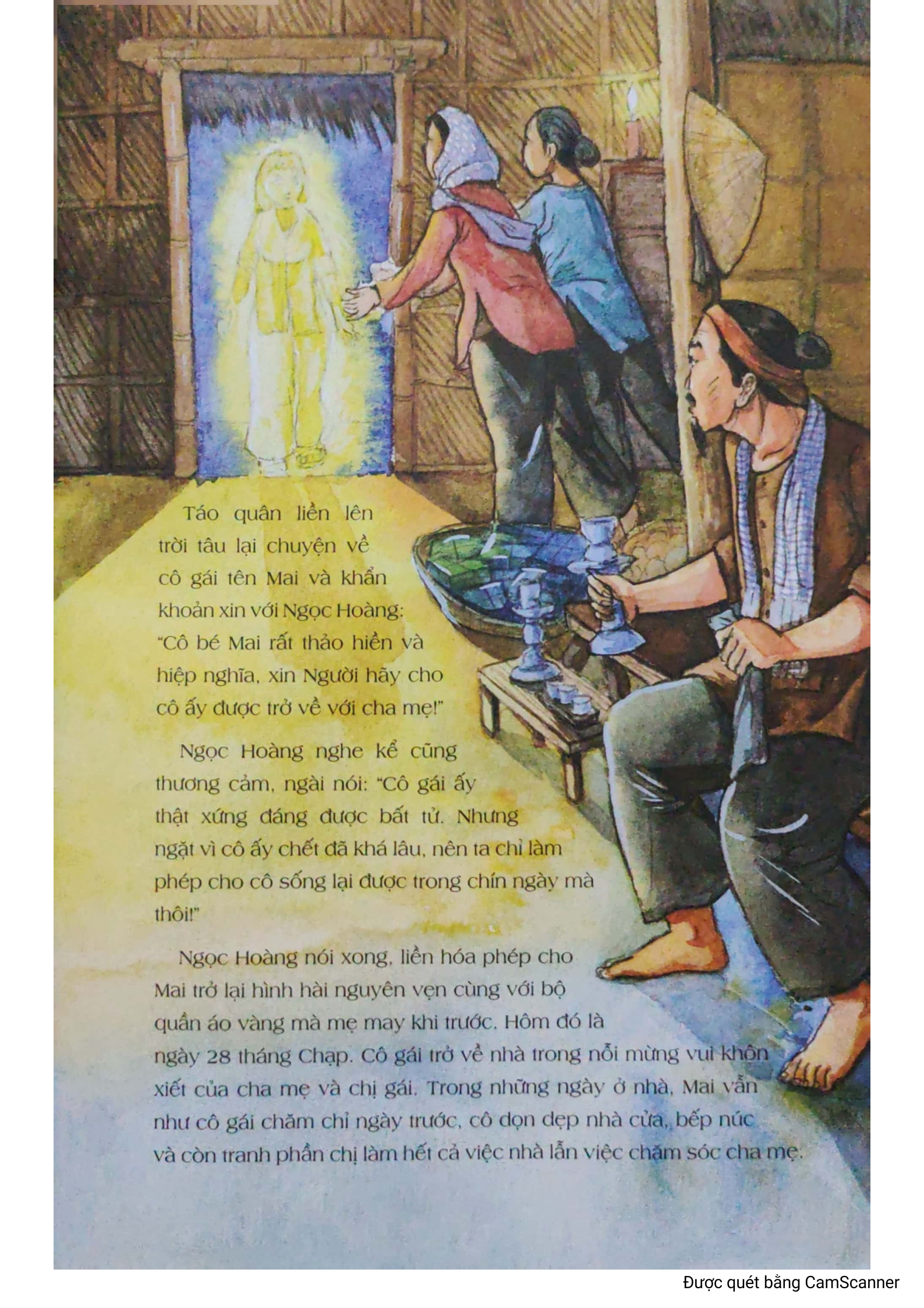


Linh hồn Mai hóa thành một con chim vàng bay về nhà. Con chim vàng kể ngọn ngành câu chuyện cho ông Táo nghe và cầu xin ông:

"Ông Táo ơi, cháu không muốn chết thế này! Cháu muốn trở về với mẹ với chị cháu. Ông có cách gì giúp cháu không?"

Khi đó, trong ngôi nhà lá đơn sơ, bà mẹ và chị gái Mai khóc ngất khi nghe tin dữ từ người cha vừa trở về. Còn người cha đôi mắt đã trở nên mờ đục và vô hồn vì thương nhớ con. Táo quân thấy cảnh ấy, lại càng thương xót hơn.





Táo quân liền lên trời tâu lại chuyện về cô gái tên Mai và khẩn khoản xin với Ngọc Hoàng: “Cô bé Mai rất thảo hiền và hiệp nghĩa, xin Người hãy cho cô ấy được trở về với cha mẹ!”

Ngọc Hoàng nghe kể cũng thương cảm, ngài nói: “Cô gái ấy thật xứng đáng được bất tử. Nhưng ngặt vì cô ấy chết đã khá lâu, nên ta chỉ làm phép cho cô sống lại được trong chín ngày mà thôi!”

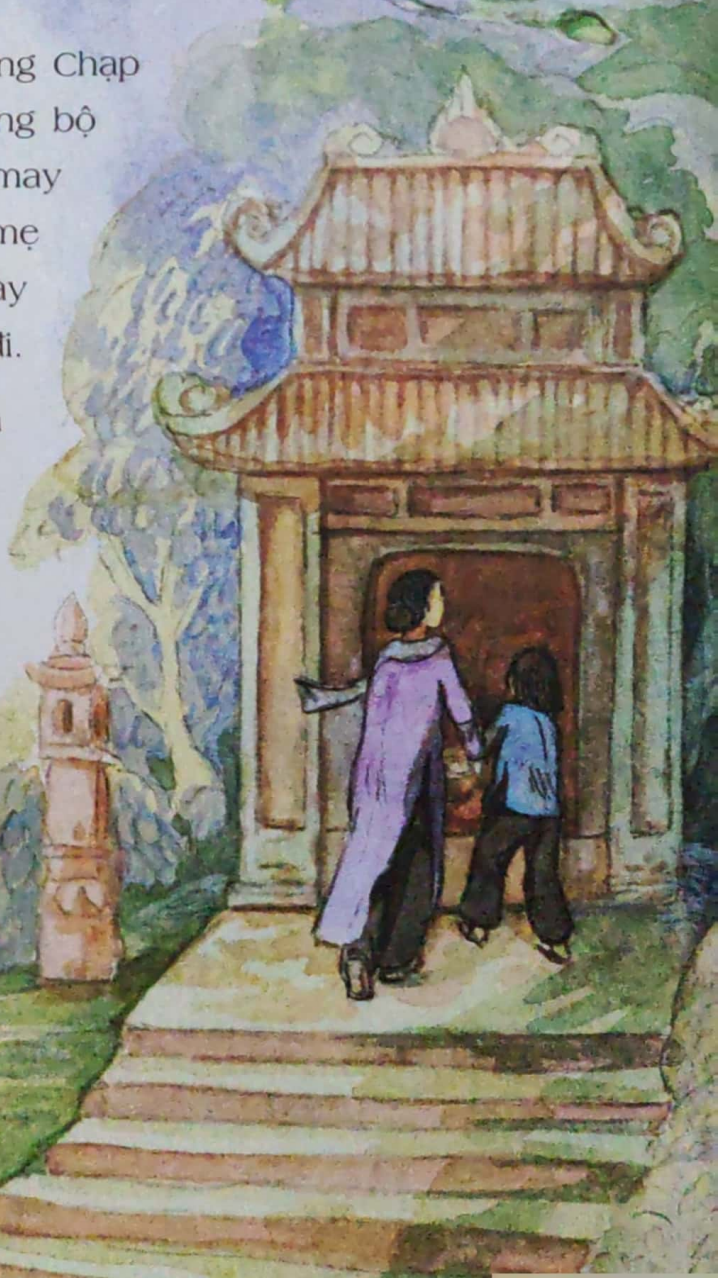
Ngọc Hoàng nói xong, liền hóa phép cho Mai trở lại hình hài nguyên vẹn cùng với bộ quần áo vàng mà mẹ may khi trước. Hôm đó là ngày 28 tháng Chạp. Cô gái trở về nhà trong nỗi mừng vui khôn xiết của cha mẹ và chị gái. Trong những ngày ở nhà, Mai vẫn như cô gái chăm chỉ ngày trước, cô dọn dẹp nhà cửa, bếp núc và còn tranh phần chị làm hết cả việc nhà lẫn việc chăm sóc cha mẹ.

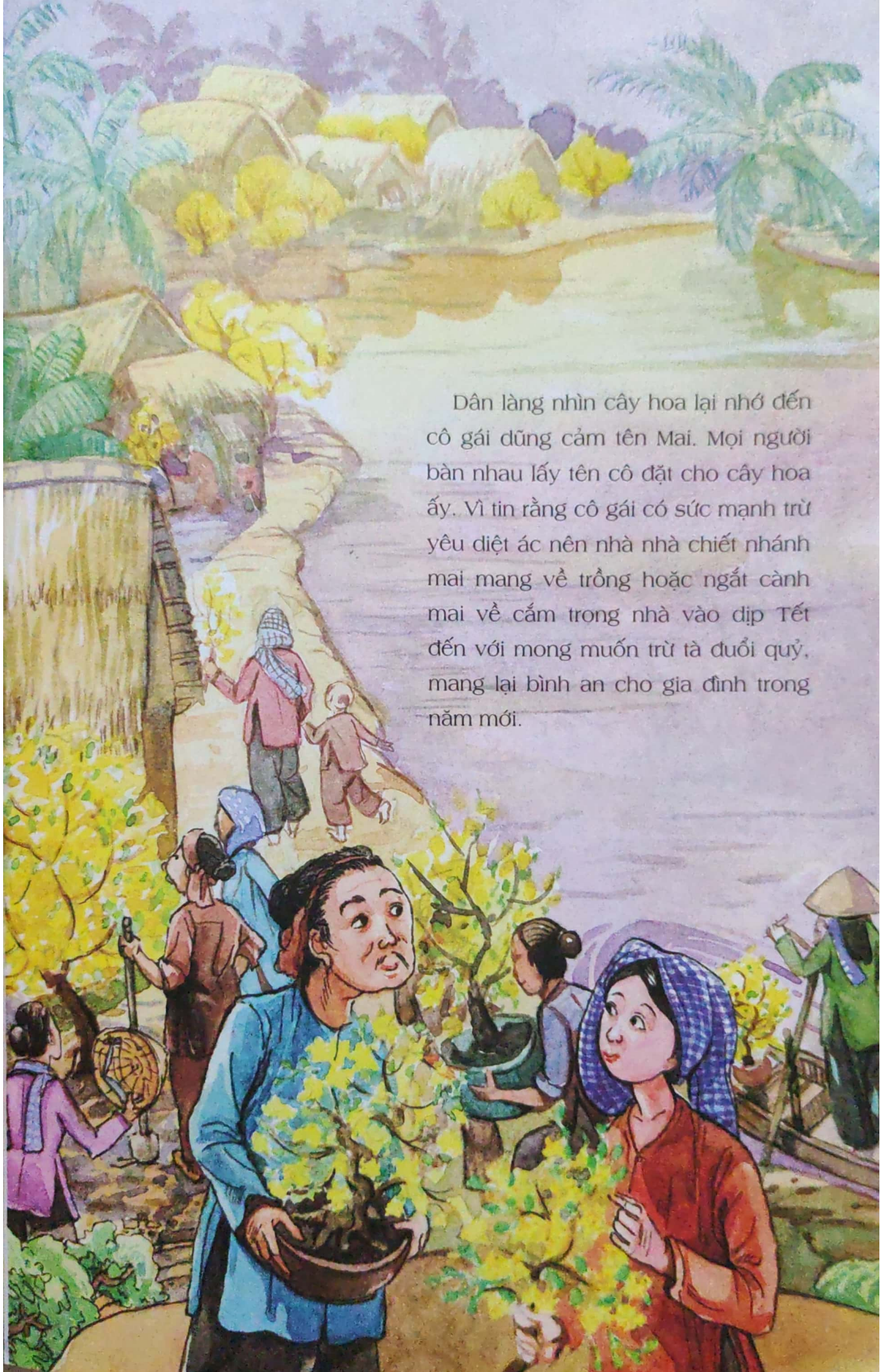


Đến ngày mùng
7 Tết, cô gái ngậm
ngùi tạ từ mẹ cha và chị rồi
ra đi. Từ đó cho đến suốt
cả năm, không ai thấy bóng
dáng cô nữa.

Nhưng vào sáng ngày 28 tháng Chạp
năm sau, Mai lại trở về nhà trong bộ
quần áo vàng tươi năm nào mẹ may
cho. Cô được sum vầy với cha mẹ
trong chín ngày. Rồi đến sáng ngày
mùng 7 Tết, cô lại ngậm ngùi ra đi.

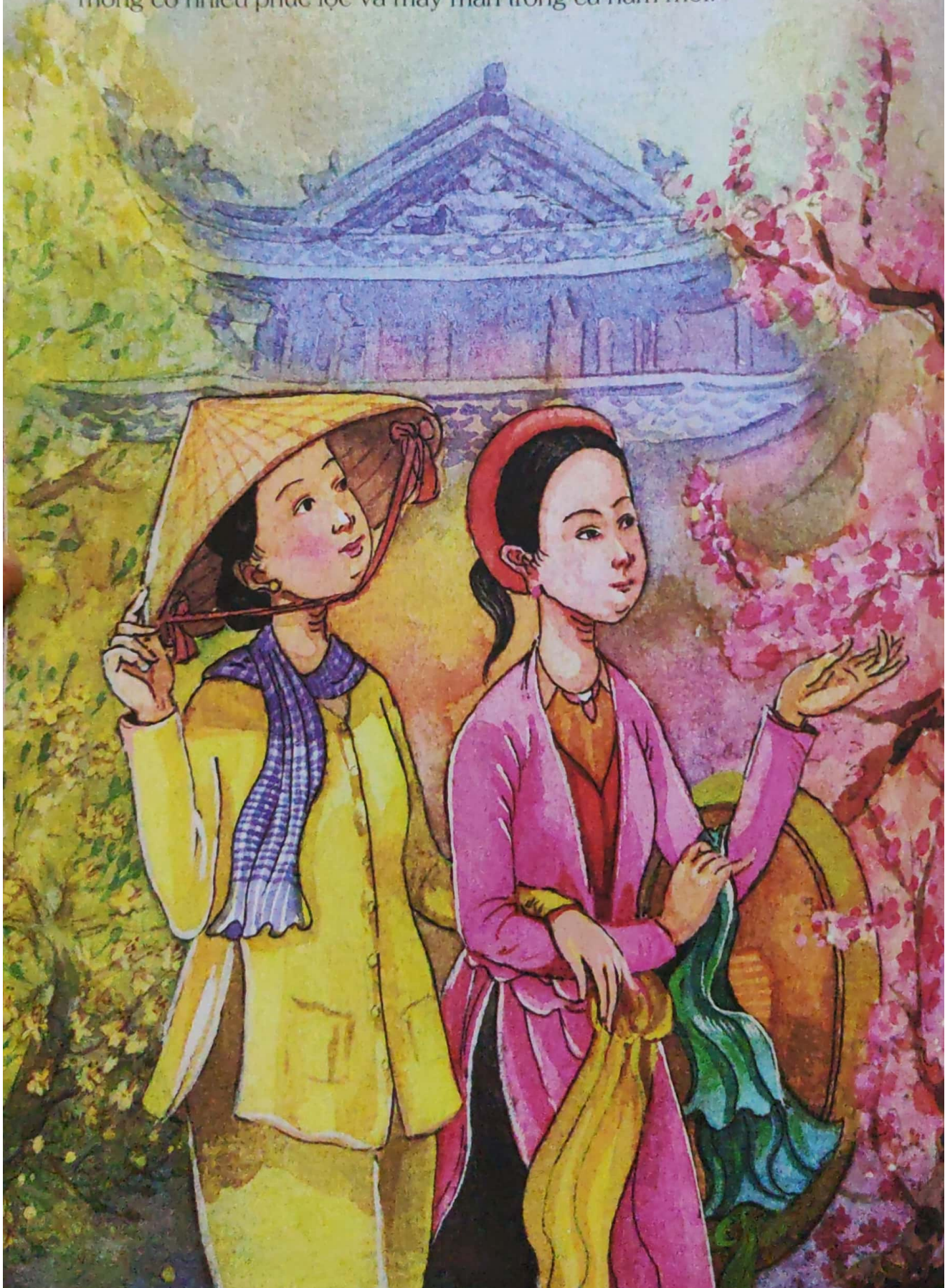
Hằng năm, Mai đều trở về và
ra đi vào đúng những ngày đó.
Về sau, khi cha mẹ và người
thân đều đã qua đời, cô gái áo
vàng không về nhà nữa. Cô hóa
thành một cây hoa mọc bên
ngôi miếu mà dân làng đã
lập nên để thờ phụng cô
khi xưa. Cây hoa ấy
vào mỗi độ Tết đến
đều trở hoa vàng
rực, đẹp đến lạ kì.





Dân làng nhìn cây hoa lại nhớ đến cô gái dũng cảm tên Mai. Mọi người bàn nhau lấy tên cô đặt cho cây hoa ấy. Vì tin rằng cô gái có sức mạnh trừ yêu diệt ác nên nhà nhà chiết nhánh mai mang về trồng hoặc ngắt cành mai về cắm trong nhà vào dịp Tết đến với mong muốn trừ tà đuổi quỷ, mang lại bình an cho gia đình trong năm mới.

Ngày nay, cùng với hoa đào, hoa mai đã trở thành một hình ảnh quen thuộc ở nước ta vào mỗi dịp Tết đến xuân về. Hoa đào trở bông nhiều ở miền Bắc, còn hoa mai lại rộ vàng ở miền Nam. Hai thứ hoa ấy trưng trong nhà ngày Tết vừa là để trang trí vừa là thể hiện ước mong có nhiều phúc lộc và may mắn trong cả năm mới.





Sự tích tháp Báo Ân

Tranh: CHU LINH HOÀNG

Lời: HỒNG HÀ



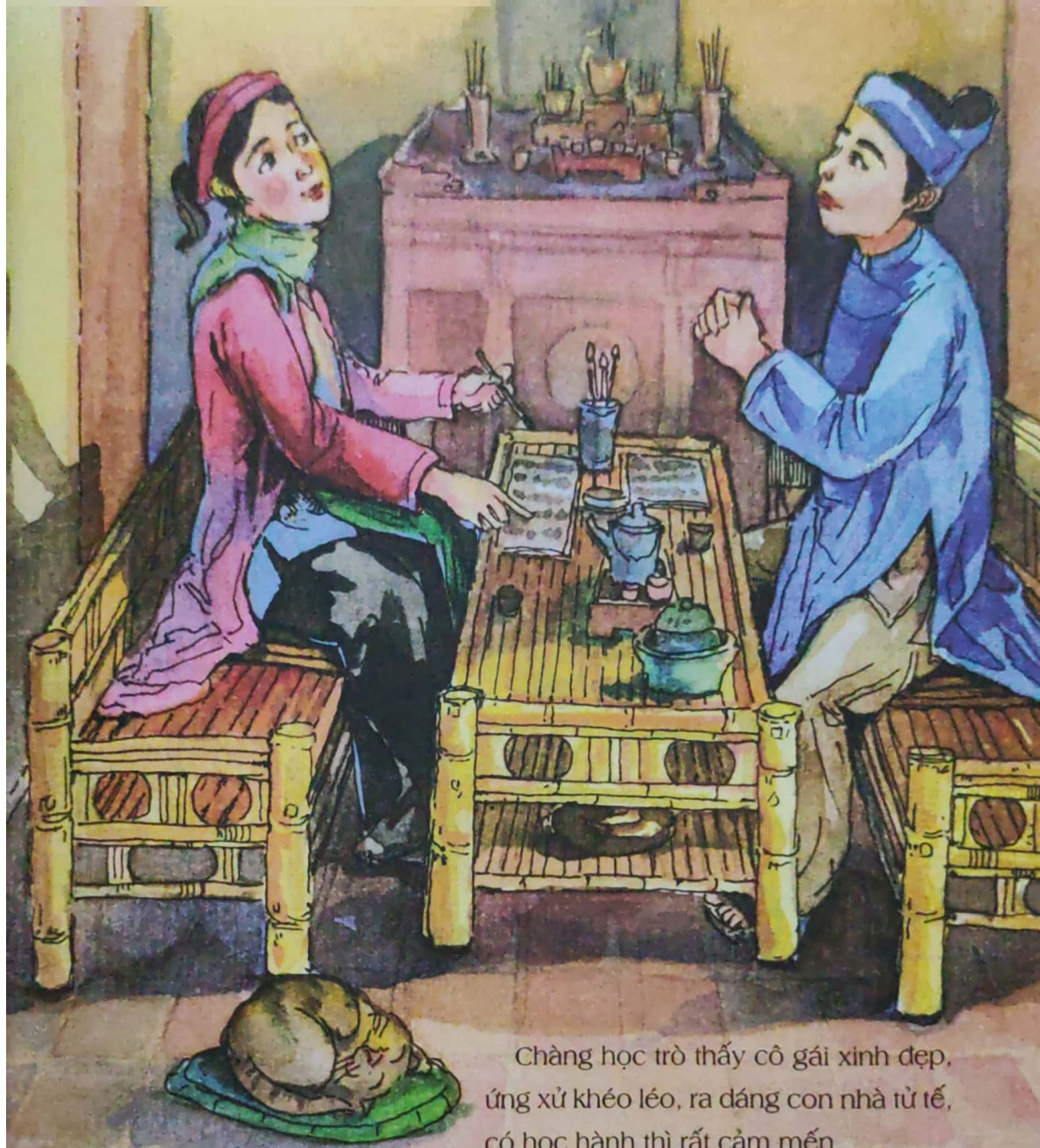
Ngày xưa, ở xã Bình Quân, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương có nhà phú ông nọ sinh được một cô con gái vừa đẹp người, vừa đẹp nết. Không chỉ thế, cô còn nổi tiếng thông minh, văn hay chữ tốt. Nhiều chàng trai mê sắc, mê tài cô nên sắm sanh quà cáp, lễ vật đến dạm hỏi, nhưng cô chưa ưng thuận lấy ai.

Thật không may, khi việc trăm năm còn chưa định đoạt thì cô gái mắc phải bệnh phong. Cha mẹ cô chạy vạy khắp nơi tìm thầy kiếm thuốc, nhưng thầy thuốc nào cũng lắc đầu bó tay trước căn bệnh trầm kha ấy. Bệnh tình cô gái ngày một nặng, bà con xóm giềng thường xì xào, xa lánh vì họ sợ bị lây. Cha mẹ cô gái thấy vậy đành dựng một căn nhà nhỏ cách xa làng để cho con gái ở. Thỉnh thoảng chỉ có cô hầu gái tiếp tế gạo, muối cho cô chủ.

Một đêm mưa to gió lớn, cô gái chợt nghe có tiếng gõ cửa. Và tiếng một chàng trai nói vọng vào: "Tôi họ Trần, là học trò đi thi, không may lỡ độ đường, lại bị mưa ướt hết cả! Xin gia chủ thương tình cho tôi trú tạm, đợi trời sáng tôi sẽ đi ngay!"



Thấy khách xưng là học trò, giọng lại cầu khẩn, cô gái động lòng thương bèn mở cửa mời vào. Người khách dáp nho nhã, ăn nói nhẹ nhàng, cử chỉ lễ phép khiến cô gái ban đầu còn e dè, về sau dần trở nên an tâm. Cô đi đốt lửa cho khách sưởi, nấu cơm mời khách ăn.



Chàng học trò thấy cô gái xinh đẹp, ứng xử khéo léo, ra dáng con nhà tử tế, có học hành thì rất cảm mến.

Được sưởi ấm, được ăn bát cơm cho ấm bụng rồi lại cùng cô chủ xưởng họa thơ phú, chàng học trò trong lòng thấy rất vui.

Chút bỡ ngỡ ban đầu chỉ thoáng qua và hai người nhanh chóng trở nên thân thiết như đã quen biết nhau từ lâu. Khi chàng học trò ngỏ lời muốn đính ước, cô gái ghen ngào bảo: "Em phận mỏng không xứng làm kẻ nâng khăn sửa túi cho chàng. Xin chàng hãy lo con đường công danh trước đã. Sau này, khi chàng trở về, chuyện tình duyên nghĩ cũng chưa muộn!"



Chàng học trò phải năn nỉ mãi, cô gái mới gật đầu thuận đính ước cùng chàng. Sáng hôm sau, chàng dậy sớm và gấp gáp lên đường cho kịp kì thi. Khi chia tay, chàng hẹn: "Nàng hãy gắng đợi ta. Kì thi này dù đỗ hay hỏng ta cũng sẽ trở về cưới nàng!"

Chàng học trò đi rồi, cô gái đau khổ nghĩ đến phận mình. Cô tự nhủ: "Mình bệnh tật thế này, nếu chàng biết được thì sẽ ra sao đây? Chẳng thà chết quách đi còn hơn!"

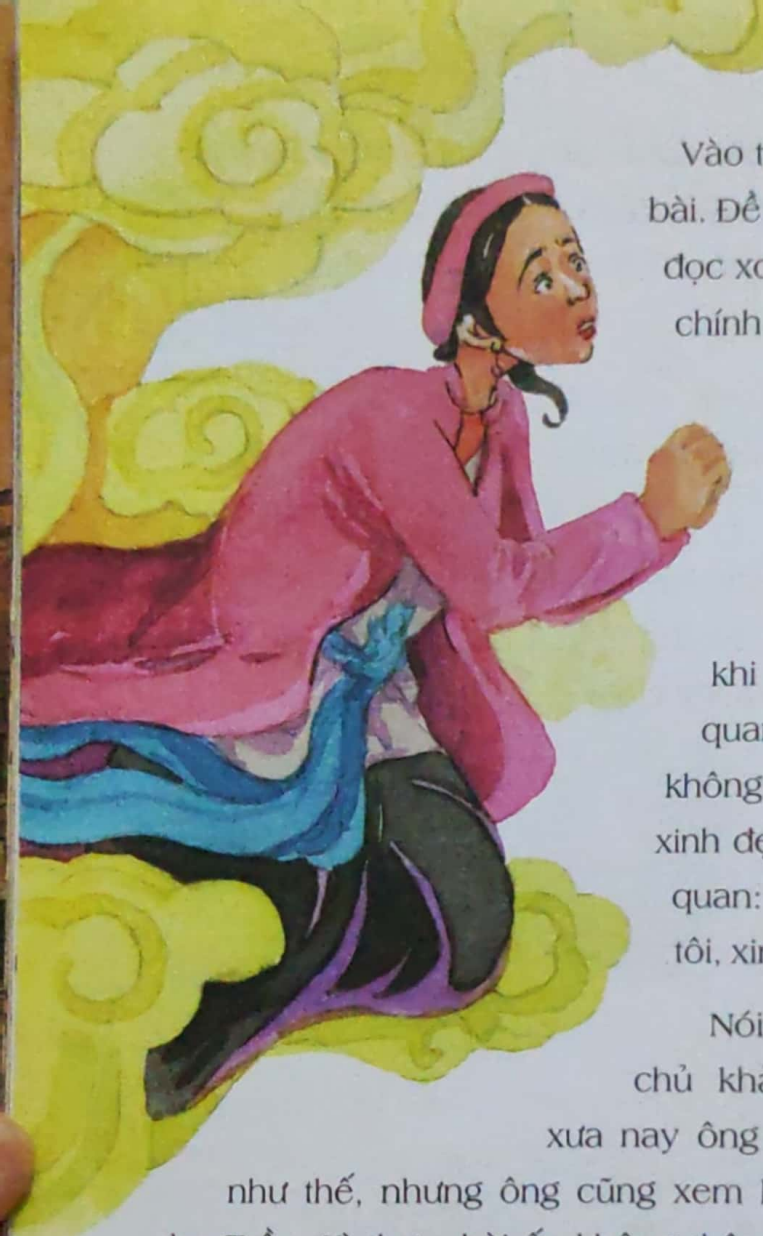


Ý nghĩ ấy khiến dần vặt cô mãi. Suốt mấy ngày liền cô không thiết ăn uống gì, nên bệnh tình càng nặng thêm. Cô nằm liệt giường không dậy được nữa rồi cứ thế lịm đi. Rồi cô trút hơi thở cuối cùng vào một buổi chiều lất phất mưa.

Cha mẹ cô khóc cạn nước mắt, thương đứa con gái tài hoa bạc mệnh. Họ làm ma chay chu tất, rồi an táng cô ngay trên mảnh đất có ngôi nhà lẻ loi của cô.

Còn chàng học trò họ Trần, sau khi tạm biệt cô gái, chàng mãi miết đi cho kịp đến kinh kì ứng thí. Nhưng hình ảnh cô gái lúc nào cũng hiện lên trong tâm trí chàng. Chàng chỉ mong nhanh chóng thi xong để trở về gặp cô.





Vào trường thi, chàng gắng sức làm bài. Đề thi năm ấy rất khó, các thí sinh đọc xong đều lắc đầu lo lắng. Và chính chàng cũng không thật hài lòng với bài thi của mình.

Khi quan chủ khảo chấm thi, đến bài của chàng học trò họ Trần, mới xem qua quan thấy không đạt. Nhưng khi vừa định hạ bút đánh trượt, quan bỗng thấy tay mình cứng đơ, không cử động được. Rồi một cô gái xinh đẹp hiện ra, chấp tay cầu khẩn quan: "Đây là quyển thi của chồng tôi, xin ngài làm ơn xem kỹ giúp cho!"

Nói rồi, cô gái biến mất. Quan chủ khảo ngạc nhiên vô cùng, vì xưa nay ông chưa từng gặp chuyện lạ kì như thế, nhưng ông cũng xem lại kĩ càng bài thi của chàng họ Trần. Kì thực, bài ấy không thật xuất sắc, nhưng so với những bài khác thì vẫn có phần nhìn hơn. Vì thế, cuối cùng quan hạ bút chấm đỗ.

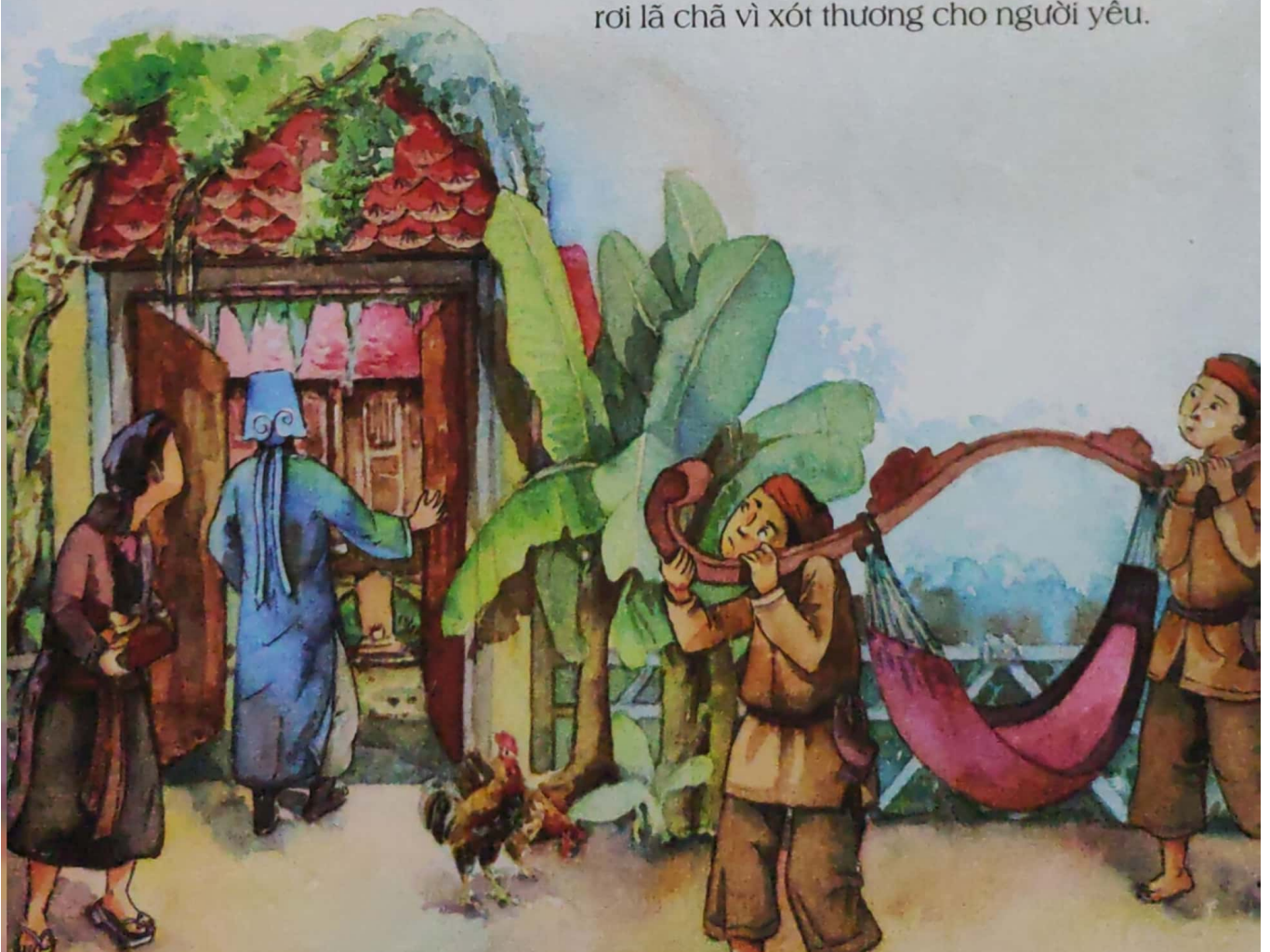


Trước khi vinh quy, chàng học trò - bấy giờ đã là quan tân khoa - cùng các bạn đến chào quan chủ khảo. Quan chủ khảo giữ quan tân khoa họ Trần lại và kể cho nghe việc xảy ra khi ông chấm thi. Quan tân khoa ngẫm nghĩ hồi lâu, nhưng vẫn không hiểu chuyện đó là thế nào. Cuối cùng, chàng chỉ biết cảm ơn quan chủ khảo rồi ra về.

Trên đường vinh quy bái tổ, quan tân khoa họ Trần ghé qua nhà cô gái, định đón cô cùng về. Vừa mở cổng bước vào, chàng giật mình khi thấy một ngôi mộ nằm ngay giữa sân nhà. Xung quanh vắng lặng không một bóng người, chàng bàng hoàng chột nghĩ: "Hay lần trước mình gặp ma?"

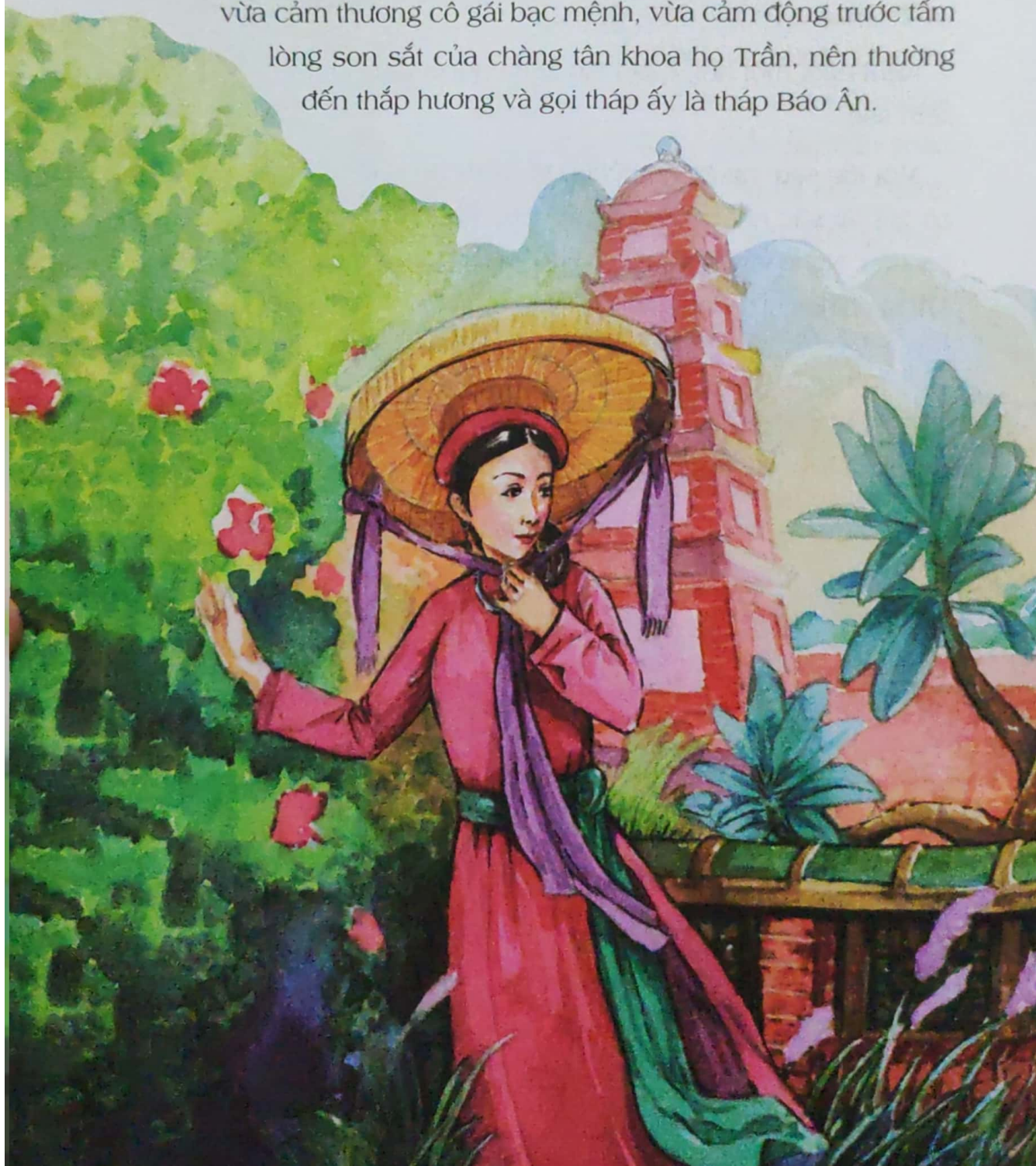
Nghĩ ngợi một hồi, quan tân khoa quyết định cho người đi dò hỏi xem sao.

Một lúc sau, người dò hỏi trở về báo cho chàng biết đó là mộ của cô gái tài sắc nhất vùng, cô bị bệnh phong và vừa mất chưa được bao lâu. Nghe vậy, chàng sực nhớ tới câu chuyện của quan chủ khảo. Thì ra chính linh hồn người con gái ấy đã theo chàng tới kinh đô, giúp chàng đỗ đạt. Bất giác, nước mắt chàng rơi lã chã vì xót thương cho người yêu.



Chàng liền tìm đến nhà cha mẹ cô gái. Chàng kể lại cho họ nghe mọi chuyện rồi thưa rằng: "Nhờ nàng mà con được như ngày hôm nay. Một ngày cũng nên nghĩa phu thê. Dù nàng không còn nữa, cũng xin cha mẹ cho con được làm rể nhà mình!"

Cha mẹ cô gái tỏ ý không dám nhận, vì cho đây là chuyện lạ lùng xưa nay chưa từng có. Nhưng vì chàng tân khoa họ Trần năn nỉ chân thành hồi lâu nên cuối cùng hai ông bà cũng đồng ý. Quan tân khoa liền cho người sắm sửa đồ lễ để chàng làm lễ tế vợ. Chàng còn cho xây ngay cạnh mộ nàng một cái tháp rất đẹp. Dân quanh vùng vừa cảm thương cô gái bạc mệnh, vừa cảm động trước tấm lòng son sắt của chàng tân khoa họ Trần, nên thường đến thắp hương và gọi tháp ấy là tháp Báo Ân.





Ông Trạng Quét

Tranh: VŨ XUÂN HOÀN

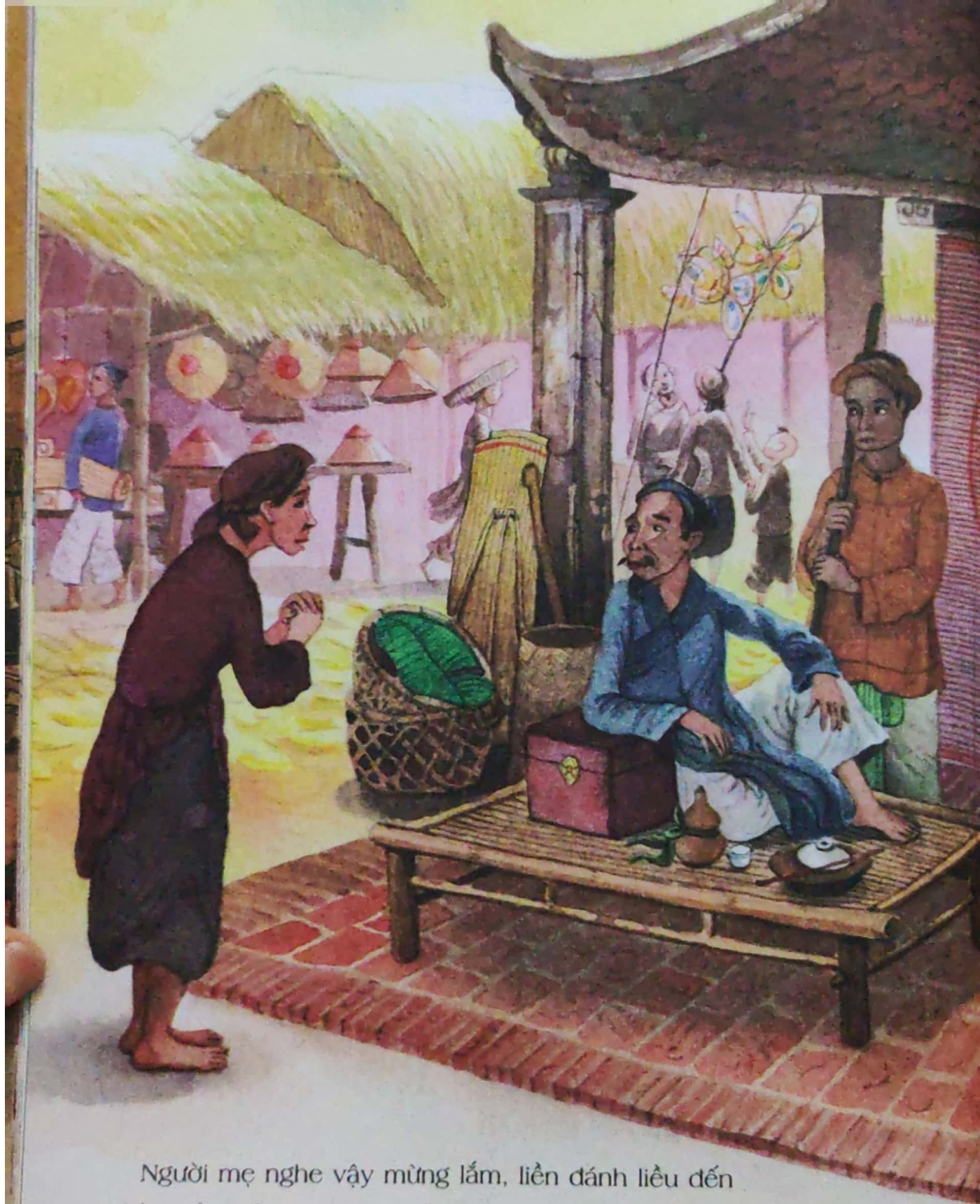
Lời: HIẾU MINH



gày xưa, ở một làng nhỏ thuộc miền Trung nước ta có cặp vợ chồng nọ rất nghèo. Họ mong mãi mới sinh được một mụn con trai. Nhưng thật chẳng may, cậu con chưa đầy tuổi thì người cha lâm bệnh nặng rồi qua đời. Người mẹ ở vậy tần tảo nuôi con, đầu tắt mặt tối cày thuê cuốc mướn mà chẳng khi nào có được một bữa no. Cậu bé thường phải ăn củ mài, củ chuối thay cơm, quần áo rách rưới cũng chẳng có mà thay mặc.

Một hôm, có người hàng xóm sang chơi mách nhỏ với bà mẹ:

“Làng ta đang cần một chân quét chợ đấy, hay là thím xin lấy mà làm, đừng kiếm lẻ gạo để nuôi cháu!”



Người mẹ nghe vậy mừng lắm, liền đánh liều đến nhà trưởng làng xin được làm chân quét chợ. Từ đó, ngày ngày người mẹ cặm cùi quét dọn khắp góc ngách trong khu chợ làng. Công việc tuy vất vả, bụi bặm, nhưng còn may là kiếm được miếng cơm manh áo để nuôi con qua ngày... Khi cậu con trai đến tuổi niên thiếu thì người mẹ đau yếu luôn.

Những hôm mẹ ốm mệt không đi làm được, cậu bé phải thay mẹ ra quét chợ. Dần dà, cậu thay hẳn chân quét chợ để mẹ được ở nhà nghỉ ngơi... Vùng ấy có một tiểu thư xinh đẹp con nhà phú ông nổi tiếng phong lưu giàu có. Rất nhiều chàng trai ngỏ ý muốn lấy nàng làm vợ nhưng nàng chưa ưng một ai. Một vài kẻ hậm hực vì bị từ chối nên rắp tâm muốn trả thù nàng...

Một hôm, tiểu thư đi chợ làng. Nàng yêu kiều trong nếp áo tú thân, khiến tất thấy trai làng đang tụ tập ở các quán chợ đều bị hút hồn. Bọn họ nhao nhao gọi tên nàng, rồi hùa nhau buông lời tán tỉnh. Nhưng nàng chỉ một mực lặng thinh, không mảy may nhìn lại.

Thấy vậy, đám trai làng càng tức khí. Vừa hay lúc đó anh chàng quét chợ ngang qua, một người trong đám reo lên:

"A, tôi có ý này, hay lắm anh em ạ!"

Anh ta ghé tai thì thầm với cả toán. Nghe xong, cả lũ cười phá lên. Rồi chúng gọi anh chàng quét chợ lại, chỉ cô tiểu thư xinh đẹp mà nói:

"Này anh, đố anh đến xin được cô kia một miếng trầu đấy! Rét muốt thế này, có miếng trầu mà nhai thì còn gì bằng!"



Chàng quét chợ mới đang run bắn bắn vì lạnh, lại vốn tính thật thà nên nghe vậy thì nghĩ thầm trong bụng: "Phải, giờ mà có miếng trầu nhai cho ấm bụng thì tốt biết mấy!"

Thế là, chàng đánh liều tiến lại phía cô gái. Chàng nói:

"Thưa cô... xin cô cho tôi miếng trầu ăn cho ấm bụng!"

Cô gái tròn mắt ngạc nhiên. Nhưng rồi nhìn chàng quét chợ mặt mũi hiện lạnh mà khô ngô, cô bỗng dưng cảm mến, liền giở tay nải đeo bên mình, lấy đưa cho chàng một miếng trầu.

Thấy thế, cả đám trai làng cười ha hả:

"Ha ha... Ha ha ha... Đúng thật là như bông hoa nhài cắm bãi cút trầu!"

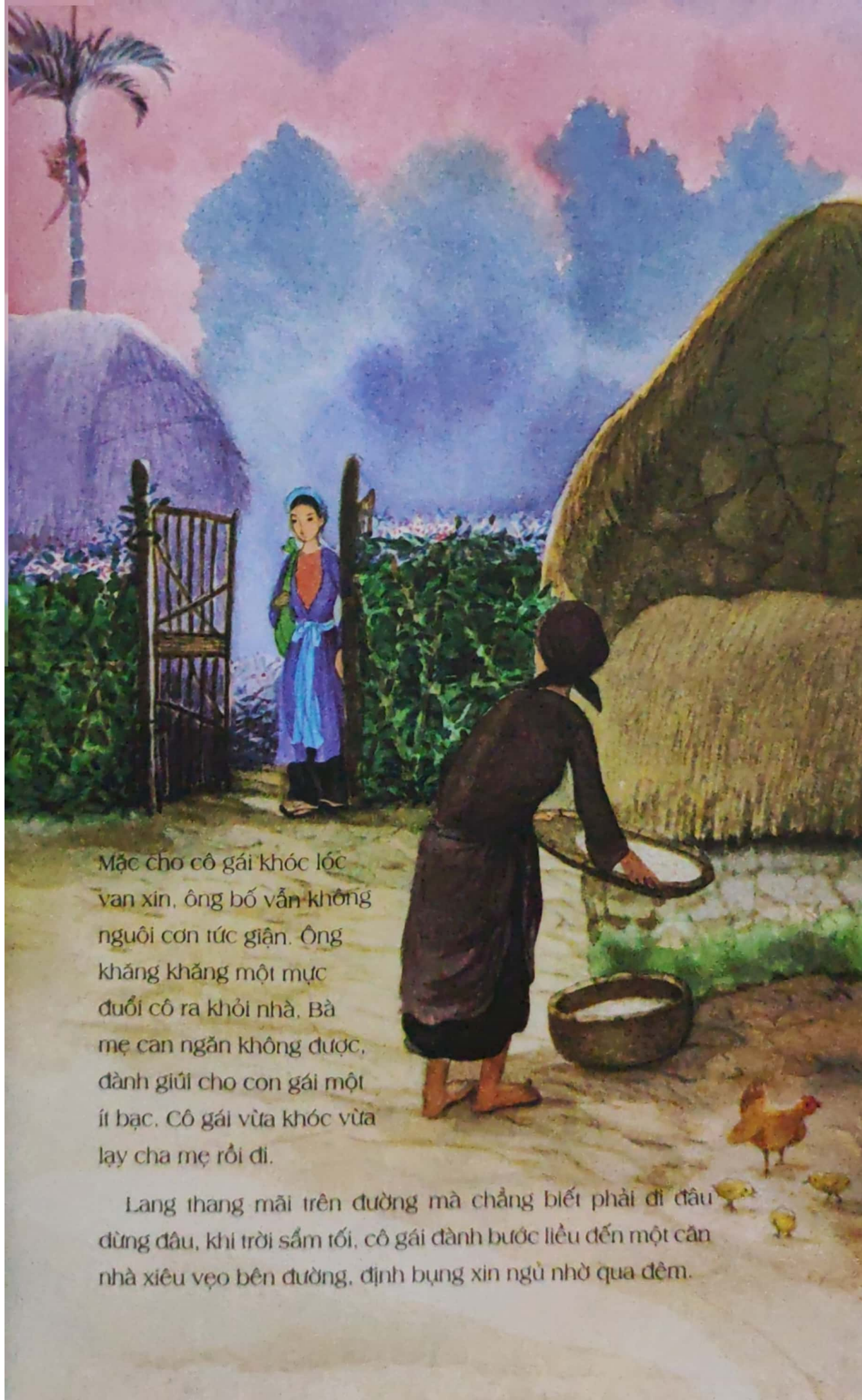
Chuyện ấy một đồn mười, mười đồn trăm rồi cũng tới tai phú ông. Phú ông nổi giận dùm dùm, quát tháo ầm ầm với con gái:

"Mày là đồ hư đồn! Lại đi giao du với thằng quét chợ! Nhục nhã, nhục nhã quá!"

"Thưa cha, con... con chỉ cho anh ta có một miếng trầu..." Cô gái vội phân trần.

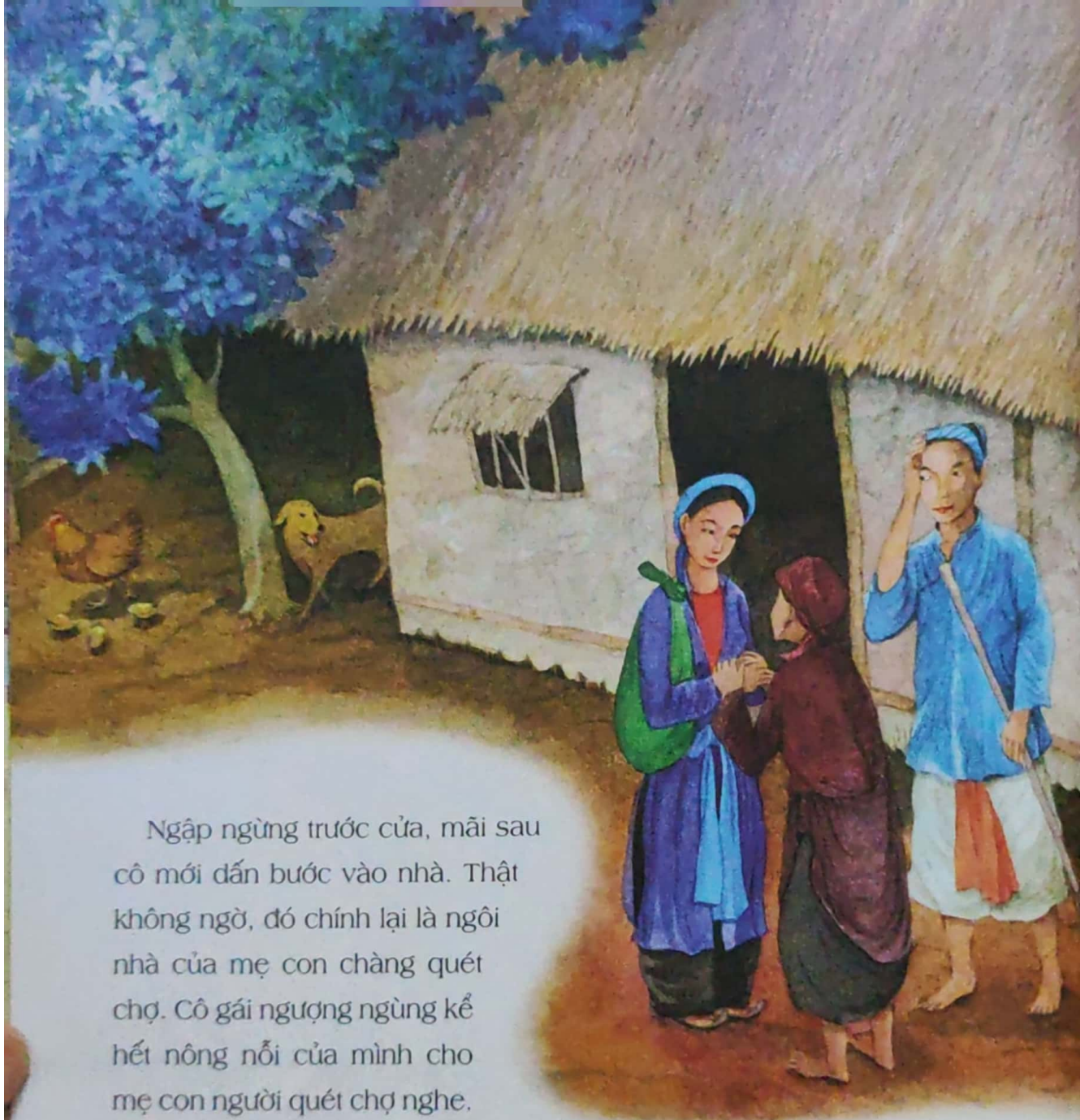
"Hừ! Trầu à! Mày bôi gio trát trầu vào mặt cha mày đấy! Cút ngay! Cút khỏi nhà tao!"





Mặc cho cô gái khóc lóc
van xin, ông bố vẫn không
nguôi cơn tức giận. Ông
khăng khăng một mực
đuổi cô ra khỏi nhà. Bà
mẹ can ngăn không được,
dành giúi cho con gái một
ít bạc. Cô gái vừa khóc vừa
lạy cha mẹ rồi đi.

Lang thang mãi trên đường mà chẳng biết phải đi đâu
dừng đâu, khi trời sẩm tối, cô gái đành bước liều đến một căn
nhà xiêu vẹo bên đường, định bụng xin ngủ nhờ qua đêm.



Ngập ngừng trước cửa, mãi sau cô mới dấn bước vào nhà. Thật không ngờ, đó chính lại là ngôi nhà của mẹ con chàng quét chợ. Cô gái ngượng ngùng kể hết nỗi lòng của mình cho mẹ con người quét chợ nghe. Rồi cô nói với chàng trai:

"Thật khổ thân tôi, chỉ vì cho anh một miếng trầu mà bị cha đuổi khỏi nhà. Giờ tôi chẳng biết trú ngụ nơi đâu. Xin cho tôi được ở lại đây nương nhờ bác và anh..."

Mẹ con chàng quét chợ vô cùng ngạc nhiên khi nghe cô gái tỏ ý ở lại nương nhờ. Bà mẹ nắm lấy tay cô và nói:

"Con là con gái phú ông, quen sống cảnh lá ngọc cành vàng. Còn nhà bác đây thì nghèo hèn nhất tổng. Vậy nhưng... Thôi, chắc đó cũng là do duyên trời định. Con ở lại đây cùng mẹ con bác, có rau ăn rau, có cháo ăn cháo, con ạ!"

Thế là từ đó cô gái ở lại nhà người quét chợ. Ít lâu sau, cô nên duyên vợ chồng với chàng trai, chính thức trở thành dâu con trong nhà. Và cũng từ đó, cô gái nhận việc đi quét chợ thay chồng.

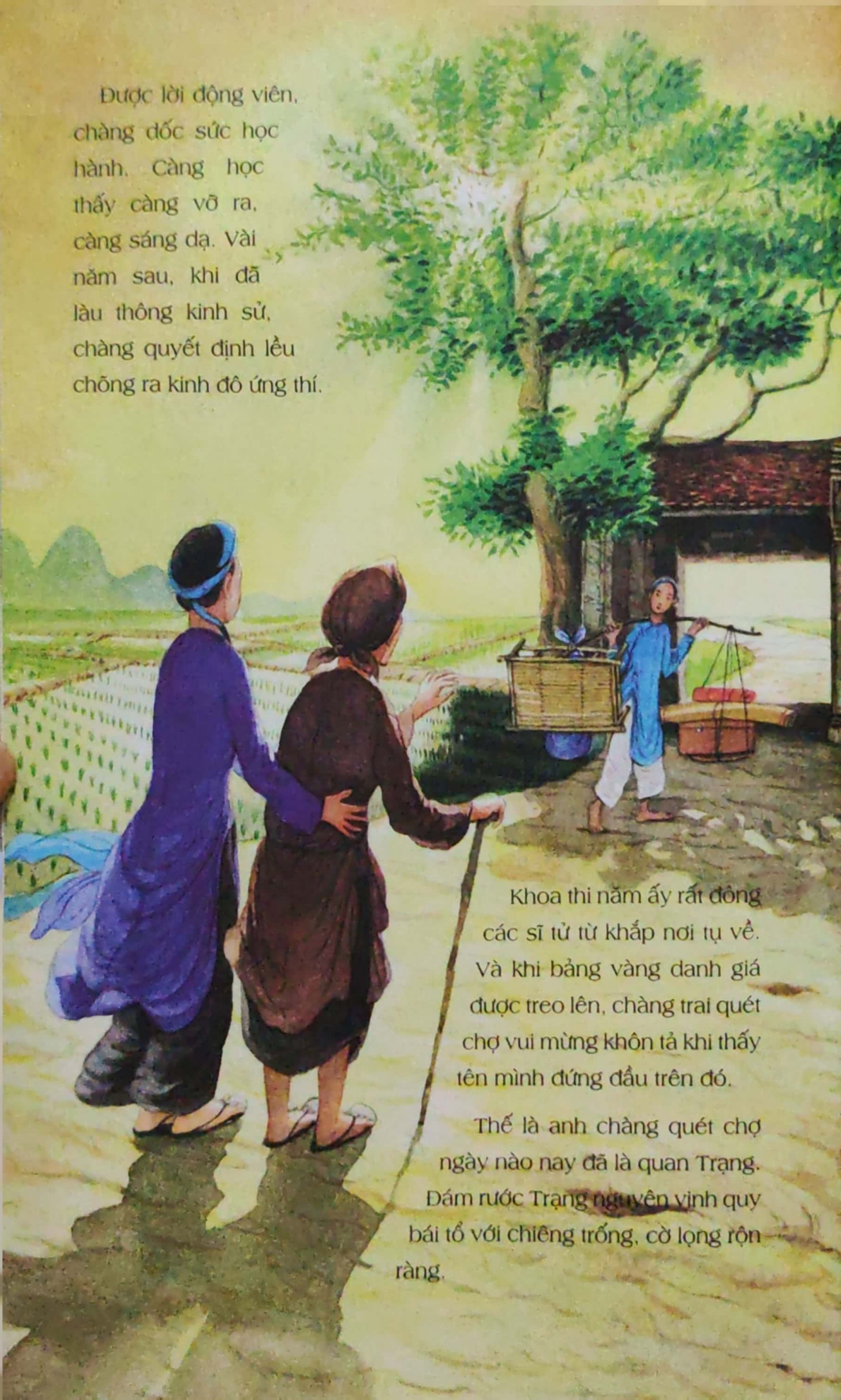
Nhờ có số bạc mẹ cho hôm rời nhà, cô mang ra trang trải tiền đèn sách cho chồng. Cô dẫn chồng tìm đến một thầy đồ nức tiếng học rộng tài cao, xin thầy nhận chàng làm môn sinh. Ông thầy già mến đời vợ chồng nhà nghèo mà hiếu học nên vui vẻ nhận lời.

Những ngày đầu, chàng quét chợ chật vật lắm mới viết được vài chữ "nhất, nhị, tam..." Bởi từ bé chàng chẳng hề biết bút nghiên là thế nào. Ông thầy già nhẫn nại không vì thế mà nản lòng, vẫn dốc sức dạy chàng từng li từng tí. Người vợ cũng thương động viên chồng:

"Có công mài sắt, có ngày nên kim! Mình cứ cố gắng, chắc chắn sẽ có ngày thành tài!"



Được lời động viên,
chàng dốc sức học
hành. Càng học
thấy càng vỡ ra,
càng sáng dạ. Vài
năm sau, khi đã
lâu thông kinh sử,
chàng quyết định lều
chông ra kinh đô ứng thí.



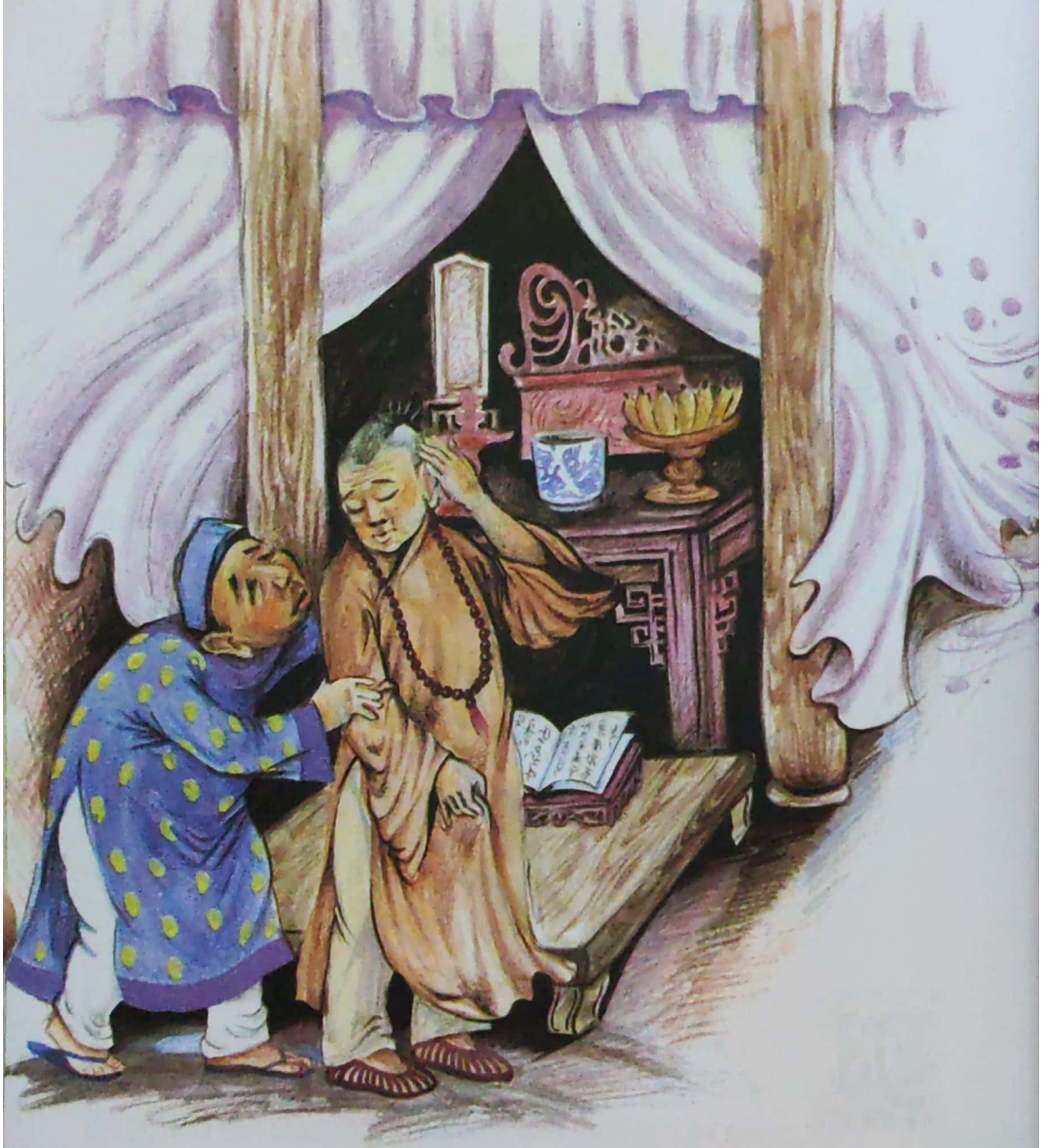
Khoa thi năm ấy rất đông
các sĩ tử từ khắp nơi tụ về.
Và khi bảng vàng danh giá
được treo lên, chàng trai quét
chợ vui mừng khôn tả khi thấy
tên mình đứng đầu trên đó.

Thế là anh chàng quét chợ
ngày nào nay đã là quan Trạng.
Đám rước Trạng nguyên vinh quy
bái tổ với chiêng trống, cờ lọng rộn
ràng.

Mẹ già gặp con mừng mừng tủi tủi. Người vợ trẻ đôi má ửng hồng đón chồng trở về, lòng nàng mừng vui khôn xiết. Tân khoa Trạng nguyên nghẹn ngào xúc động nắm tay người vợ hiền và nói:

“Ta được hiển vinh như hôm nay là do duyên trời đã đưa nàng tới bên ta. Nhờ có may mắn được gặp nàng, nhờ tay nàng chăm lo việc nhà để ta chuyên tâm đèn sách mới có Trạng nguyên ta hôm nay. Biết nói sao cho hết ân tình của nàng!”



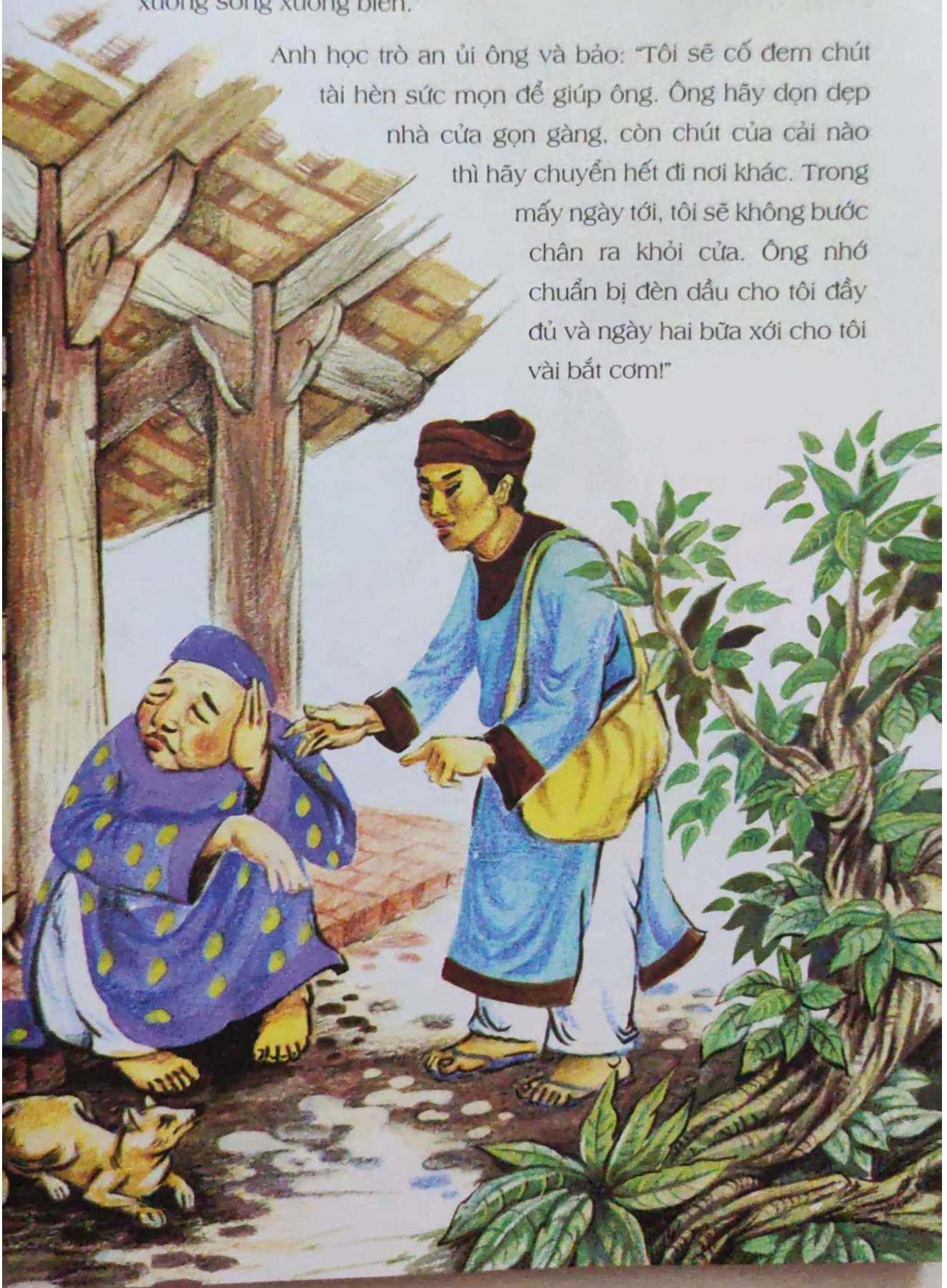


Vị pháp sư cúng bái, bùa chú suốt mấy ngày liền, nhưng vẫn không diệt trừ được yêu tinh gà. Ban ngày nó im hơi lặng tiếng nhưng cứ đêm đến nó hoá phép khiến cả bờ tre ngả nghiêng kêu ken két đến rợn người, rồi nó vào nhà quấy phá không cho ông chủ và cả vị pháp sư được yên. Vị pháp sư bắt quyết trừ tà thì nó cười khanh khách bỏ đi, để lại một cái chuông, một cái mõ và một cục bấu to tướng trên đầu pháp sư. Vị pháp sư đành phải lắc đầu chịu thua.

Ông chủ lại phải lặn lội đi tìm những vị pháp sư cao tay khác, nhưng họ cũng đều thất bại, không ai trị nổi yêu tinh gà.

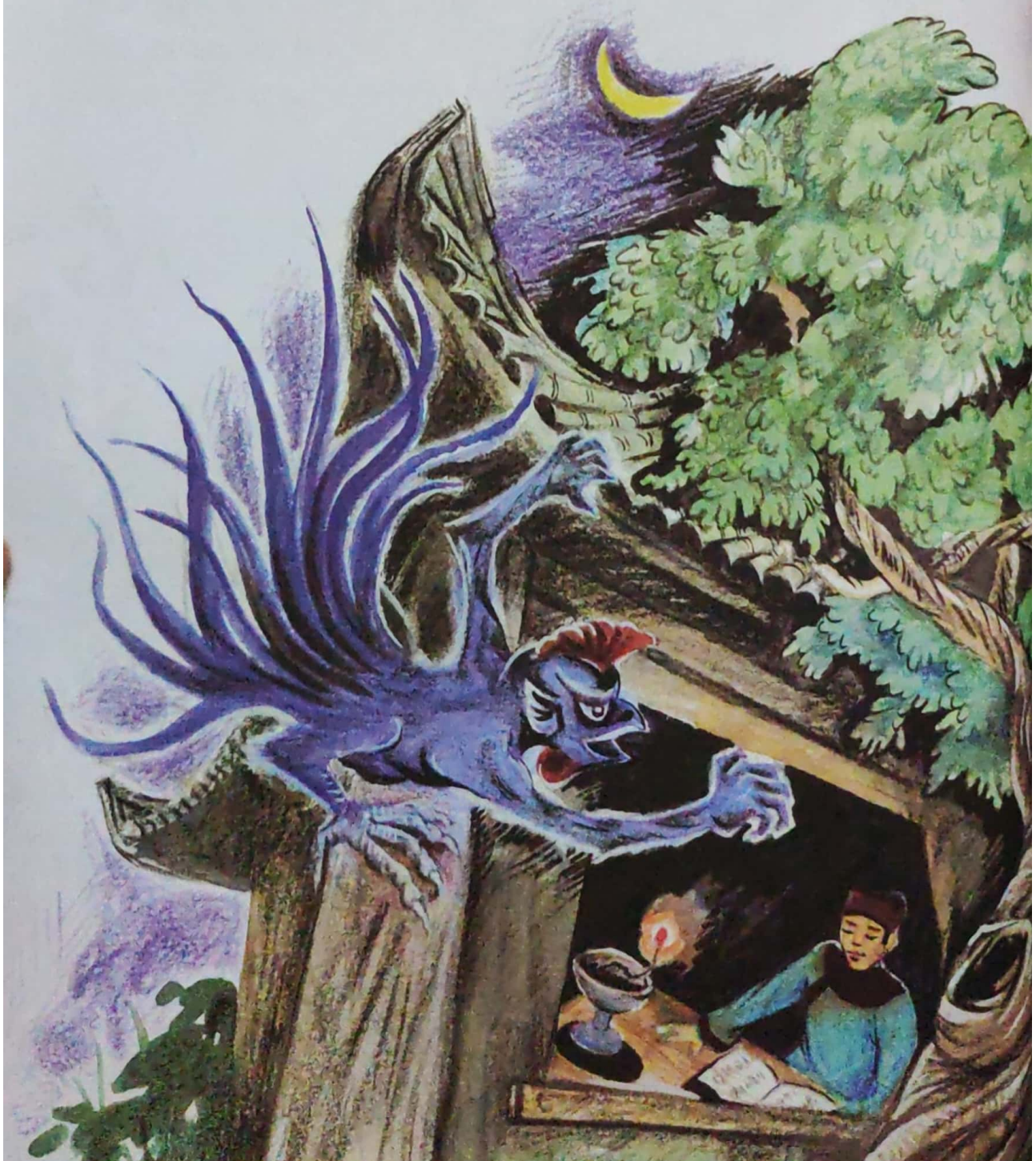
Một hôm có anh học trò lỡ độ đường ghé vào xin ngủ nhờ. Anh ngạc nhiên thấy cảnh nhà hoang tàn, còn ông chủ thì ngồi bó gối rầu rĩ. Anh hỏi căn nguyên, ông chủ buồn bã kể lại mọi chuyện. Rồi ông khóc lóc nói rằng: "Chỉ vì con gà tinh này mà cơ nghiệp của tôi đổ xuống sông xuống biển."

Anh học trò an ủi ông và bảo: "Tôi sẽ cố đem chút tài hèn sức mọn để giúp ông. Ông hãy dọn dẹp nhà cửa gọn gàng, còn chút của cải nào thì hãy chuyển hết đi nơi khác. Trong mấy ngày tới, tôi sẽ không bước chân ra khỏi cửa. Ông nhớ chuẩn bị đèn dầu cho tôi đầy đủ và ngày hai bữa xới cho tôi vài bát cơm!"



Từ hôm ấy, suốt ngày suốt đêm, anh học trò miệt mài ngồi học, tịnh không rời khỏi ngôi nhà một bước nào, nhưng vẫn chưa thấy yêu ma. Mãi đến đêm thứ ba nó mới hiện ra. Nó đứng ở đầu nhà đập cánh phành phạch rồi gào rú ghê rợn... Anh học trò vẫn điềm nhiên như không có chuyện gì xảy ra.

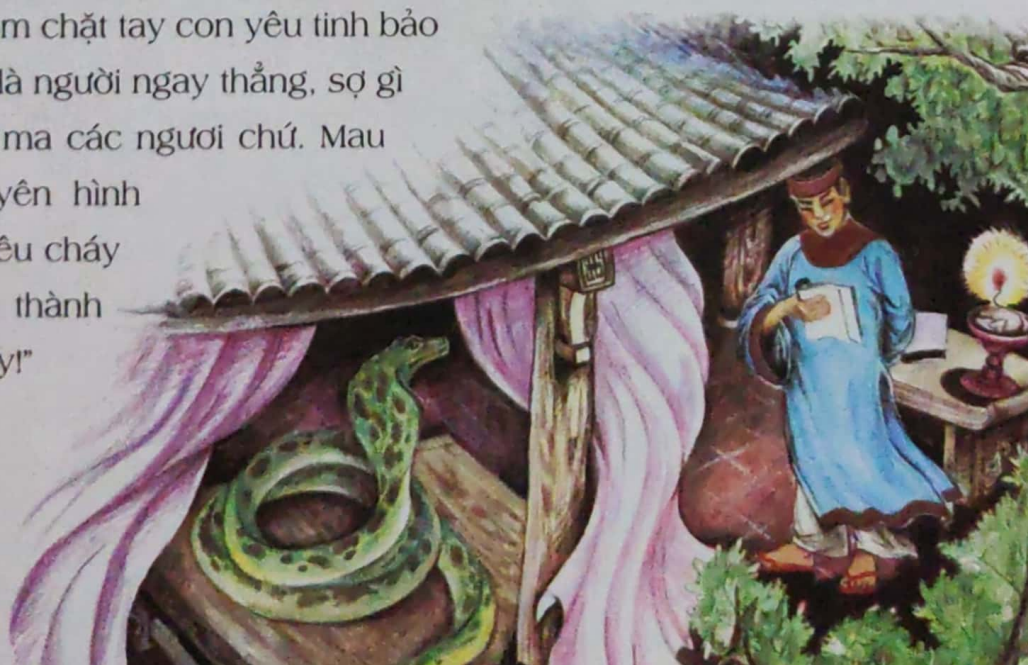
Con yêu tinh bực quá xông vào nhà thổi tắt đèn, anh học trò bình thản châm đèn lên và tiếp tục đọc sách. Yêu tinh lại biến thành hình thù quái dị, leo lên mái nhà dỡ ngói, thò cổ xuống dọa nạt... Nó làm đủ mọi trò nhưng anh vẫn không thèm để ý đến. Đã thế anh còn vừa đọc vừa vỗ đùi cười ha hả ra chiều rất đắc ý.





Yêu tinh hậm hực lắm! Nó xoay mấy vòng hoá thành một con rắn to, cuộn tròn trên giường anh học trò. Rắn vươn cổ phun phì phì dữ tợn, nhưng anh học trò làm ra vẻ không hề nhận ra. Anh còn đứng dậy đi vòng quanh phòng như người đi dạo, mắt không rời khỏi cuốn sách.

Thấy vẫn không làm gì được anh học trò, yêu tinh vận hết công lực biến thành một cô gái đẹp, lả lơi, quyến rũ bên anh. Ông chủ nhà vừa thức giấc, thấy vậy hoảng hốt la lên: “Anh đừng mắc lừa cô ta. Ấy chính là yêu tinh hoá ra đấy!” Anh học trò khi ấy mới quay phắt lại tóm chặt tay con yêu tinh bảo rằng: “Ta là người ngay thẳng, sợ gì đám yêu ma các người chứ. Mau hiện nguyên hình kéo ta thiêu cháy người ra thành tro bụi đấy!”



Rồi yêu tinh gà dẫn anh học trò ra lũy tre và chỉ cho anh chỗ nó bị mắc kẹt khi xưa. Anh học trò chưa kịp nói gì thì một luồng gió lạnh buốt thổi tới, lũy tre rậm rịt đầy gai góc xào xạc, lá tre rụng rào rào và yêu tinh gà vụt biến mất.

Anh học trò kể cho chủ nhà biết mọi việc. Ngay hôm sau, ông chủ cho người chặt hết bụi tre mà yêu tinh gà đã chỉ cho anh học trò. Người ta tìm thấy xác một con gà trống vẫn còn nguyên vẹn ở đó, nhưng trông nó rất kì lạ bởi phần đầu và đuôi to khác thường.

Xóm giềng biết chuyện, kéo đến xem rất đông. Người ta xôn xao bàn tán: Thì ra con vật cũng có tình cảm như con người, không thể đối xử vô tình, tệ bạc với chúng được.

Anh học trò bảo mọi người chặt củi hoả táng con gà cho nó được siêu thoát, đầu thai làm kiếp khác tốt đẹp hơn. Dân làng trầm trồ khen anh học trò học rộng, tài cao, trị được cả tà ma. Anh khiêm tốn cảm ơn mọi người đã quá khen và bảo: "Sống ở trên đời con người là tài giỏi nhất, có thể quy phục được bọn ma quỷ hay quấy nhiễu."

Mọi người đều gật gù khen anh nói phải.





Từ hôm đó cuộc sống trong ngôi làng nhỏ bình yên trở lại. Ông chủ nhà trút bỏ được mọi nỗi lo lắng buồn phiền. Chẳng bao lâu sau ông lại sung túc như trước. Ông mời anh học trò lưu lại nhà học hành đợi đến kì thi.

Tới ngày anh học trò lên kinh dự thi, ông chủ khoản đãi anh rất hậu. Ông sai bày tiệc tiễn anh lên đường và cảm kích nói với anh: "Anh là ân nhân của chúng tôi. Nhờ có anh mà ma quỷ bị xua tan, chúng tôi được yên ổn làm ăn!"



Chàng học trò và con chó đá

Tranh: KIM SEUNG HYUN

Lời: HỒNG HÀ



Ngày xưa có một cậu bé nhà nghèo. Gia cảnh khó khăn nên cậu không được cấp sách đến trường. Cậu thêm học lăm. Hằng ngày cậu thường lén ghé mắt qua cửa sổ lớp để học lỏm. Vậy mà chẳng bao lâu cậu đã đọc thông viết thạo.

Thầy đồ biết chuyện đã tìm đến nhà khuyên cha mẹ cậu cho con được đến trường. Thầy bảo: "Cháu sáng dạ lại có chí, ắt có ngày làm nên công trạng!"

Nghe lời thầy, cha mẹ cậu bé cố chắt bóp cho con đi học. Từ đó ngày nào cậu bé cũng dậy sớm đến lớp.

Đường từ nhà đến trường khá xa, bên vệ đường có một con chó đá. Từ hôm cậu bé nghèo đi học, chó đá đã khiến đám trò nhỏ kinh ngạc, xô nhau ù té chạy. Bởi mỗi khi cậu bé đi qua, chó đá lại nhồm đậy vẫy đuôi mừng như chó thật.

Cậu bé phải đỡ đần cha mẹ nhiều việc nên không có thời gian học bài ở nhà. Cậu thường tranh thủ học trên đường đi nên không để ý xung quanh. Mãi đến khi nghe bạn bè bàn tán, chỉ trỏ, cậu mới dừng lại ngắm nhìn con chó đá.

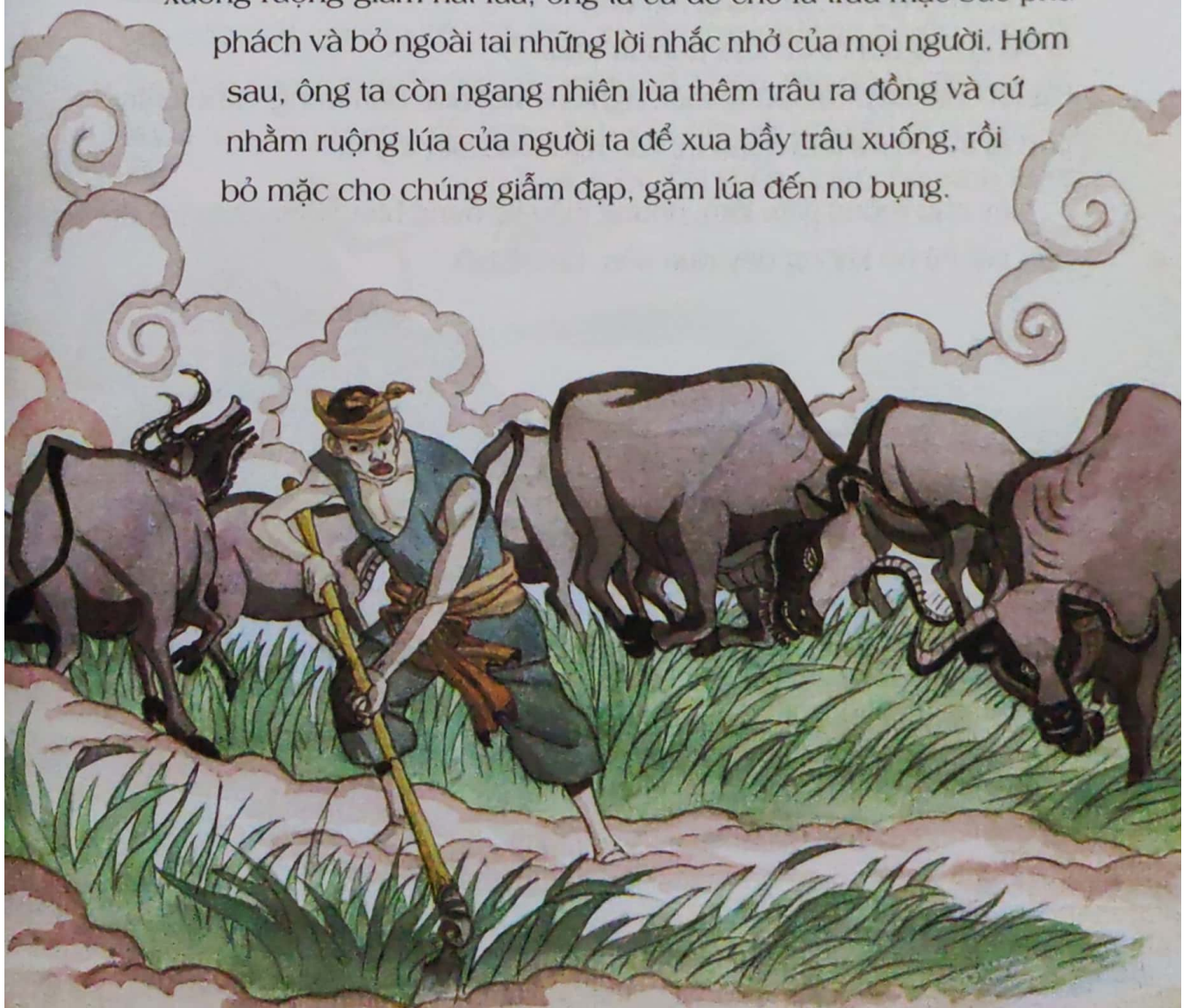
Quả nhiên cậu thấy chó đá vẫy đuôi mừng thật. Cậu bé ngạc nhiên hỏi: "Học trò qua lại đây rất đông, sao chó lại mừng riêng có mình tôi vậy?"

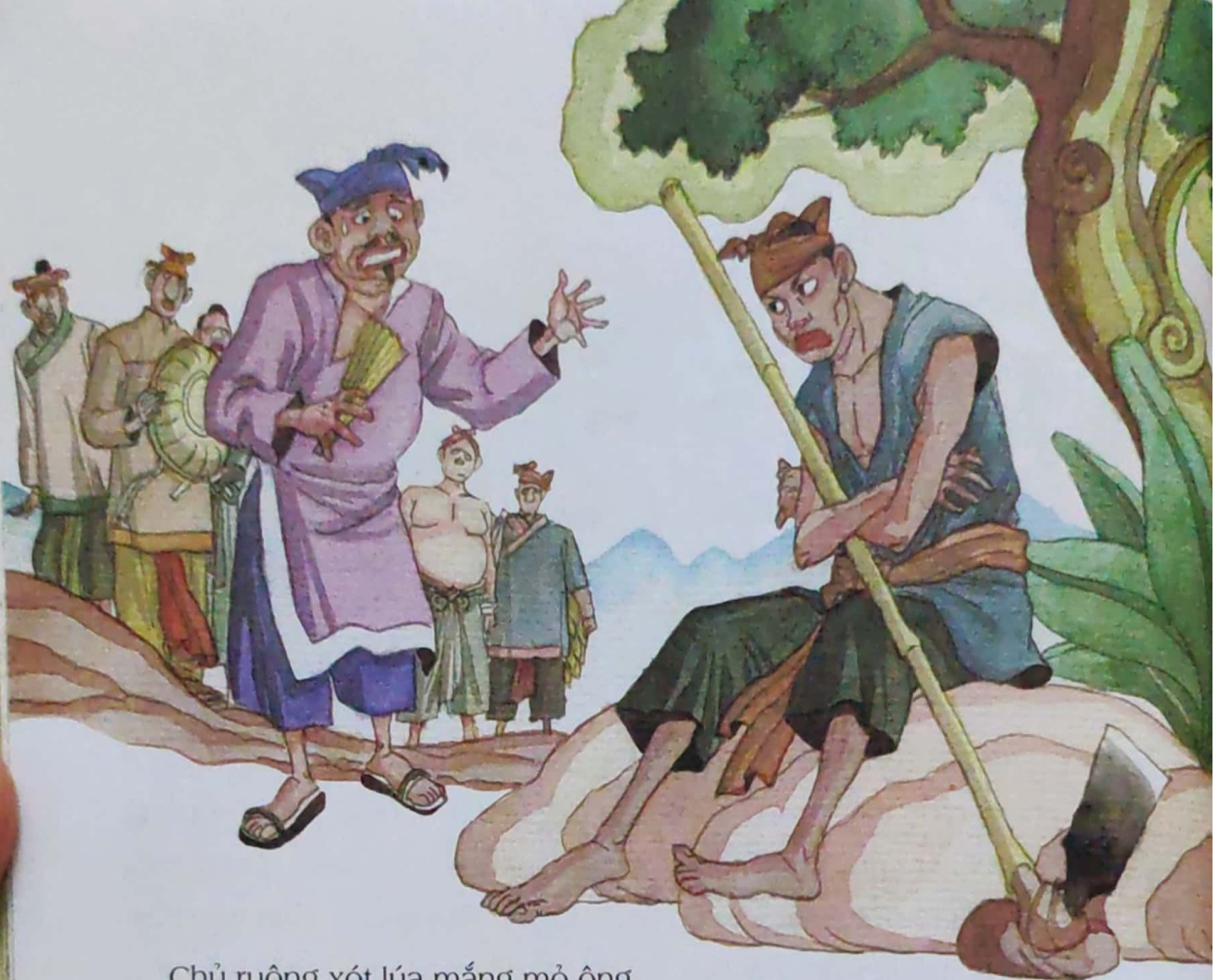
Chó đá bỗng chỉ lên trời và nói tiếng người bảo cậu rằng: "Tôi ở đây đã lâu lắm rồi nhưng chưa thấy ai đỗ đạt. Nay ở trên thượng giới, Ngọc Hoàng đã phê sổ Thiên Tào cho cậu đỗ khoa thi này, nên tôi phải kính trọng không dám khinh nhờn!"





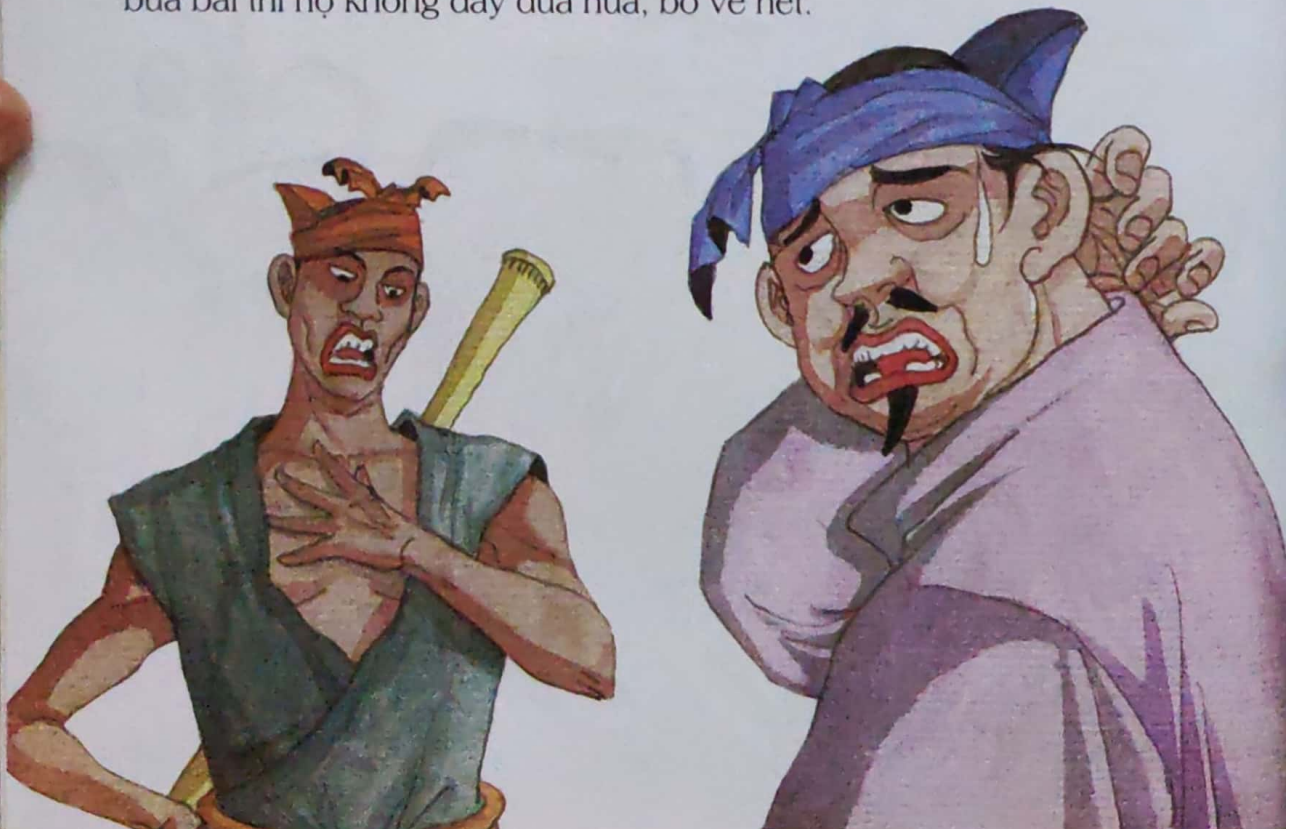
Cậu bé về nhà kể hết mọi chuyện cho cha mẹ biết. Cha mẹ cậu mừng rỡ, bắt con học đêm học ngày chờ khoa thi tới. Cũng kể từ hôm ấy, cha cậu bé thay tâm đổi tính, lên mặt ta đây với mọi người, thường chẳng coi ai ra gì. Dù vẫn phải đi chăn trâu cho phú ông, nhưng mỗi khi lừa trâu ra đồng, người cha bước khệnh khạng lắm. Đàn trâu tràn xuống ruộng giẫm nát lúa, ông ta cứ để cho lũ trâu mặc sức phá phách và bỏ ngoài tai những lời nhắc nhở của mọi người. Hôm sau, ông ta còn ngang nhiên lừa thêm trâu ra đồng và cứ nhằm ruộng lúa của người ta để xua bầy trâu xuống, rồi bỏ mặc cho chúng giẫm đạp, gặm lúa đến no bụng.





Chủ ruộng xót lúa mất mỏ ông
ta và gọi người ra để xua đuổi lũ trâu.
Người cha thấy vậy tròng mắt, nghiêng răng dọa dẫm rằng: “Khoa này
con ta thi đỗ rồi làm quan thì các người sẽ biết tay ta!”

Mấy chủ ruộng giận lắm, nhưng thấy kẻ hung hăng làm càn, ăn nói
bừa bãi thì họ không dây dưa nữa, bỏ về hết.





Hôm sau, cậu học trò đi qua chỗ con chó đá, không thấy nó mừng như mọi khi nữa. Hôm sau, rồi hôm sau nữa cũng vậy.

Cậu bé lầy lăm lẹ, lựa lúc vắng người, cậu đến hỏi con chó rằng: "Mấy ngày nay chó làm sao vậy? Hay chó bị ốm? Sao chó không đứng dậy mừng như mọi khi?"

Cậu bé gắng hỏi mấy lần, chó đá mới buồn rầu đáp: "Tại cha cậu lên mặt hách dịch với mọi người, lại còn cho trâu ăn lúa của người ta..." Nói đến đó, chó đã như nghẹn lời, phải dừng lại. Một lúc sau nó ứa nước mắt nói tiếp: "Người làm cha làm mẹ phải ăn ở hiền lành, để đức cho con. Thế nên tên cậu trong sổ Thiên Tào đã bị gạch đi rồi. Khoa này cậu không đỗ được đâu. Vậy nên tôi coi cậu như các học trò khác thôi. Tôi không cần phải kính trọng cậu nữa!"





Người cha vô cùng ân hận khi nghe con thuật lại lời chó đá. Ông vội đến xin lỗi những người mình đã trót khinh thường trước đây. Rồi ông chăm chỉ làm ăn, tu nhân tích đức, sẵn lòng giúp đỡ mọi người, không dám hống hách làm càn nữa.





Khoa thi ấy, cậu học trò cùng các sĩ tử vác lều chõng đi thi. Cậu đã rất cố gắng làm bài, nhưng đến ngày xướng danh thì tên cậu không có trên bảng vàng. Cậu đành ngậm ngùi trở về. Từ đó, cậu càng quyết chí học hành.

Thời gian thấm thoắt thoi đưa, cậu bé học trò ngày nào giờ đã lớn khôn. Cậu giúp cha đỡ mẹ lo toan, gánh vác mọi việc trong nhà. Hết rảnh rồi lúc nào, cậu lại vui đùa dúi mài kính sử. Một hôm, đi qua chỗ con chó đá, cậu giật mình khi thấy nó lại đứng dậy mừng rỡ như trước. Nó còn nhảy xuống khỏi bệ đá, dúi đầu vào tay cậu học trò và bảo: "Mừng cho cậu! Nhờ cha mẹ cậu biết ăn ở tử tế, cậu lại tốt bụng hiếu thảo, chịu khó học hành, nên trời lại định cho cậu đỗ khoa thi này."



Nghe chó đá nói, lại tưởng tượng ra cảnh mình đỗ đạt, cậu học trò mừng thầm trong bụng.

Hôm ấy về nhà, cậu không kể lại chuyện cho cha mẹ nghe mà lặng lẽ chăm chỉ học hành hơn gấp bội. Nhiều đêm cậu say sưa học đến nỗi trời sáng lúc nào cũng không biết.

Khoa thi ấy quả nhiên cậu học trò đã đỗ đầu. Lễ rước quan tân khoa thật tưng bừng náo nhiệt. Dân cả vùng kéo đi đón quan đông vui như trải hội.





Có công mài sắt có ngày nên kim

Tranh: LÊ MINH HẢI

Lời: HỒNG HÀ



Ngày xưa, ở làng kia có một chàng trai mồ côi cha. Nhà chỉ còn hai mẹ con, nhưng mẹ chàng là người đảm đang tháo vát nên cuộc sống của hai mẹ con cũng khá giả. Chỉ phải cái chàng trai hiền quá hoá dần. Đã vào tuổi đôi mươi nhưng chàng chưa biết làm ăn gì, vẫn sống nhờ mẹ.

Mẹ chàng thấy con thua kém bạn bè thì thương lắm. Một hôm bà đưa cho chàng một túi bạc và bảo: "Con hãy dùng số tiền này, bao giờ học được một nghề thì trở về với mẹ!"

Chàng trai vâng lời mẹ, cầm túi bạc ra đi. Chàng đi mãi mà vẫn chưa tìm được nghề gì để học. Một buổi sáng chàng gặp hai người vừa biết chữa bệnh vừa bán thuốc dạo đang gõ "Phèng phèng!"

Chàng trai thấy hay hay liền xin biểu họ túi bạc để được gõ "Phèng phèng!" và học nghề. Từ đó, ngày ngày chàng trai theo thầy ra chợ cầm dùi gõ "Phèng phèng!" Hai thầy dạy chàng các bài thuốc và cách chữa nhiều loại bệnh. Nhưng chàng trai cứ học trước quên sau, suốt ba năm trời chỉ học được mỗi cách chữa bệnh về mắt.



Cho là mình đã học được một nghề, chàng liền từ biệt thầy trở về nhà. Vốn quý chàng học trò hiền lành tốt bụng, hai thầy bịn rịn chia tay chàng và còn dặn đi dặn lại có việc gì cần cứ đến tìm họ. Hai thầy luôn sẵn lòng giúp chàng.

Bà mẹ thấy con học được nghề chữa mắt thì mừng lắm, đi đâu bà cũng khen tài chữa mắt của con. Hồi ấy có một nhà giàu ở làng bên nghe tin liền cho người đến đón chàng về chữa mắt cho con gái.

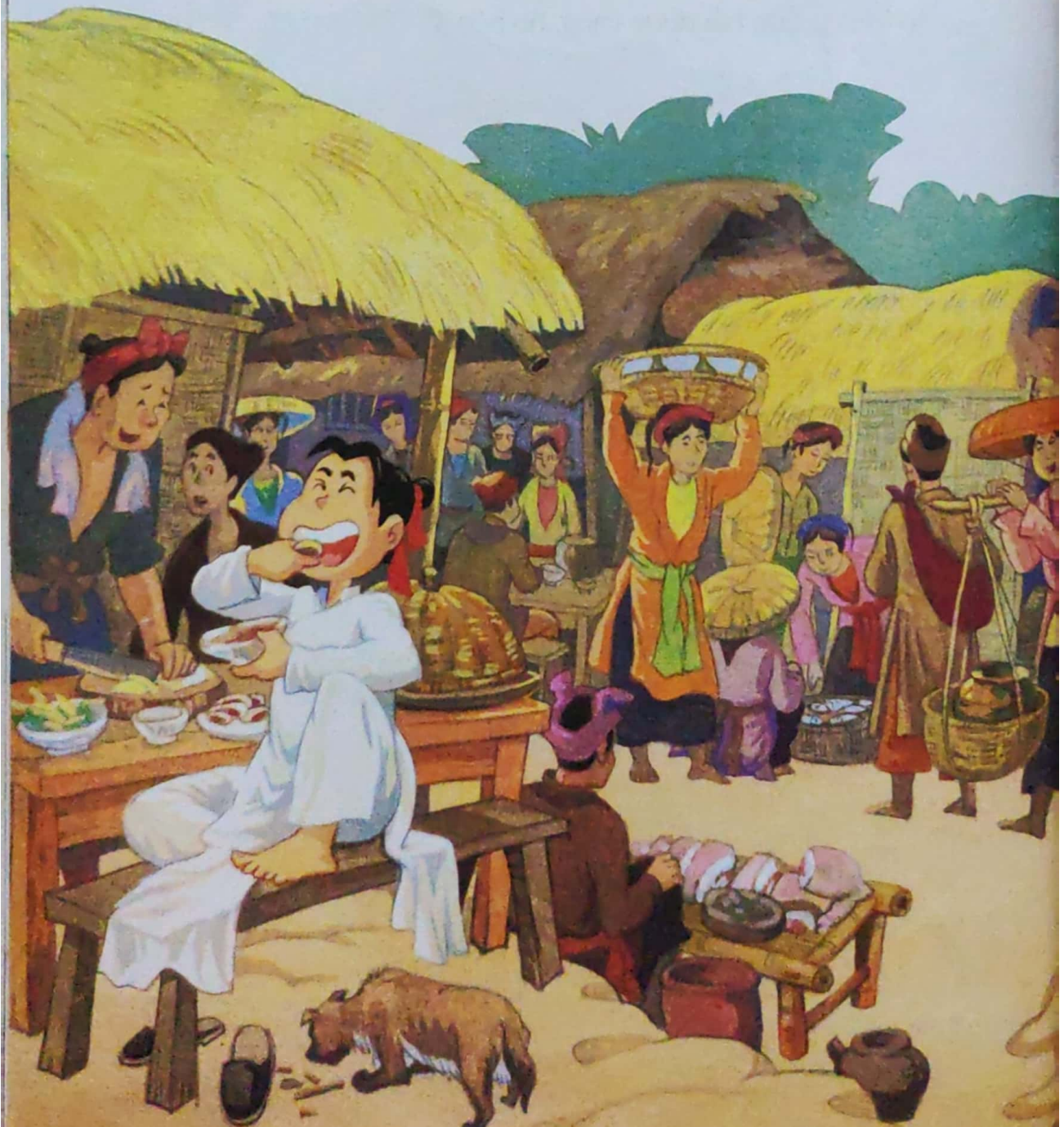
Cô gái bị đau mắt đã mấy năm. Cha mẹ cô đã chạy vạy tìm thầy tìm thuốc khắp nơi nhưng bệnh của cô vẫn không đỡ mà ngày càng nặng hơn. Nhờ có bài thuốc đã học được, chàng trai chữa cho cô gái khỏi bệnh. Đôi mắt của cô lại đen láy và sáng long lanh như xưa. Cha mẹ cô mừng hơn bất được vàng, họ bèn gả luôn con gái cho chàng.

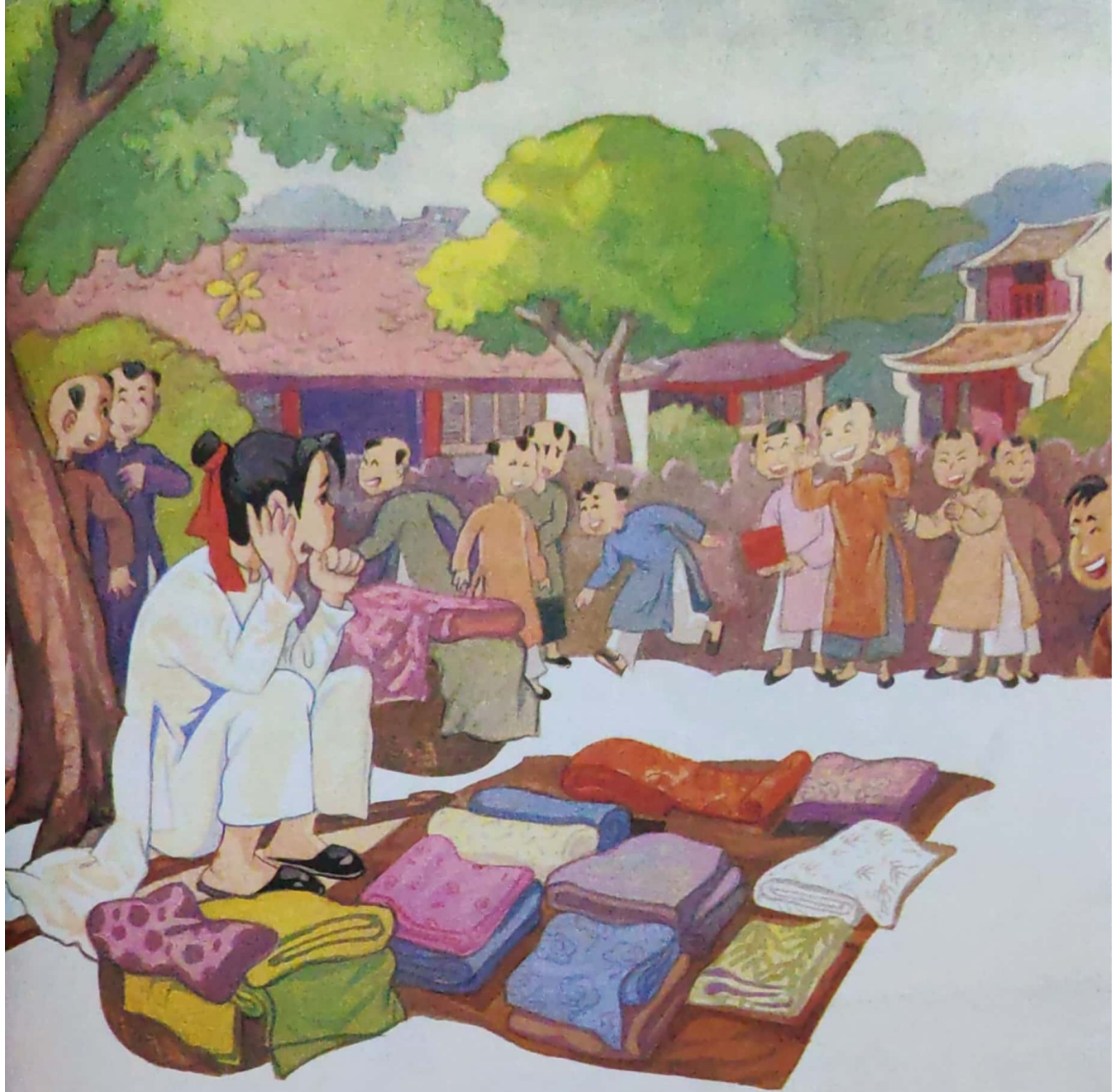


Sau khi về nhà chồng, cô vợ mới nhận ra chồng mình không biết làm gì ngoài việc chữa mắt. Đã thế từ khi có vợ, anh chàng đâm lười biếng, cứ nằm dài ở nhà. Cô vợ giục đi chữa bệnh kéo quên mất nghề, mãi anh chồng mới bước ra khỏi nhà.

Nhưng một lúc sau chàng đã quay về và bảo vợ rằng: "Mắt ai cũng sáng như sao cả, lấy đâu ra người đau mắt mà chữa?" Thấy thế, cô vợ đành nói: "Vậy thì chàng đi mua đầu chợ, ăn cuối chợ xem sao."

Theo lời vợ dặn, chàng đến đầu chợ mua các loại bánh trái rồi la cà đến cuối chợ ngồi ăn. Mãi đến khi chợ tan, chàng mới lò dò về nhà. Cô vợ thấy vậy kêu lên: "Trời ơi, ý thiếp muốn chàng mua hàng đầu chợ, đến cuối chợ có lãi thì bán chứ có bảo chàng ăn quà đâu!"





Tuy thấy chồng vậy nhưng cô vợ vẫn không nản lòng. Hôm sau, cô chuẩn bị một gánh vải tấm cho chồng đi bán và dặn: “Chàng cố tìm chỗ đông người mà bày hàng cho dễ bán.”

Người chồng thấy chỗ trường học đông vui tấp nập liền bày vải ra bán. Nhưng đám học trò lấy tiền đâu ra mà mua.

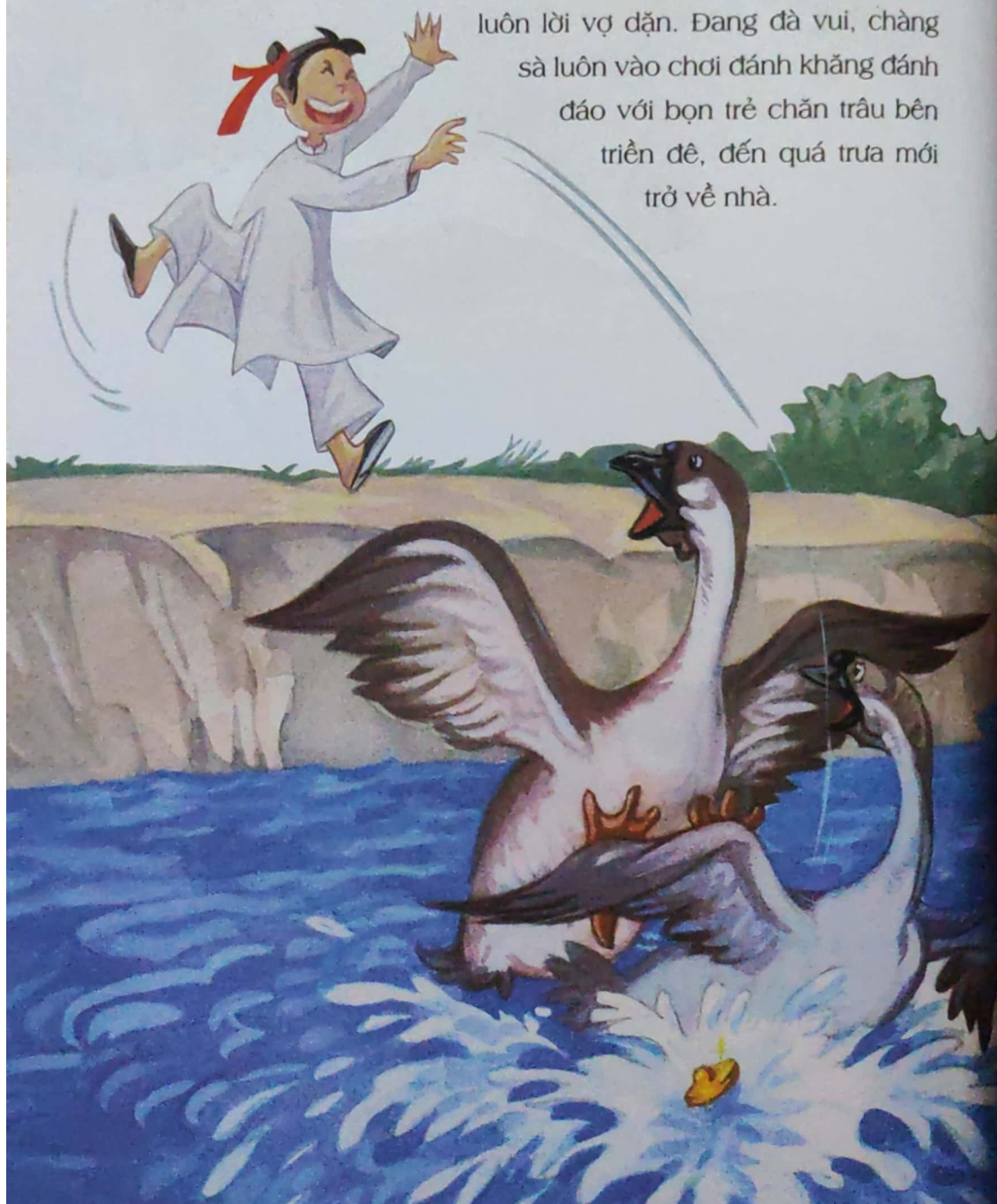
Đến chiều, người chồng thất thểu gánh hàng về và trách vợ: “Tôi làm theo lời nàng nên mới bị ế hàng. Tôi cố chọn chỗ đông nhất mới bày bán, nhưng đám đông ấy chỉ giỏi nô đùa chứ không chịu mua bán gì.” Cô vợ thất vọng quá đã định bỏ cuộc. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, cô muốn cố giúp chồng một lần nữa xem sao.

Lưng vốn còn lại hai thỏi vàng, đợi ngày phiên chợ, cô đưa nốt cho chồng và dặn dò kĩ càng: "Lần này chàng nhớ đến đầu chợ thấy thú gì rẻ thì mua, đến cuối chợ thấy có chút lãi thì bán nhé."

Người chồng cầm hai thỏi vàng đi chợ. Nhưng mới đến bờ sông, chợt thấy hai con ngỗng đang đánh nhau, chàng liền ném luôn xuống nước để can đôi ngỗng.

Quả nhiên đôi ngỗng hoảng hốt rời nhau ra, mỗi con bơi đi một ngã. Thấy vậy người chồng thích chí reo cười mãi không thôi, quên khuấy

luôn lời vợ dặn. Đang đà vui, chàng sà luôn vào chơi đánh khăng đánh đáo với bọn trẻ chăn trâu bên triền đê, đến quá trưa mới trở về nhà.



Thấy chồng tay không trở về, cô vợ ngạc nhiên hỏi: “Hai thỏi vàng thiếp đưa ban sáng chàng để đâu rồi?” Bấy giờ người chồng mới sực nhớ là đã trót ném xuống sông mất rồi.

Vừa giận chồng, vừa tủi thân mình lấy phải anh chồng dần, cô vợ ghen ngào bỏ nhà ra đi. Mới ra đến bến sông cuối làng, cô gặp mấy chàng trai, họ bảo nhau: “Người xinh đẹp thế kia mà vợ phải anh dần, thật chả khác gì bông hoa nhài cắm bãi phân trâu! Phí cả đời!”

Biết là họ trêu chọc mình, cô vợ càng tủi thân, toan gieo mình xuống sông tự vẫn. Chợt cô thấy có một anh chàng đang dùng cái mẹt múc nước sông lên sàng đi sàng lại.

Thấy lạ, cô hỏi: “Chàng sàng nước làm gì vậy?”

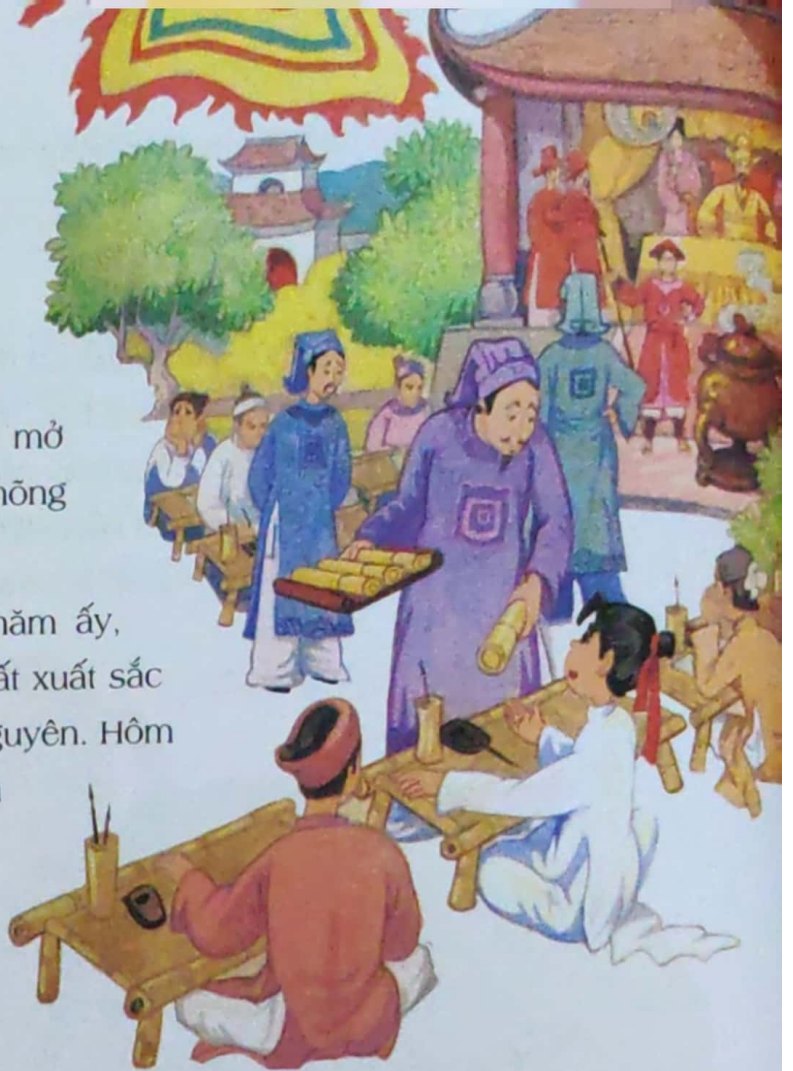
Anh chàng kia trả lời: “Hôm qua tôi lỡ đánh rơi cái kim xuống đây. Tôi sàng nước để tìm suốt từ hôm qua đến giờ vẫn chưa thấy.”



Thời gian thấm thoát
trôi đi, người chồng
ngốc nghếch dần dần
hôm nào giờ đã là người
hiểu biết, thông thạo chữ
nghĩa. Đến kì nhà vua mở
khoa thi, chàng vác lều chõng
lên kinh vào trường thi.

Thật bất ngờ, kì thi năm ấy,
văn bài của chàng làm rất xuất sắc
và chàng đã đỗ Trạng nguyên. Hôm
chàng vinh quy bái tổ, bà
con làng trên xóm dưới
kéo đến đón mừng. Ai
cũng tấm tắc khen vợ
chồng chàng rằng:

“Có công mài sắt
Có ngày nên kim.”





Anh học trò và ba con quỷ

Tranh: PHẠM NGỌC TUẤN

Lời: HỒNG HÀ



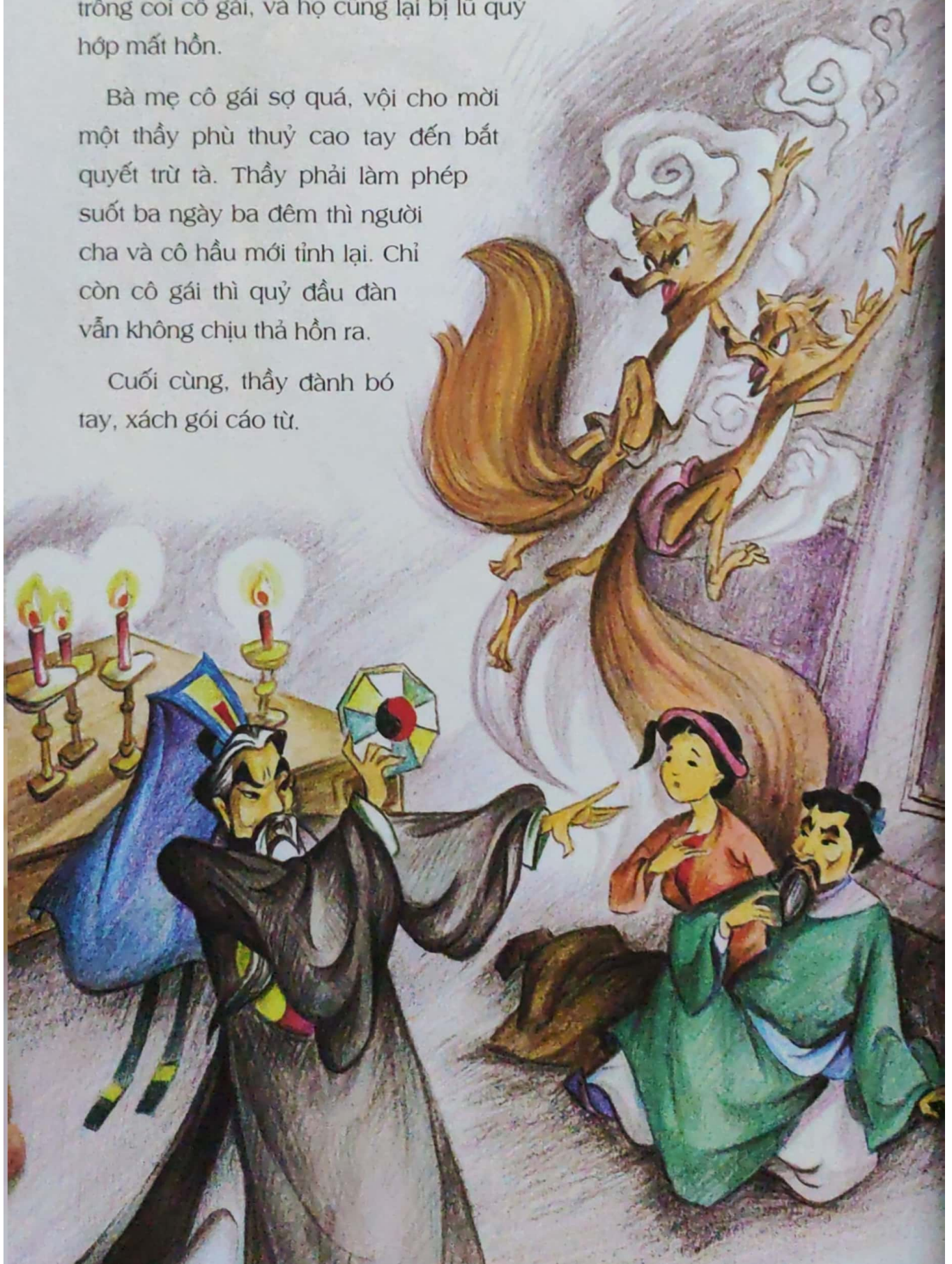
gày xưa có một nhà giàu có, của cải, tiền bạc nhiều không đếm xuể. Nhưng vợ chồng nhà ấy lại hiếm hoi. Họ phải chạy chữa, cầu cúng mãi mới sinh được một mụn con gái. Hai ông bà dành hết tình cảm cho con, nâng niu, yêu quý con hơn mọi báu vật trên đời.

Cô gái càng lớn càng xinh đẹp, nét na khiến đôi vợ chồng già rất đổi vui mừng. Người cha cho tìm thợ khéo, thợ giỏi về xây hẳn một ngôi lầu cho con ở. Ông còn đích thân đi kiếm hoa thơm, cỏ lạ, cây quý về trồng trong vườn cho con thưởng ngoạn.

Mọi người nghe tiếng kêu, chạy đến nơi thì thấy cô gái nằm thiêm thiếp như người ngủ, nhưng lay gọi mãi vẫn không tỉnh. Cha mẹ cô lo đủ thủ thuốc thang mà vẫn không giúp cô thức dậy được. Tối ấy, ông bố cùng người hầu thay nhau túc trực, trông coi cô gái, và họ cũng lại bị lũ quỷ hớp mất hồn.

Bà mẹ cô gái sợ quá, vội cho mời một thầy phù thủy cao tay đến bắt quyết trừ tà. Thầy phải làm phép suốt ba ngày ba đêm thì người cha và cô hầu mới tỉnh lại. Chỉ còn cô gái thì quỷ đầu đàn vẫn không chịu thả hồn ra.

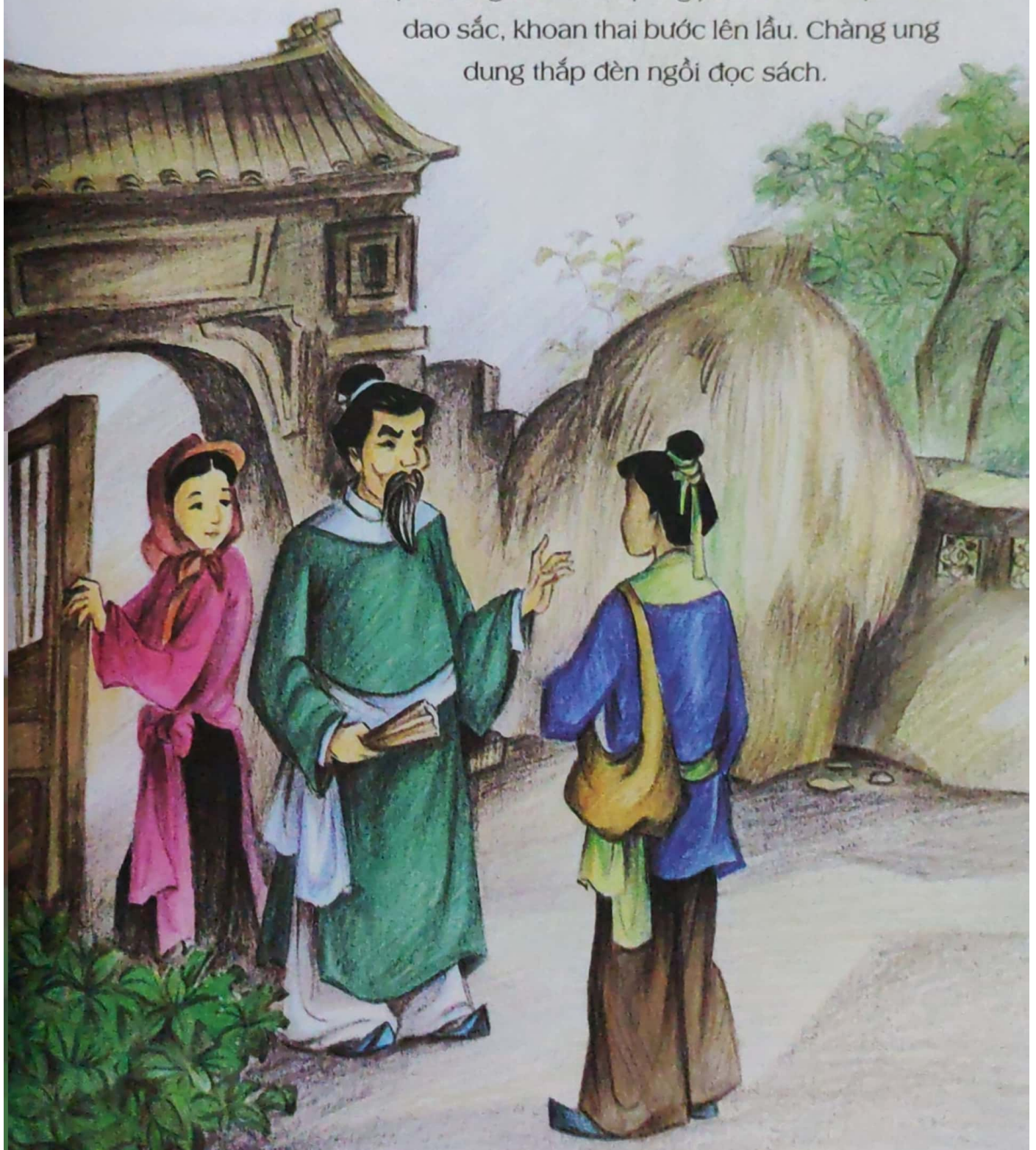
Cuối cùng, thầy đành bó tay, xách gói cáo từ.



Cho đến một hôm, có chàng học trò tên là Long đi thi, bị lỡ độ đường, chàng ghé vào nhà cha cô gái xin ở trọ. Chủ nhà buồn bã nói với chàng: "Nhà chúng tôi đang bị lũ quỷ quấy nhiễu. Cậu nên tìm chỗ khác mà trọ kéo mang vạ vào thân."

Chàng học trò nghe nói vậy, vội bảo: "Xin ông bà cứ cho cháu nghỉ lại, biết đâu cháu lại trừ được nạn cho nhà ta."

Được ông bà chủ đồng ý, Long vào nhà tắm rửa sạch sẽ cho hết bụi đường rồi xin một ngọn nến và một con dao sắc, khoan thai bước lên lầu. Chàng ung dung thấp đèn ngồi đọc sách.



Đi khỏi nhà được vài dặm đường, chàng học trò định ném cái then cửa vào đồng lửa thì thấy ba con quỷ hiện ra, khẩn khoản xin chàng tha mạng.

Con quỷ thứ nhất xin tặng chàng học trò một mặt trời và dặn rằng ban đêm hãy đưa mặt trời ra khỏi túi thì trời sẽ sáng như ban ngày, còn cất vào túi thì trời lại tối đen như cũ.

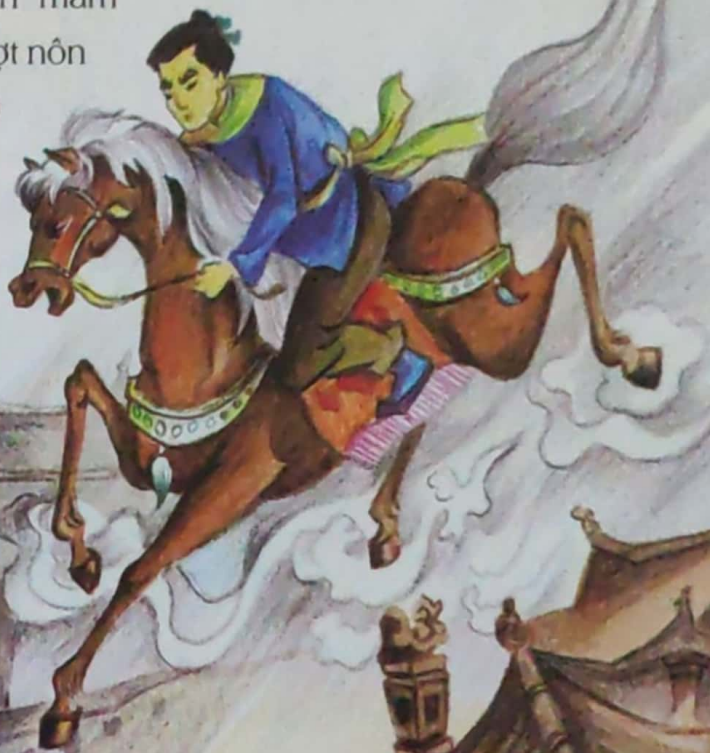
Con quỷ thứ hai tặng chàng một mặt trăng, hễ ban đêm tối tăm không có trăng sao mà có mặt trăng ấy thì không cần đèn đuốc mà trời đất vẫn sáng trưng, mát dịu.

Còn con quỷ thứ ba tặng chàng một con ngựa trong nháy mắt có thể phi qua ngàn dặm đường.



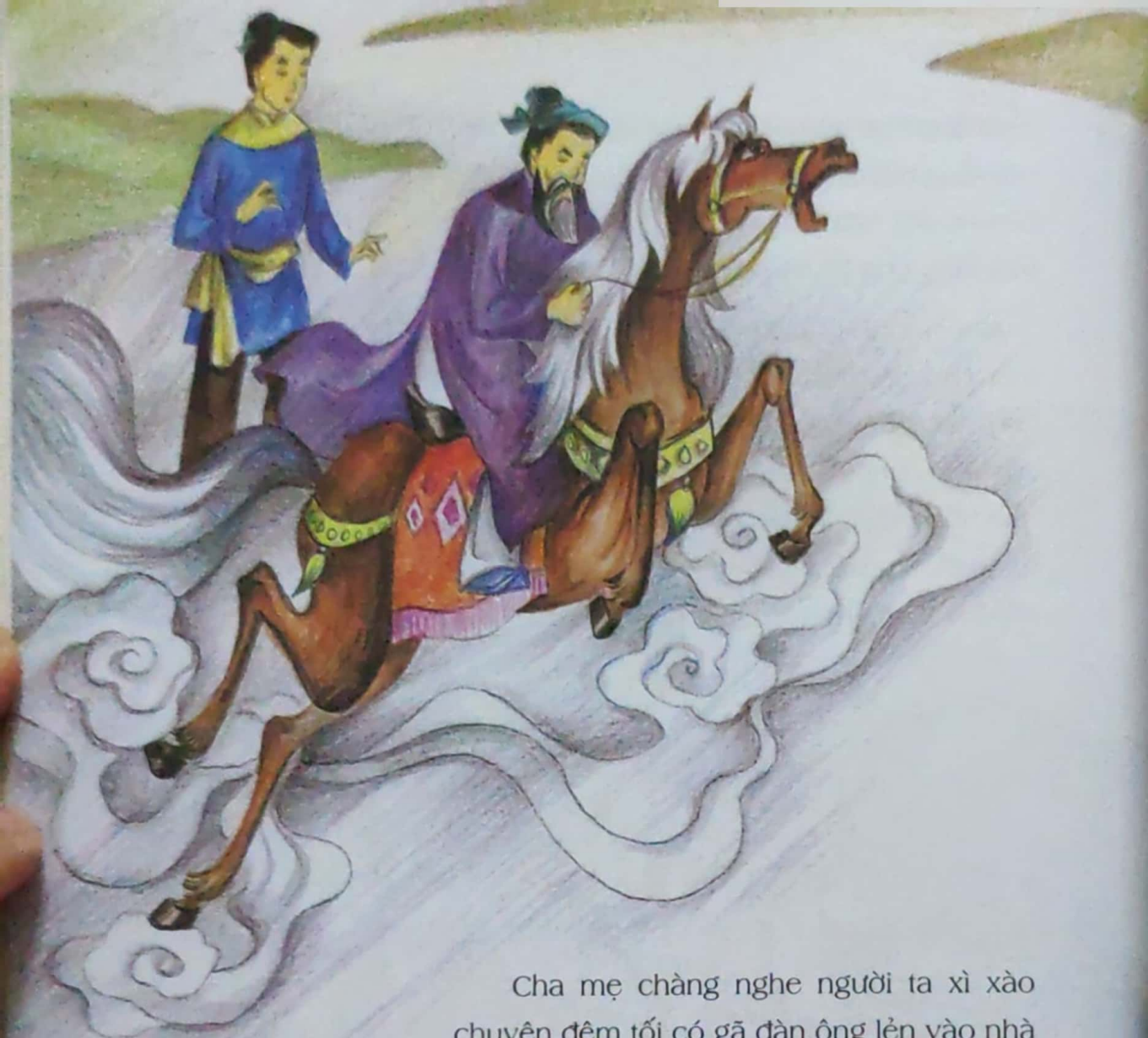
Chàng học trò nhận những vật thần kì ấy rồi tha cho lũ quỷ. Chúng vội vàng biến thẳng vào rừng sâu. Sau đó, chàng nhảy lên lưng ngựa, bảo nó phi ngay tới kinh đô. Ngựa hí lên một tiếng rồi lao vút đi. Chỉ một lát, Long đã có mặt tại hoàng thành, kịp dự kì thi Hội.

Nộp bài thi xong, Long lang thang dạo chơi khắp phố phường, mãi cho đến tối, thấy nhà nào cũng sáng đèn, vợ chồng con cái quây quần bên mâm cơm ấm cúng, chàng chợt nôn nao nỗi nhớ nhà. Sẵn có ngựa thần, chàng bảo nó đưa về thăm quê.



Con ngựa lại hí lên một tiếng và tung vó phóng đi mù. Chẳng mấy chốc chàng đã về đến nơi. Khi ấy cha mẹ chàng đều đã đi ngủ cả. Không muốn làm cha mẹ thức giấc, Long dặn vợ giữ kín chuyện mình về.

Trời vừa mờ sáng, chàng học trò đã vội trở về kinh đô để chờ kết quả.

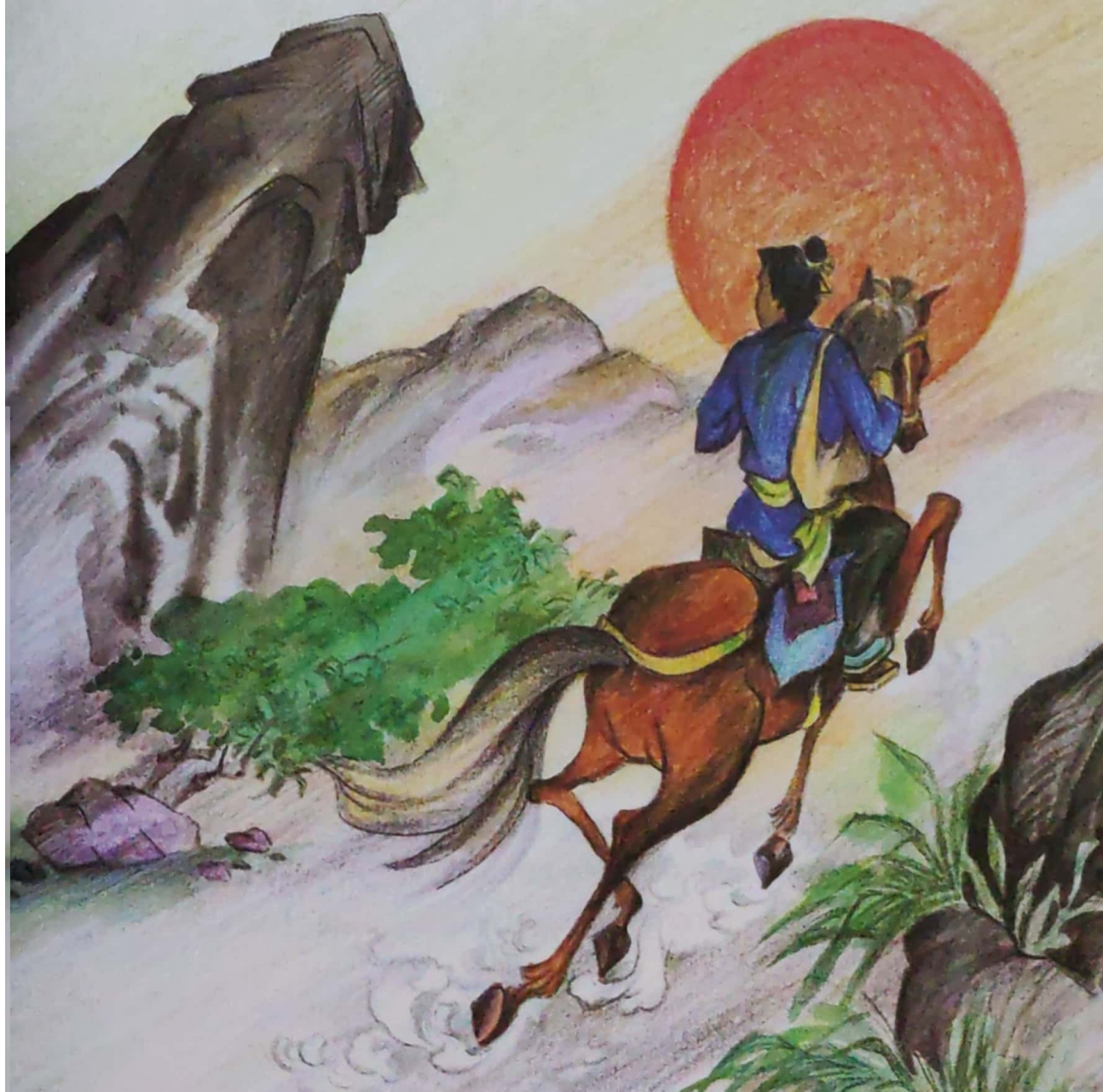


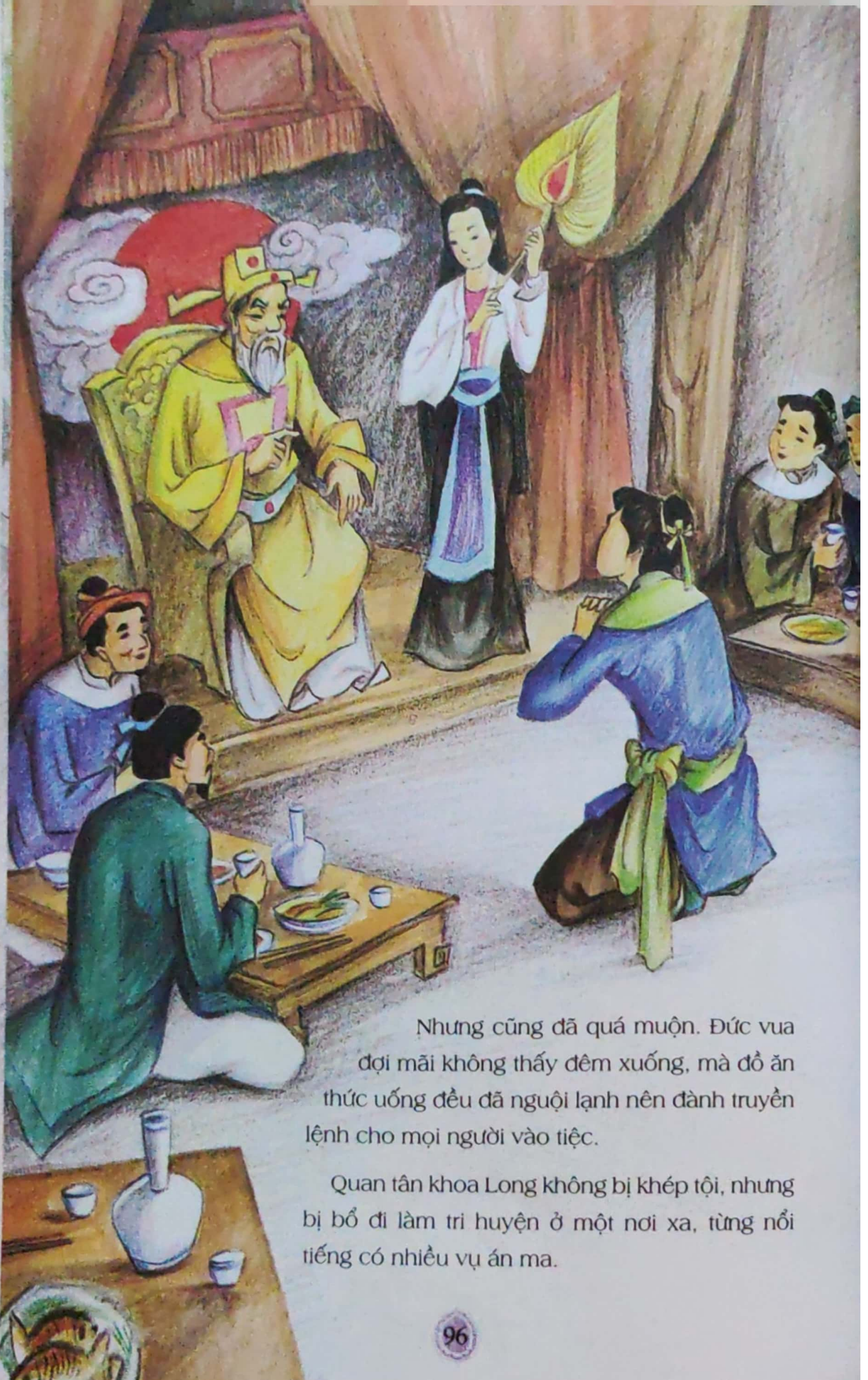
Cha mẹ chàng nghe người ta xì xào chuyện đêm tối có gã đàn ông lén vào nhà con dâu nên gạn hỏi. Vợ Long đành kể lại việc chồng về, việc chàng trị quý và được chúng tặng báu vật. Nhưng các cụ không tin, nặng lời trách mắng con dâu không chung thủy.

Trong khi ấy ở kinh đô, khi nghe loa xướng tên mình đỗ, Long vui mừng khôn tả. Chàng vội giục ngựa tung vó trở về. Hai ông bà được tận mắt thấy con trai và ngựa thần, mới tin lời con dâu là thực. Người cha ngắm nghía con tuần mã rồi muốn nhờ nó đưa đi chơi xa một chuyến đổi gió. Ông cụ vừa nhảy lên yên, ngựa đã phóng đi vùn vụt. Cho đến tận lúc mặt trời gác núi, họ mới trở về. Ông cụ hồ hởi mở tay nải lấy ra bao nhiêu của ngon vật lạ chia cho mọi người. Thì ra chỉ trong một ngày mà ngựa thần đã chở ông cụ rong ruổi trên khắp mọi miền đất nước.

Người mẹ thấy vậy cũng muốn được ngựa đưa đi thăm chốn phồn hoa đô hội. Long muốn mẹ già được thoả nỗi ước mong, vội đỡ mẹ lên yên. Nhưng ngựa vừa đi được mấy bước bỗng ngã khuyu xuống. Một luồng khói trắng từ trong mình nó toả ra bay thẳng lên trời, và con ngựa tắt thở. Thì ra thần ngựa không thích đàn bà nên đã bỏ lối ngựa mà đi.

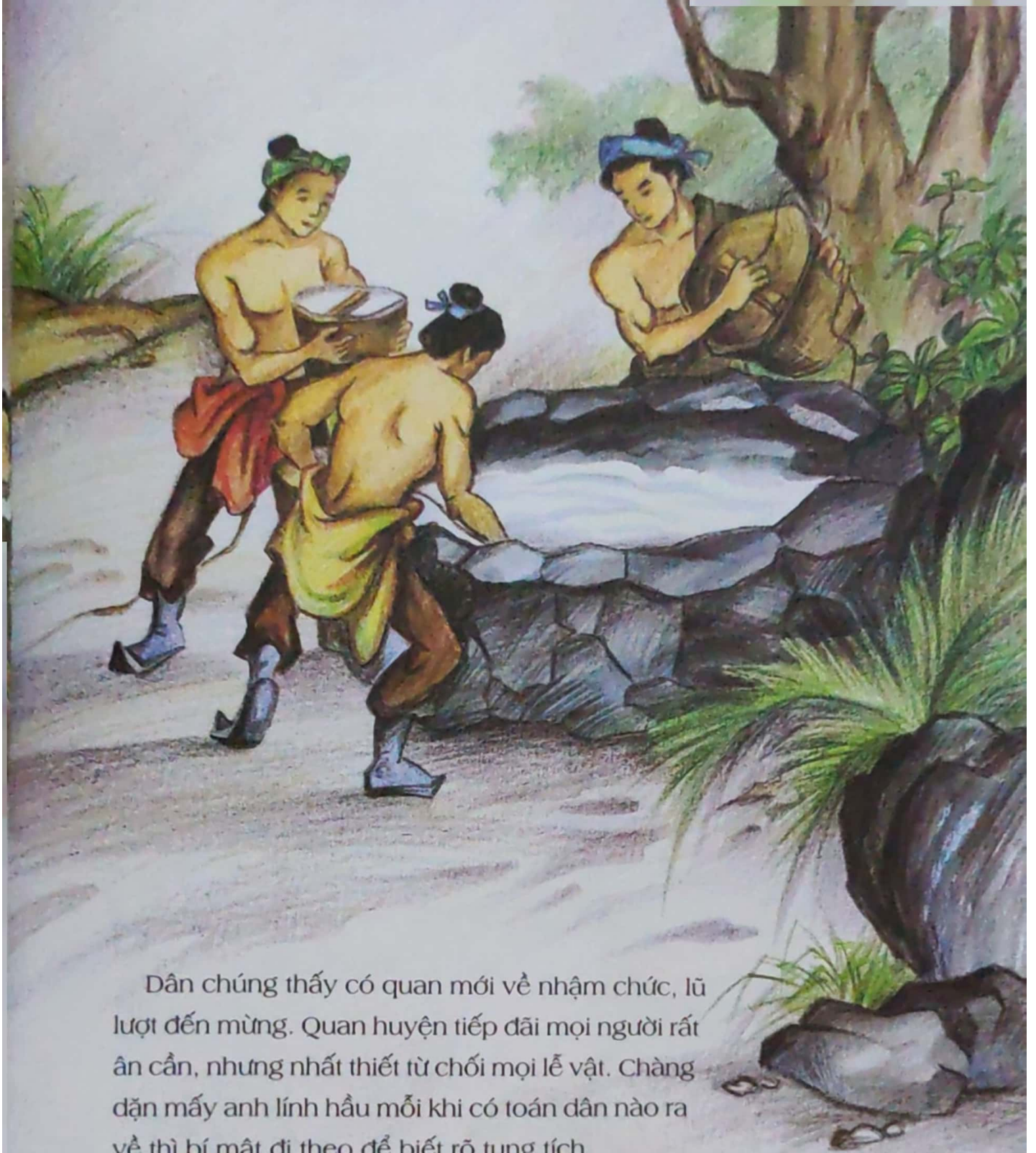
Chàng học trò vô cùng lo lắng. Mất ngựa thần, chắc chàng sẽ không kịp tiến kinh để dự yến tiệc vua ban đãi các quan tân khoa. Chàng vội dắt ngựa ra khỏi nhà rồi quất roi cho con vật phi nước đại. Mãi đến chiều muộn, sức nhớ tới món tặng vật của lữ quý, Long vội lúi mặt trời ra khỏi túi. Kể từ lúc ấy, ánh nắng cứ rực rỡ chan hoà khắp nơi. Mãi cho đến khi chàng học trò đến trước điện Thiên Quang và cất mặt trời đi, bấy giờ bầu trời mới chuyển sang đêm một cách đột ngột.





Nhưng cũng đã quá muộn. Đức vua đợi mãi không thấy đêm xuống, mà đồ ăn thức uống đều đã nguội lạnh nên đành truyền lệnh cho mọi người vào tiệc.

Quan tân khoa Long không bị khép tội, nhưng bị bổ đi làm tri huyện ở một nơi xa, từng nổi tiếng có nhiều vụ án ma.



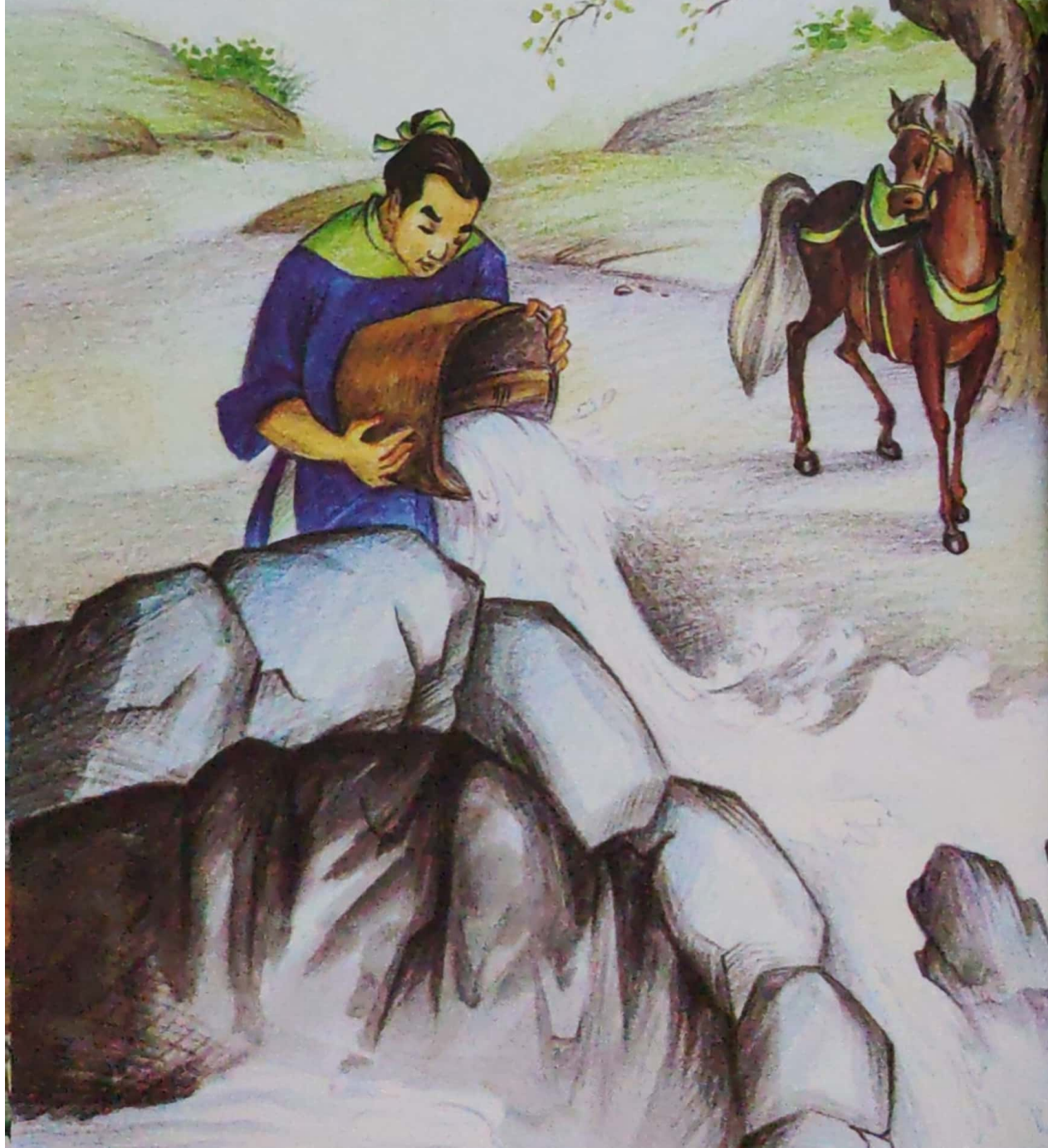
Dân chúng thấy có quan mới về nhậm chức, lũ lượt đến mừng. Quan huyện tiếp đãi mọi người rất ân cần, nhưng nhất thiết từ chối mọi lễ vật. Chàng dặn mấy anh lính hầu mỗi khi có toán dân nào ra về thì bí mật đi theo để biết rõ tung tích.

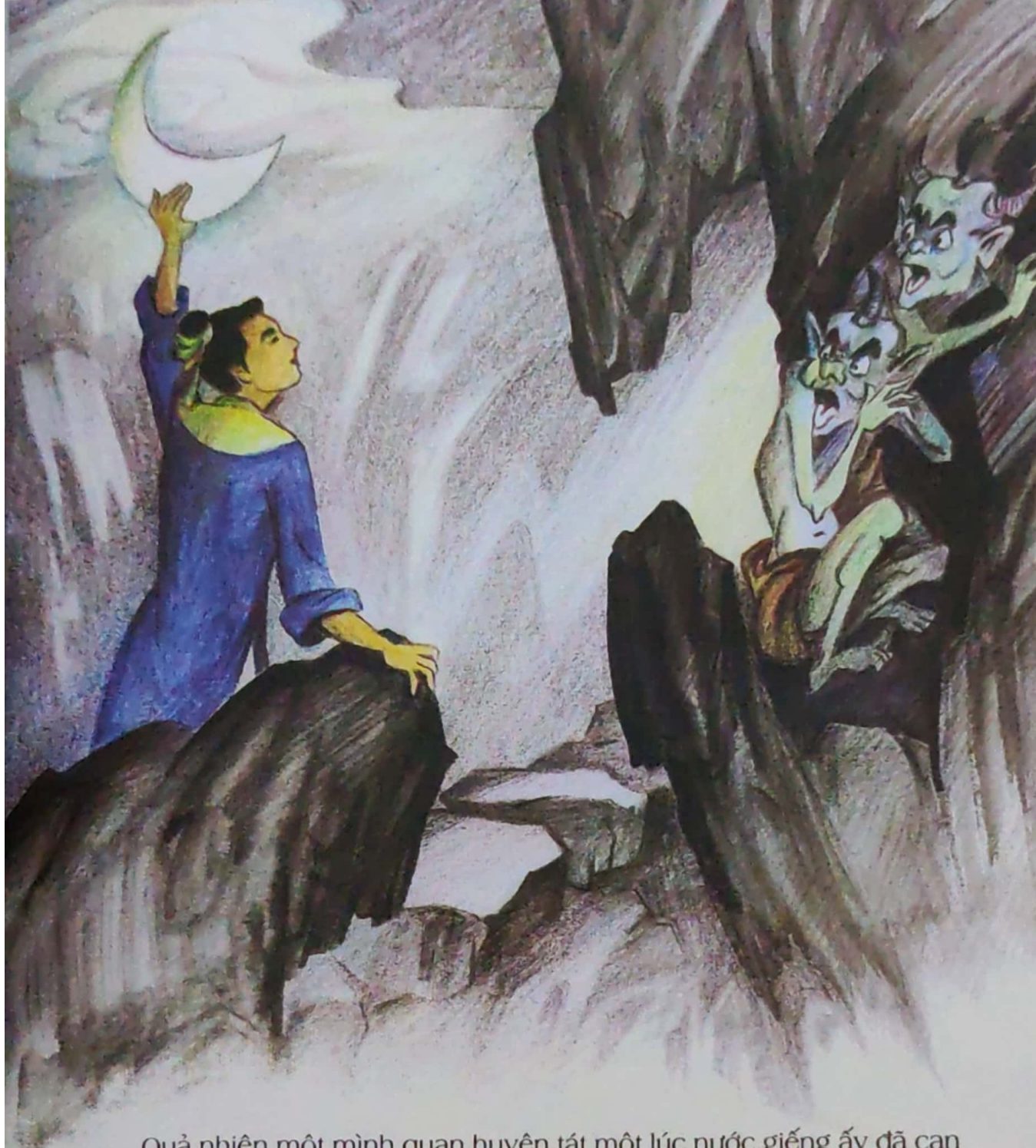
Một hôm mấy anh lính đi theo hai người dân, họ đi mãi đến khi trời sẩm tối, bỗng hai người ấy đội cả mâm lội xuống một cái giếng hoang rồi biến mất.

Quan huyện hạ lệnh cho đám lính tát cạn cái giếng ấy. Nhưng thật lạ lùng! Họ tát suốt cả ngày nước vẫn không vơi đi giọt nào. Mấy ngày sau nữa cũng vậy.

Cho đến một đêm, có anh lính đang ngủ chợt thức giấc và nghe thấy hai con quỷ đang ngồi vắt vẻo trên cành cây nói chuyện với nhau. Một con hỏi: "Nếu lũ người kia kéo tới đông nữa thì có tát cạn được giếng này không?" Con quỷ kia trả lời: "Vô ích thôi. Chỉ có rồng mới tát cạn nước ở đây, ngoài ra không còn cách nào khác."

Người lính vội đem việc ấy trình lên quan. Ngài nói ngay: "Rồng ư? Long chính là rồng. Vậy ta sẽ thân hành tát cạn giếng ấy."





Quả nhiên một mình quan huyện tát một lúc nước giếng ấy đã cạn dần. Khi giếng cạn trơ đáy, quan và lính tìm mãi vẫn không thấy quỷ đâu. Vì ban ngày quỷ có phép tàng hình, ban đêm chúng lẫn lút trong các hang hốc chờ thời cơ ra quấy nhiễu. Đèn đuốc đem xuống giếng đều tắt ngấm, khiến không ai tìm thấy tung tích lũ quỷ.

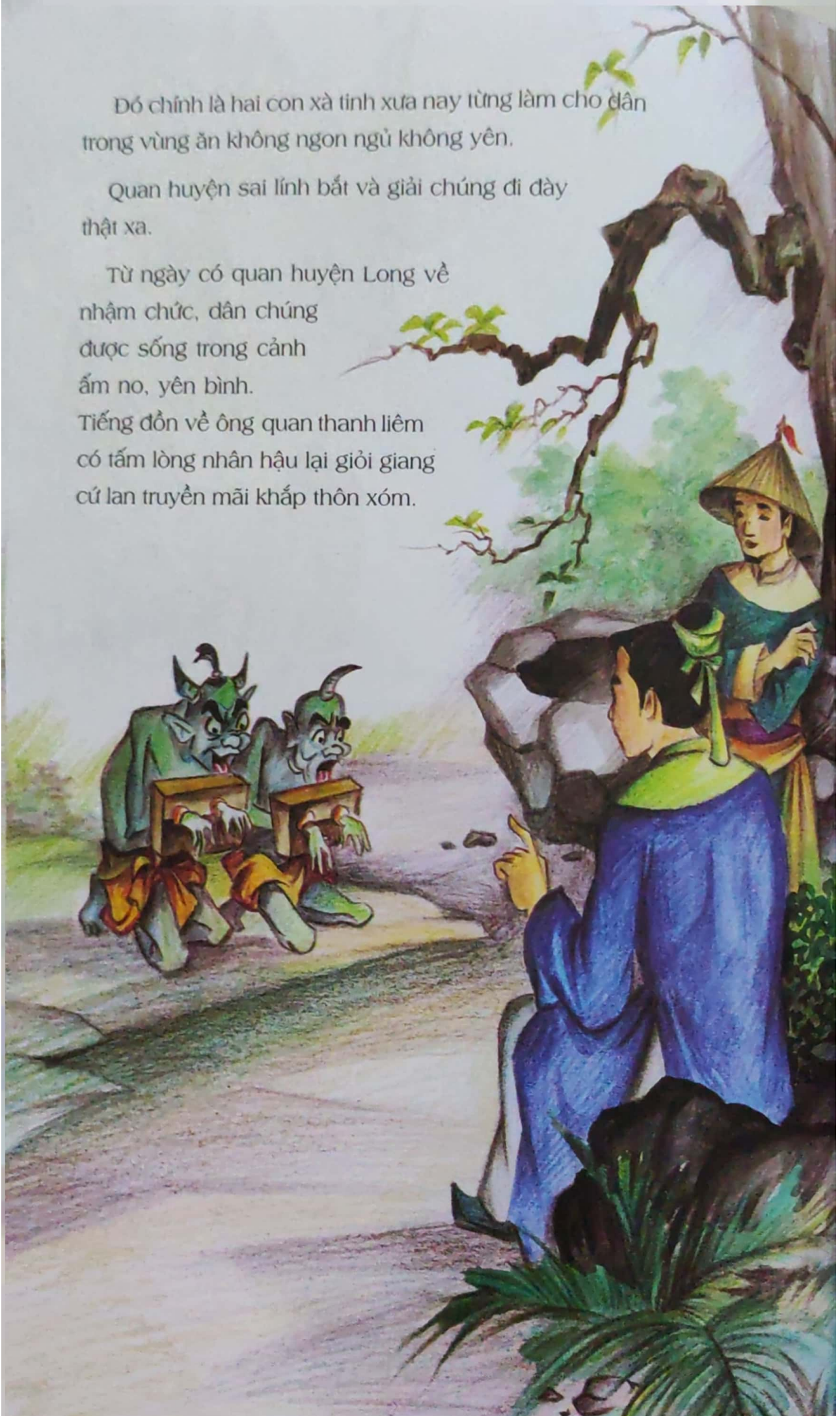
Đến lúc này quan huyện mới lấy mặt trăng ra khỏi túi và đi xuống giếng. Ánh sáng trăng dịu mát toả khắp mọi nơi, soi rõ những góc ngách dưới đáy giếng. Nhờ ánh sáng trăng, quỷ không thể tàng hình nổi, đành lộ mặt.

Đó chính là hai con xà tinh xưa nay từng làm cho dân
trong vùng ăn không ngon ngủ không yên.

Quan huyện sai lính bắt và giải chúng đi đày
thật xa.

Từ ngày có quan huyện Long về
nhậm chức, dân chúng
được sống trong cảnh
ấm no, yên bình.

Tiếng đồn về ông quan thanh liêm
có tấm lòng nhân hậu lại giỏi giang
cứ lan truyền mãi khắp thôn xóm.





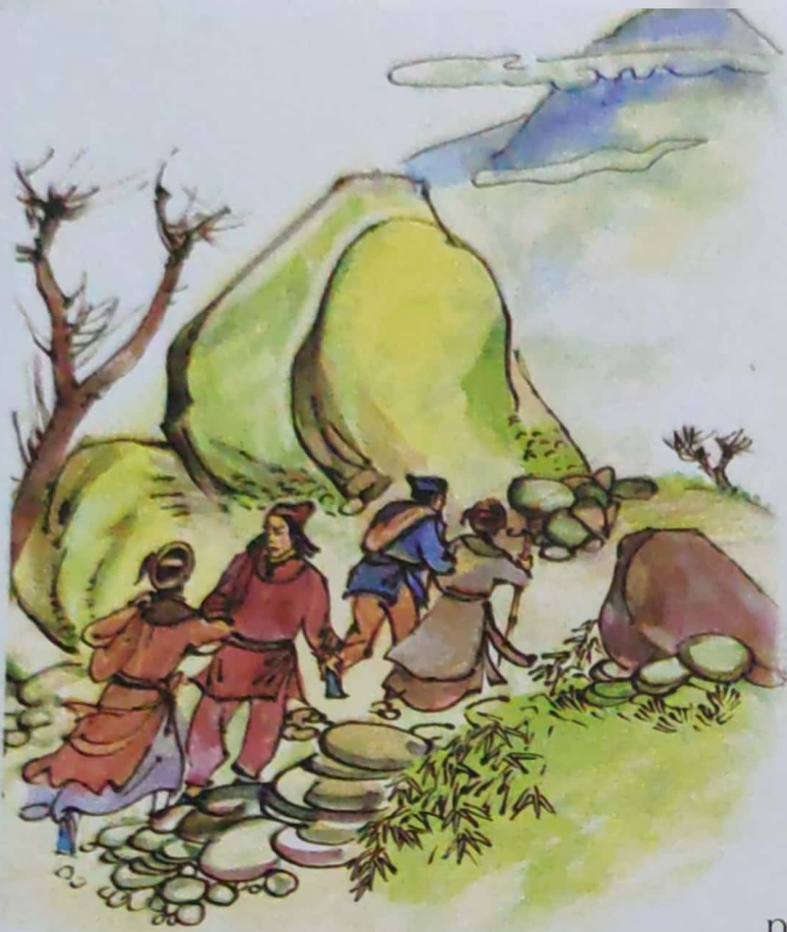
Nàng Phương Hoa

Tranh: TRƯƠNG HIẾU
Lời: HÀ TRÚC DƯƠNG



gày xưa ở xứ Thanh Hoa (Thanh Hoá ngày nay) có hai người tên là Trương Đài và Trần Điện, cùng thi đỗ một lần, cùng làm quan tại triều. Vì cùng quê nên hai người rất thân nhau. Trương Đài sinh được hai trai, con lớn Cảnh Tĩnh đã thành gia thất, con thứ Cảnh Yên đã hứa hôn cùng Phương Hoa, con gái của Trần Điện. Cảnh Yên là chàng trai rất thông minh, văn võ toàn tài. Đôi trẻ rất quyến luyến nhau, chỉ đợi ngày làm lễ cưới.

Vào tết thanh minh, Cảnh Yên cùng Phương Hoa đi thăm họ hàng ở làng bên, có tên quan họ Tào thấy Phương Hoa xinh đẹp, bèn sẵn lại giờ trò sàm sỡ trêu ghẹo. Bị Cảnh Yên quật ngã, hấn phải bỏ chạy nhưng cũng từ đó hấn rắp tâm tính kế trả thù.

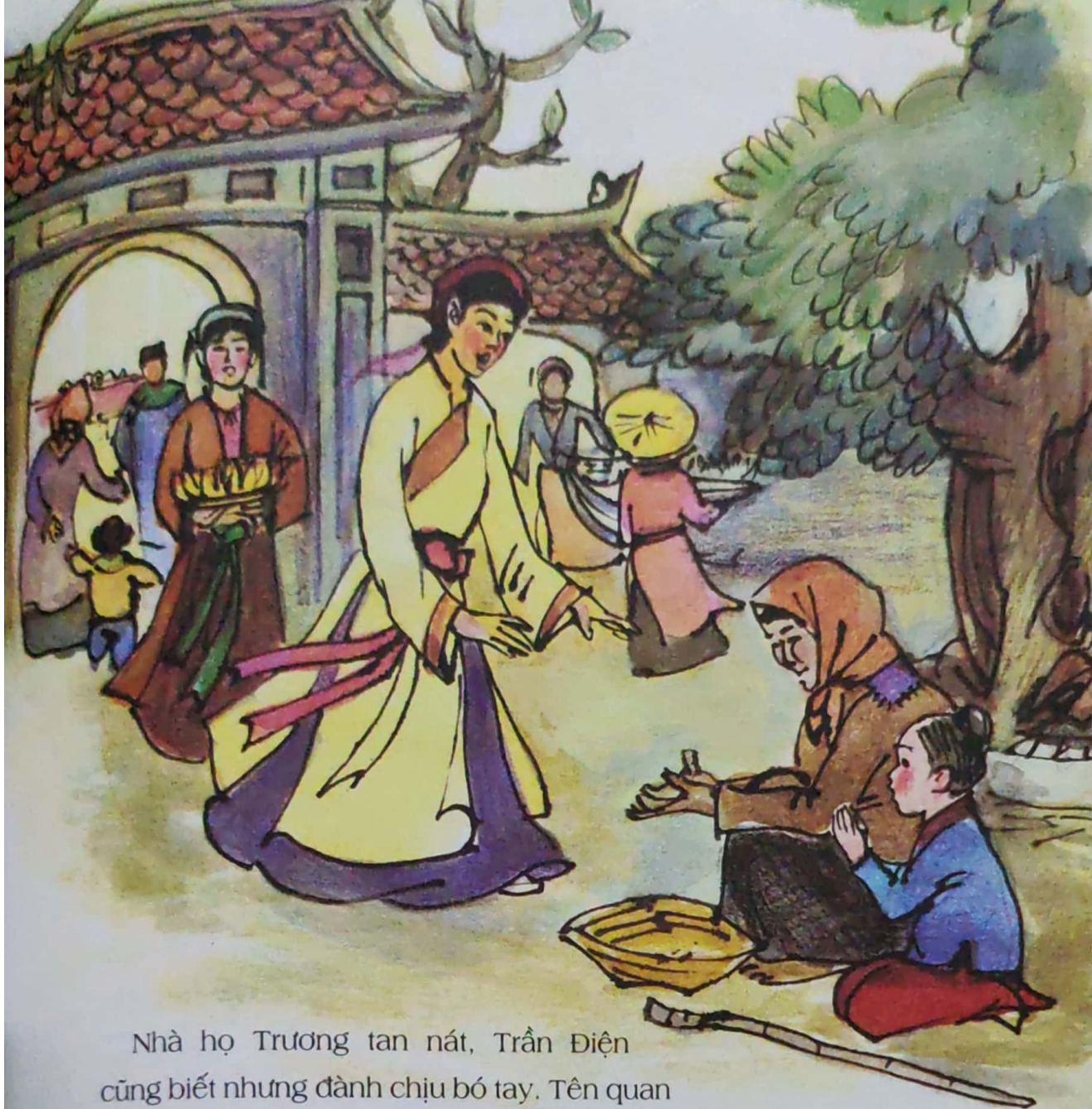


Một ngày kia hần mạo thánh chỉ nhà vua vu cho Trương Đài tội phản nghịch, phải xử tử hình. Cửa nhà bị triệt hạ, Cảnh Tĩnh, Cảnh Yên phải đưa mẹ già cùng cả nhà trốn lên vùng núi lạnh nọ.

Ngày ngày hai anh em đi kiếm củi bán lấy tiền đóng gạo. Mấy tháng sau, vợ Cảnh Tĩnh sinh con gái, đặt tên là Tiểu Thanh. Cảnh nhà càng thêm túng quẫn.

Khi Tiểu Thanh lên sáu tuổi thì mẹ mất, Cảnh Tĩnh lại cùng Cảnh Yên đưa gia đình về miền xuôi. Hằng ngày, Cảnh Tĩnh đi làm thuê, còn Cảnh Yên may mắn được người mời về dạy trẻ.



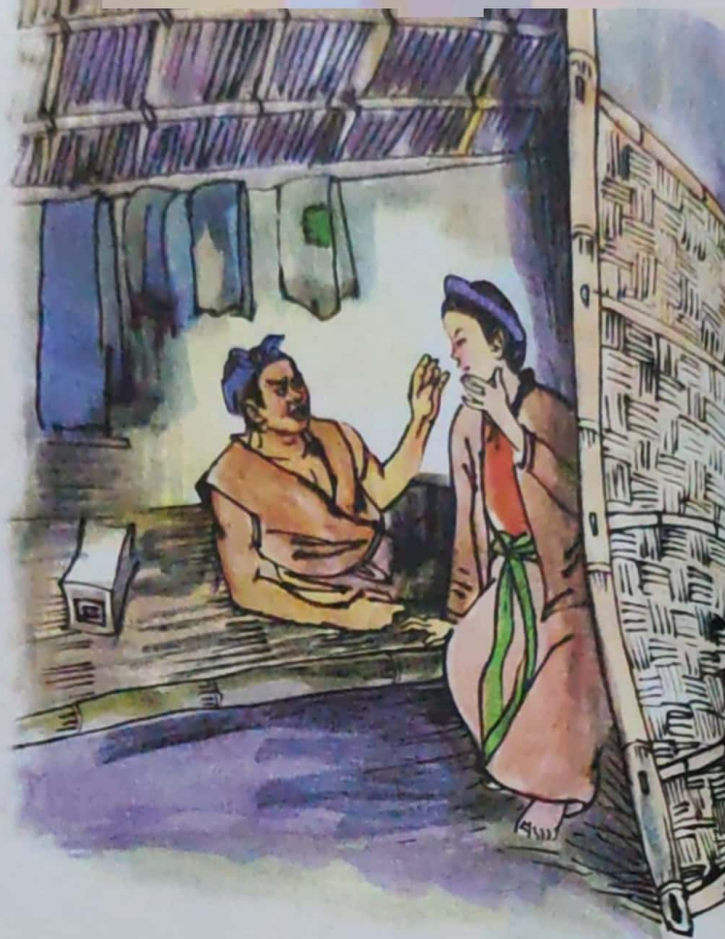


Nhà họ Trương tan nát, Trần Điện cũng biết nhưng đành chịu bó tay. Tên quan họ Tào cho người đến dạm hỏi Phương Hoa, Trần Điện đóng chặt cửa không tiếp. Phương Hoa thì đêm ngày buồn rầu, suốt mấy năm liền nàng không ra khỏi nhà.

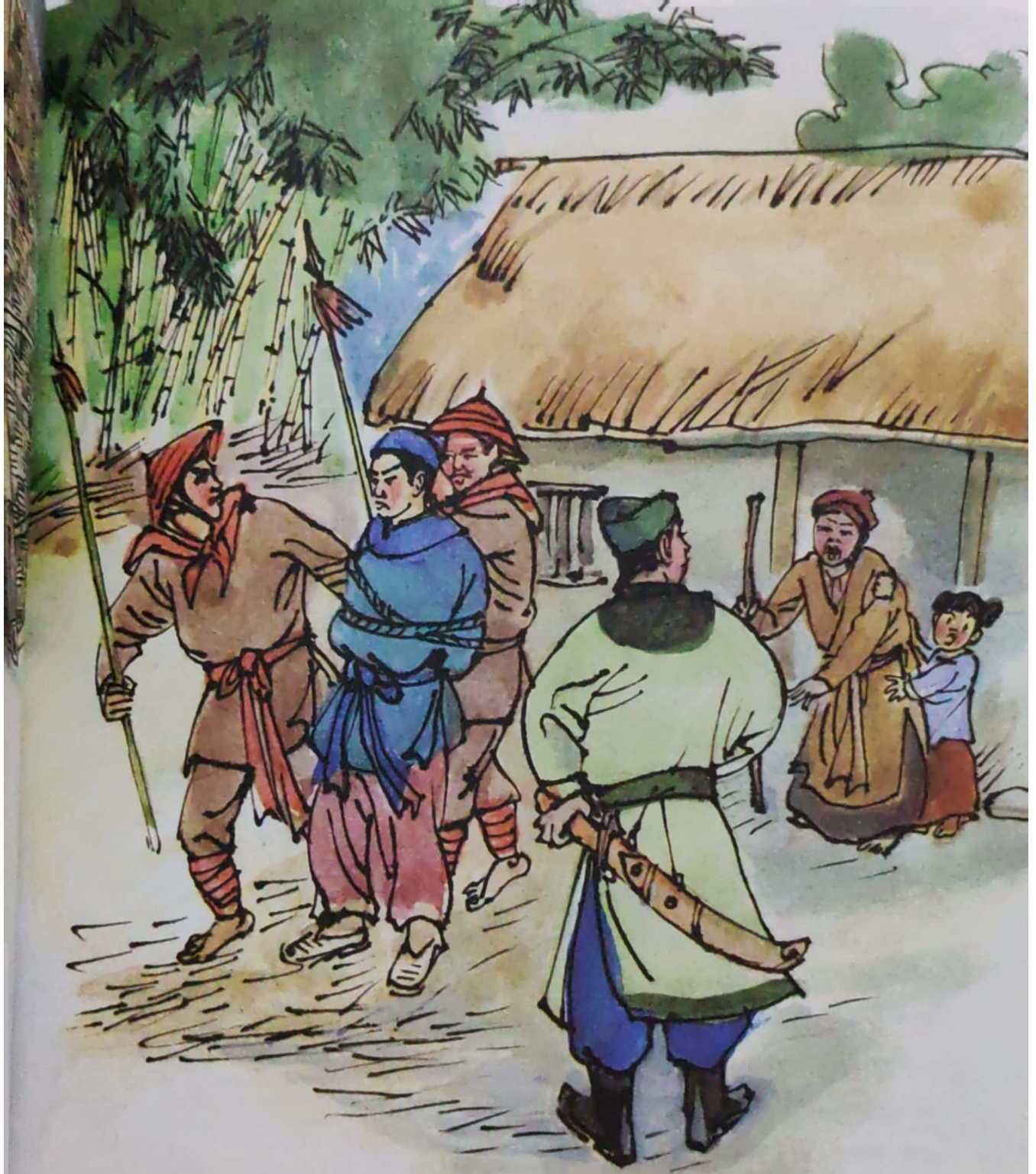
Một hôm, có cô em họ đến chơi, cứ nằng nặc bắt Phương Hoa đưa đi lễ chùa. Chiều em, Phương Hoa phải bước chân ra khỏi nhà. Không ngờ, nàng gặp bà cháu Tiểu Thanh đi ăn mỳ đang quanh quẩn ở cổng chùa.

Đôi bên mừng rỡ kể lại mọi chuyện cho nhau nghe. Rồi Phương Hoa ngậm ngùi xin đưa Tiểu Thanh về nhà để tiện bề giúp đỡ. Thỉnh thoảng nàng lại đưa tiền, gạo cho Tiểu Thanh mang về để Cảnh Yên có thể tiếp tục sôi kinh nấu sử.

Đã sắp đến kì thi, Phương Hoa dặn Tiểu Thanh nói với Cảnh Yên đợi đêm khuya đến chỗ hẹn, nàng sẽ cho cô ở gái là Liễu Thị mang quần áo và tiền bạc đến để Cảnh Yên đi thi. Không ngờ một đứa ở khác tên là Đào Thị biết được việc ấy, nó liền về mách lẻo với chồng là Hồ Nghi.



Vốn gian tham, Hồ Nghi bèn rắp tâm cướp của. Khi Liễu Thị mang vàng bạc, quần áo đến nơi, Hồ Nghi từ chỗ nấp xông ra đâm chết cô rồi cướp lấy tất cả của cải, mang về.



Đúng canh ba, Cảnh Yên đến chỗ hẹn thì vấp ngã vì vướng phải một xác người, chàng hoảng hốt bỏ chạy.

Sáng hôm sau, quan binh sở tại lần theo dấu chân, về đến lều tranh của ba mẹ con Cảnh Tĩnh. Thấy vết máu ở quần áo của Cảnh Yên, quan lập tức bắt chàng tổng ngục.

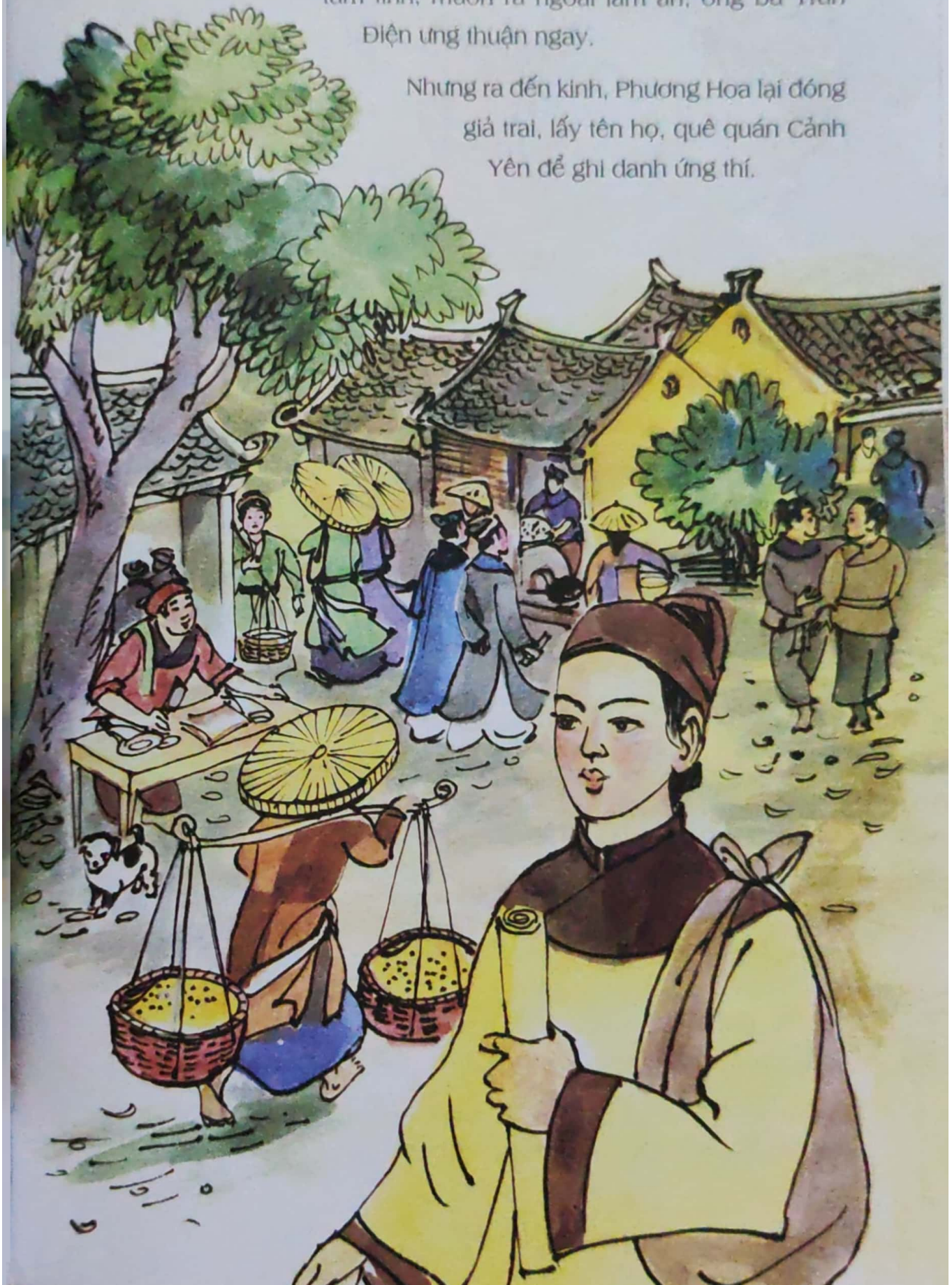


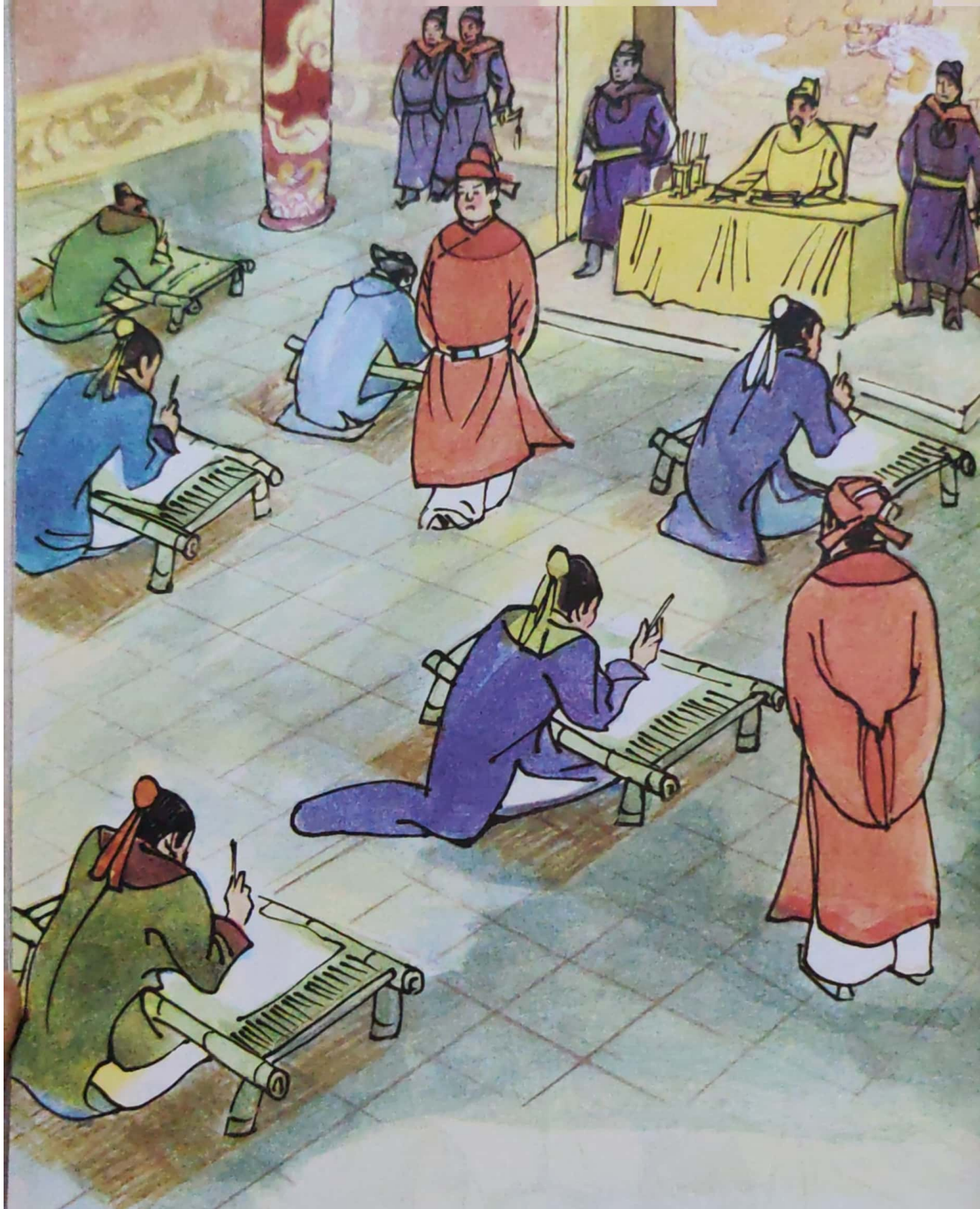
Được tin dữ, Phương Hoa vô cùng hoảng hốt. Đến đêm, nàng lên ra khỏi nhà, đi gặp Cảnh Tĩnh để hỏi tin tức. Không ngờ, đúng lúc đó, mẹ Cảnh Tĩnh vì quá uất ức ưu phiền đã nhắm mắt từ giã cõi đời. Phương Hoa vô cùng đau khổ. Nàng đưa bạc cho Cảnh Tĩnh để lo việc mai táng và xin chôn mẹ vào ban đêm. Đúng đêm ấy, Phương Hoa theo Tiểu Thanh ra khóc bên mộ bà, rồi nàng dặn Cảnh Tĩnh hãy cố gắng bình tâm, nàng sẽ tìm cách cứu Cảnh Yên.



Khi được biết triều đình xuống chiếu mở khoa thi, Phương Hoa xin với bố mẹ ra kinh đô mở quán bán hàng cho các nho sinh. Thấy con gái lâu nay buồn rầu không muốn gặp gỡ ai, nay bỗng dưng thay đổi tâm tính, muốn ra ngoài làm ăn, ông bà Trần Điện ưng thuận ngay.

Nhưng ra đến kinh, Phương Hoa lại đóng giả trai, lấy tên họ, quê quán Cảnh Yên để ghi danh ứng thí.



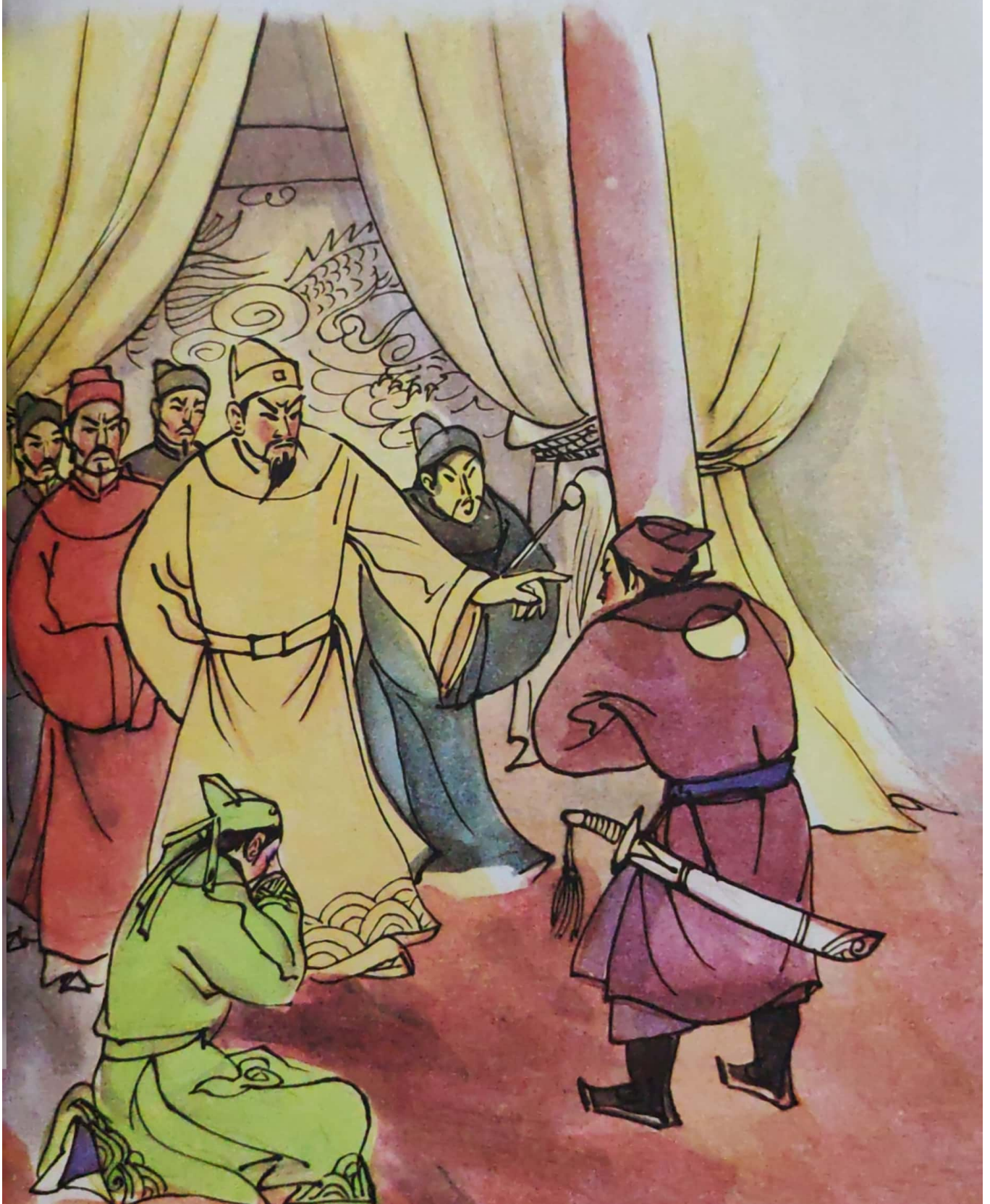


Kì thi năm ấy có nhiều sĩ tử tài giỏi, đề thi lại khó, nhưng tài văn chương xuất sắc đã làm cho nàgng đồ cao, đứng vào hàng tiến sĩ.

Đêm trước khi treo bảng vàng, nhà vua nằm mộng thấy thần cho biết khoá này có vị tiến sĩ tài hoa, ngài vô cùng phấn khởi.

Đến ngày các vị tân khoa được vào bệ kiến, khi vị tiến sĩ có tên Cảnh Yên bước lên quỳ lạy, nhà vua ngờ ngợ hỏi: "Tiến sĩ xứ Thanh Hoa sao giống con gái vậy?"

Phương Hoa rập đầu thú thực mình là con gái quan ngự sử họ Trần ở Thanh Hoa, phải đội tên chồng đi thi để hồng xin triều đình xét cho điều oan khuất của gia đình nhà chồng.





Sau khi biết rõ nguồn cơn, nhà vua nổi cơn thịnh nộ. Ngài truyền cho bắt ngay tên quan họ Tào về trị tội.

Cảnh Yên được ra khỏi ngục, sau khi nghe chàng tâu trình mọi việc rõ ràng, nhà vua lập tức cho lính truy nã tên Hồ Nghi và vợ là Đào Thị. Biết không thể thoát, Hồ Nghi đành cúi đầu nhận tội.



Thấy Cảnh Yên cũng con nhà dòng dõi, theo nếp học hành, vua bèn cho Cảnh Yên làm các bài thi. Văn bài chàng làm rất xuất sắc, võ chàng cũng thực hơn người. Quả chàng rất xứng đáng là một vị tiến sĩ. Nhà vua liền cho cả Cảnh Yên và Phương Hoa được vinh quy bái tổ.





Mọi người đều rất xúc động và cảm phục khi được nghe chuyện nàng Phương Hoa giả trai đi thi để cứu chồng. Bởi vậy, vợ chồng nàng đi đến đâu cũng được nhân dân nồng nhiệt đón chào. Họ được quân lính tiễn hô hậu ủng về làng. Cả hai lập tức làm lễ tế ông bà Trương Đài, rồi sang lạy hầu ông bà Trần Điện. Gặp con, gặp rể, ông Trần Điện mừng rơi nước mắt.

Cảnh Yên đón anh, đón cháu về rồi làm lễ cưới Phương Hoa. Dân làng mở hội tưng bừng mừng cho đôi trai gái tài sắc song toàn, nghĩa nặng tình sâu. Từ nay một nhà sum vầy hạnh phúc.



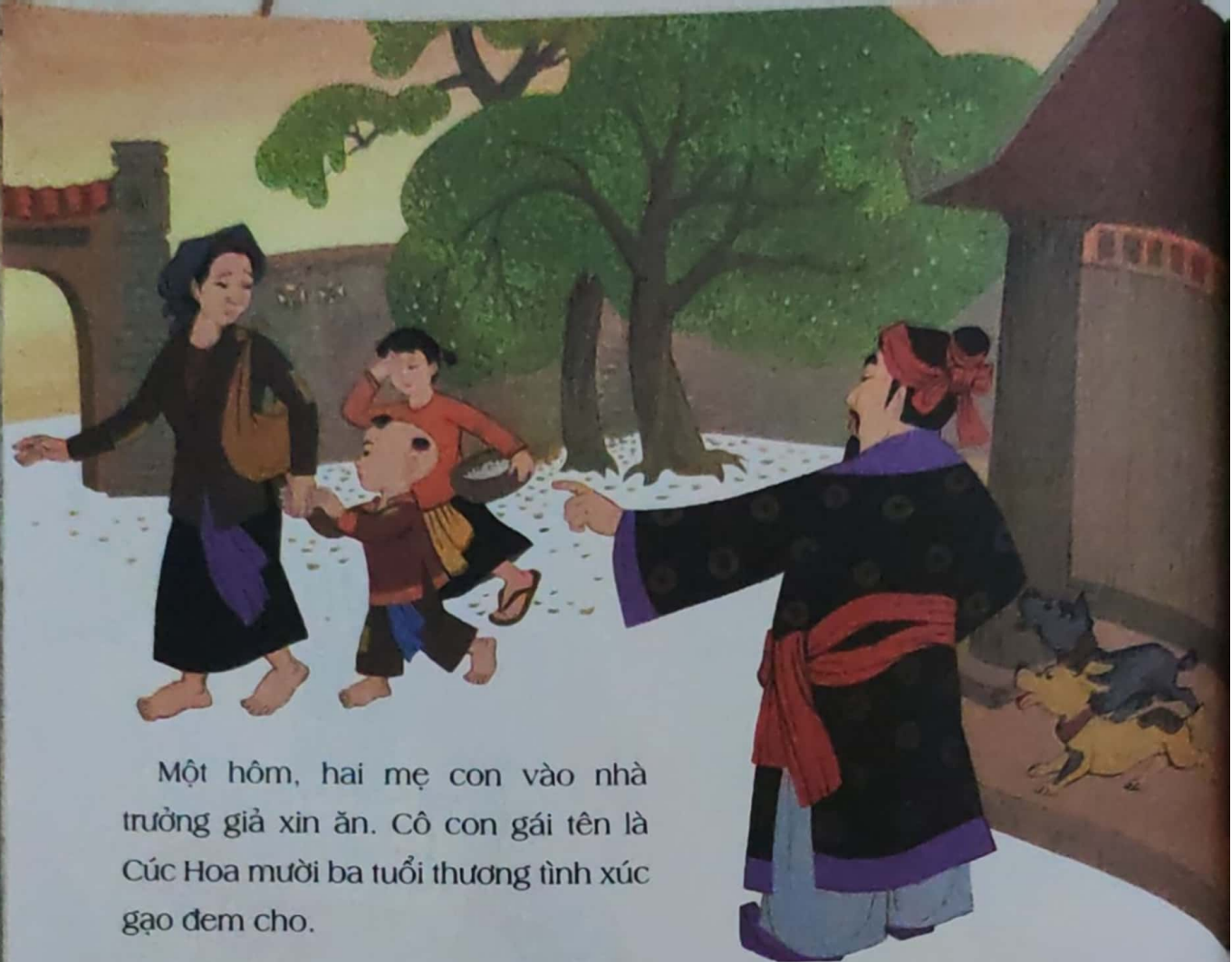
Tổng Trân Lúc Hoa

Tranh: PHẠM NGỌC TUẤN

Lời: NHẬT HUY



gày xưa, ở làng An Cầu, huyện Phù Hoa (nay là xã Tổng Trân, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên) có hai vợ chồng nhà kia, tuổi đã cao mới sinh được một con trai, đặt tên là Tổng Trân. Cậu bé thông minh đĩnh ngộ, được bố mẹ yêu quý, nâng niu như hòn ngọc trên tay. Khi Tổng Trân lên ba tuổi thì cha mất. Cảnh nhà túng quẫn, hai mẹ con phải dắt díu nhau đi ăn mày khắp nơi.



Một hôm, hai mẹ con vào nhà
trưởng già xin ăn. Cô con gái tên là
Cúc Hoa mười ba tuổi thương tình xúc
gạo đem cho.

Không ngờ trưởng già nhìn thấy,
lão nổi trận lôi đình, bắt Cúc Hoa lấy Tống Trân làm chồng rồi đuổi đi.

Cúc Hoa theo mẹ con Tống Trân về nhà. Hằng ngày nàng cùng mẹ
chồng đi làm thuê lấy tiền để Tống
Trân mới tám tuổi bắt đầu học
chữ. Tống Trân học rất sáng
dạ, nổi tiếng cả một
vùng.



Năm triều đình mở khoa thi, Cúc Hoa định mang mấy bộ váy áo của nàng đem bán để Tống Trân có tiền làm lộ phí.

Tống Trân rất cảm động, nhưng chàng nhất định không cho vợ bán.

Vì không có tiền nên Tống Trân vừa phải xin ăn, vừa làm thuê, cuối cùng chàng đến được chốn kinh kì. Không phụ lòng vợ, chàng trai nghèo đã đỗ Trạng nguyên.

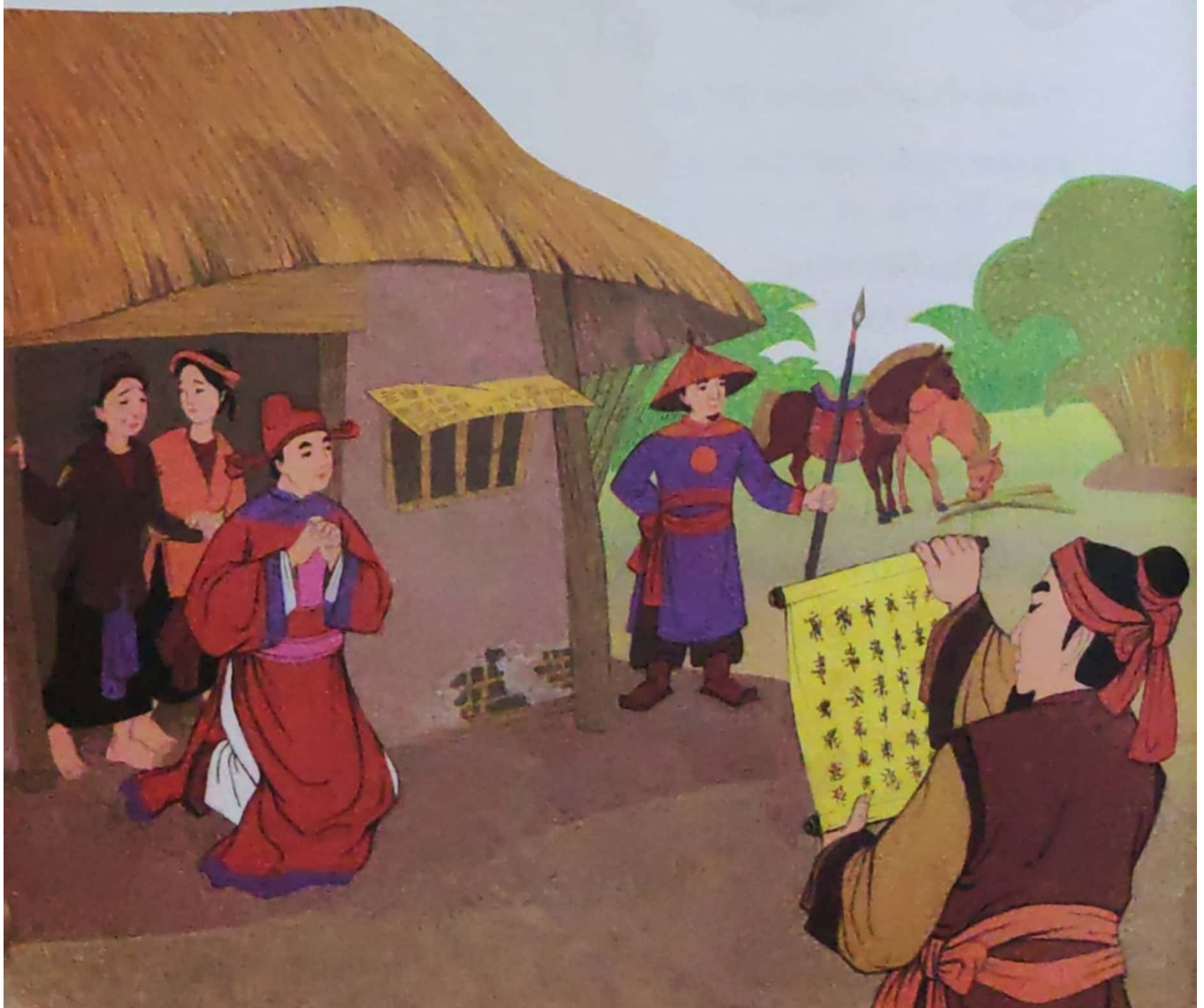
Nhà vua biết Trạng nguyên là người tài năng đức độ nên tỏ ý muốn gả con gái cho chàng. Nhưng Tống Trân từ chối và tâu rằng đã có vợ ở quê nhà.





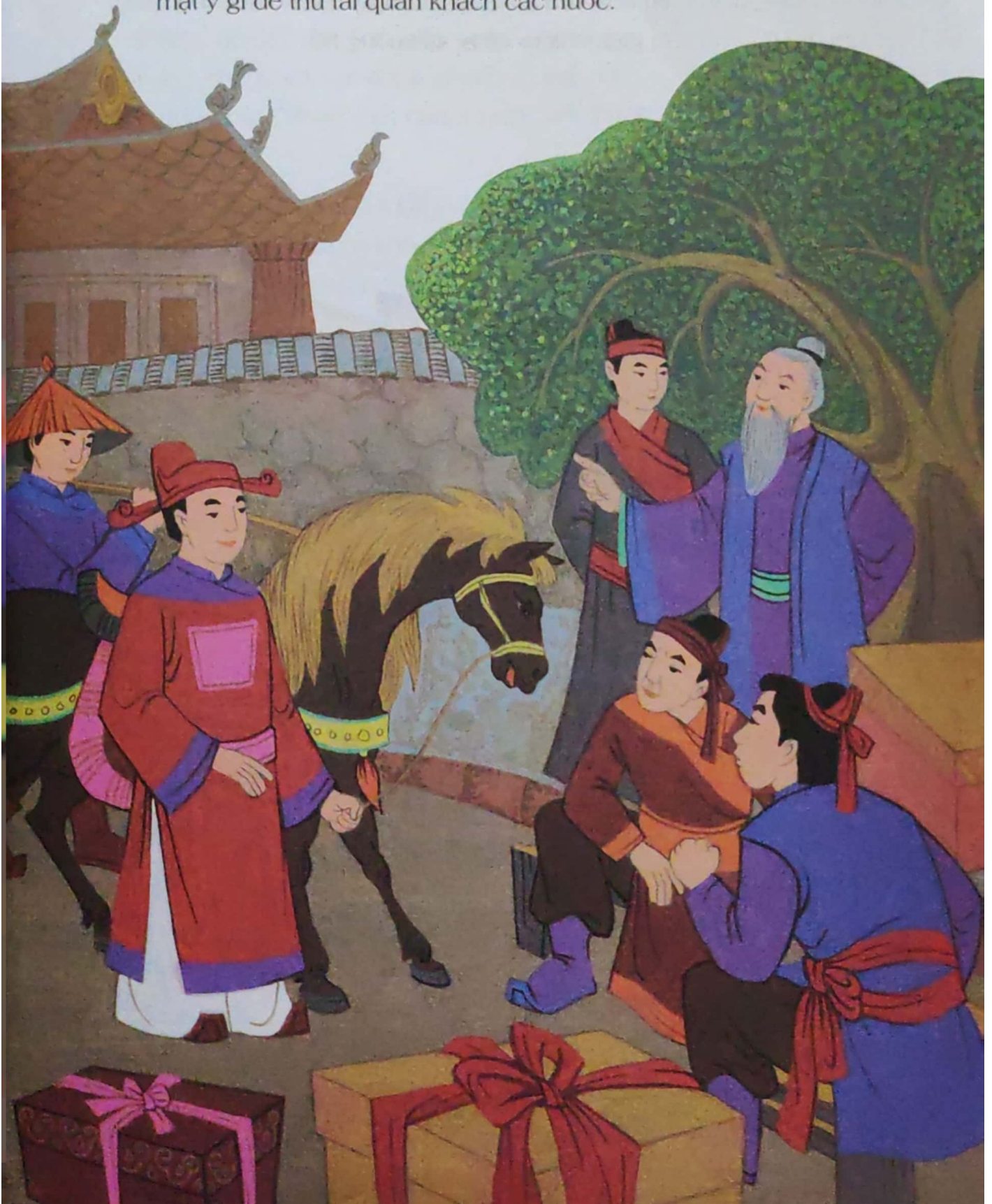
Quan trạng được về vinh quy bái tổ. Mẹ già và Cúc Hoa vô cùng mừng rỡ. Sau khi lạy mẹ, Tống Trân đã lạy tạ Cúc Hoa vì tình sâu nghĩa nặng của nàng.

Trong khi đó ở kinh thành, công chúa bị từ hôn, rất tức giận, bèn nghĩ cách xúi giục vua cha hãm hại Tống Trân. Nhà vua nghe lời con gái, sai sứ giả về quê Tống Trân, truyền chỉ bắt chàng lập tức đi sứ để mừng thọ vua nước Tần.



Nhận chiếu vua ban, Tống Trân vội vã thu xếp mọi việc rồi lên đường ngay. Chẳng mấy chốc chàng và đoàn tùy tùng đã đến nơi. Nhưng các đoàn sứ thần nhận được lệnh truyền: mỗi ngày chỉ có một chánh sứ được vào bệ kiến.

Tống Trân thao thức suốt đêm. Chàng biết chắc hẳn nhà vua có mặt ý gì để thử tài quan khách các nước.



Đến lượt Tống Trân vào chầu, thấy giữa đường đi có một đoạn được trải chiếu hoa, Tống Trân nhanh trí bảo hai người lính khiêng lễ vật phải theo chàng đi sang mép chiếu kéo phạm thượng.

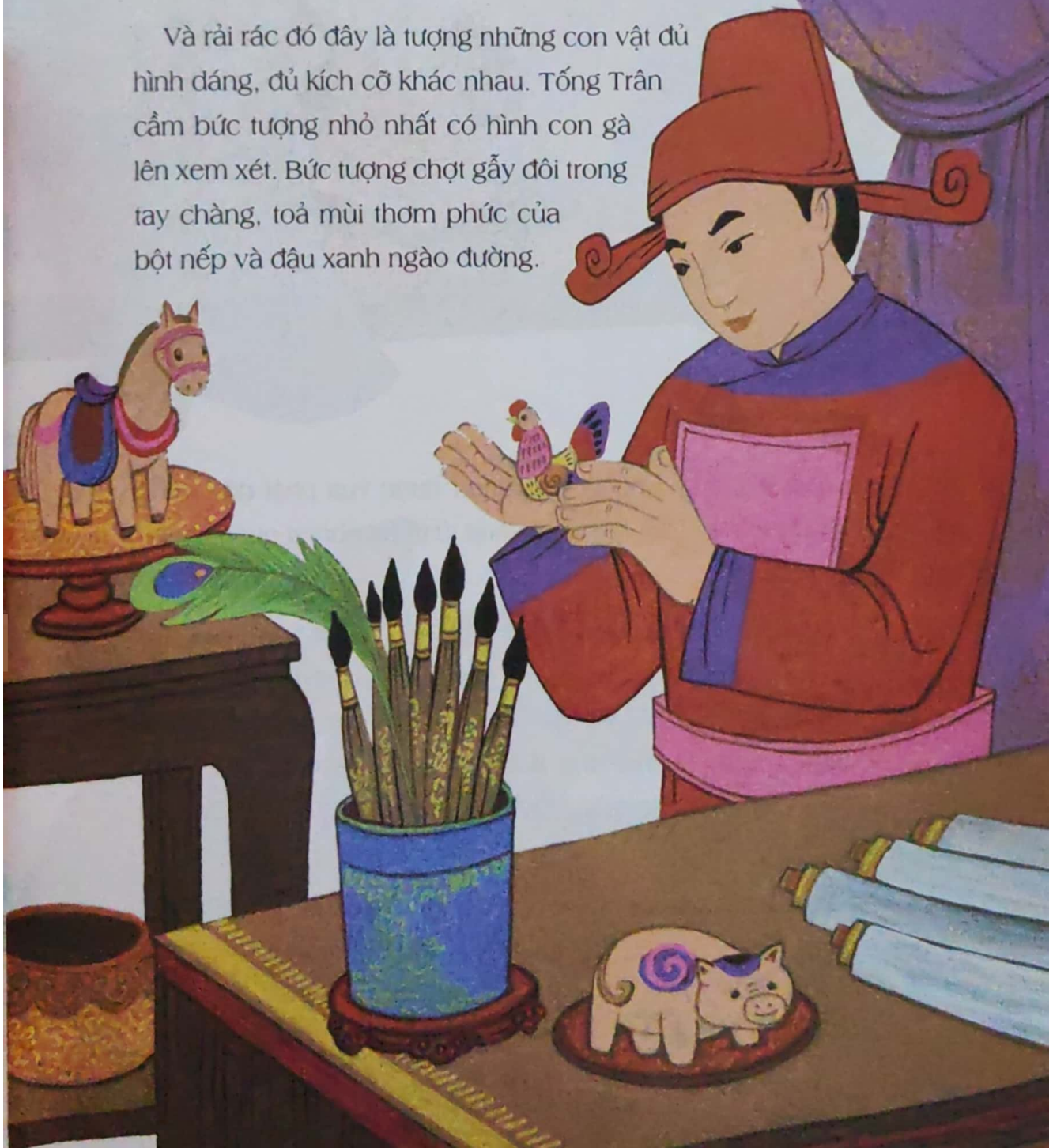
Trước bề rồng, quan chánh sứ Tống Trân cất lời chúc tụng và dâng quà mừng thọ. Vua Tần rất hài lòng, bèn nói cho Tống Trân biết rằng đoạn đường trải chiếu hoa vừa rồi là một cái bẫy. Đã có nhiều vị quan không biết, cứ đi vào giữa chiếu, và bị sa xuống hố.



Sau tiệc mừng thọ, nhà vua cho mỗi quan chánh sử vào một phòng riêng rồi chốt chặt cửa lại.

Biết rằng vua Tần muốn thử tài quan trạng nước Nam, Tống Trân bình tĩnh quan sát khắp phòng. Căn phòng bài trí rất đẹp, đồ đạc sơn son thếp vàng lộng lẫy, nhưng không có vật dụng gì để có thể nấu ăn được cả. Chỉ có một chum nước để ở góc phòng.

Và rải rác đó đây là tượng những con vật đủ hình dáng, đủ kích cỡ khác nhau. Tống Trân cầm bức tượng nhỏ nhất có hình con gà lên xem xét. Bức tượng chột gầy đôi trong tay chàng, toả mùi thơm phức của bột nếp và đậu xanh ngào đường.





Đã ba ngày trôi qua, những viên quan được vua phái đến nghe ngóng vẫn thấy tiếng ngâm thơ sang sảng từ trong phòng quan chánh sứ nước Nam vọng ra.

Sau khi nghe thấu lại mọi việc về quan chánh sứ nước Nam, vua Tần cho vời Tống Trân vào yết kiến. Chàng cảm ơn nhà vua đã cho chàng được nếm mùi thịt của các loài vật. Vua Tần khen ngợi chàng nhanh trí và ban thưởng cho chàng. Nhà vua còn muốn gả công chúa Bạch Hoa cho Tống Trân nhưng chàng từ chối, chỉ một mực xin về đền ơn mẹ và trả nghĩa vợ hiền.

Sau chuyến đi sứ trở về, Tống Trân được đức vua và các quan trong triều hết lời khen ngợi. Chàng được phong chức và ban thưởng rất hậu.



Trong khi ấy ở quê nhà, thấy quan trạng đi sứ mấy năm không về, lão trưởng giả cho người đến bắt Cúc Hoa về nhà để gả chồng nhưng nàng không chịu.

Lão liền bắt mẹ Tống Trân và Cúc Hoa giam vào chuồng trâu, đánh đập tàn nhẫn rồi vẫn ép gả Cúc Hoa cho một tên đinh trưởng.

Tống Trân về nước, hạ trại bên bờ sông rồi cải trang làm ăn mày đi dò xét tình hình. Đi qua chuồng trâu nhà bố vợ, chàng thấy mẹ và Cúc Hoa đang ôm chiếc áo rách của chàng ngày xưa mà than khóc.





Đúng hôm lão trưởng giả làm đám cưới cho Cúc Hoa, Tống Trân đeo bị vào đám cưới xin ăn. Đình trưởng sai người làm mang cho chàng một rổ xương. Chàng liền giả làm thầy tướng số mang rổ xương xuống chuồng trâu cắt nhờ. Rồi chàng lựa lời an ủi mẹ con Cúc Hoa, dặn họ đừng lo lắng, bởi tướng hai người chắc chắn sẽ được quyền quý cao sang.

Tống Trân quay về trại, đem quân vây nhà trưởng giả. Vợ chồng lão và tên đình trưởng van lạy rồi rít xin tha mạng. Tống Trân cho nhốt đình trưởng vào chuồng trâu, bắt hán phải gặm hết rổ xương. Rồi chàng đưa mẹ và vợ về nhà. Hai vợ chồng rất hòa thuận, hết lòng phụng dưỡng mẹ già.

Một hôm Tống Trân theo vua đi săn, tình cờ gặp lại công chúa Bạch Hoa. Thì ra từ khi được gặp quan chánh sứ nước Nam, Bạch Hoa không lúc nào quên được chàng. Quá nặng lòng yêu Tống Trân, nàng đã xin vua Tần cho sang nước Nam tìm chàng.

Nghe câu chuyện của Bạch Hoa, nhà vua khen ngợi mối tình sắt son của nàng và đứng ra tác thành cho hai người.





Cúc Hoa nhường công chúa làm vợ cả nhưng công chúa một mực từ chối. Thấy hai người cứ dùn đẩy nhau mãi, Tống Trân bèn giao cho mỗi người vợ một bó mía tươi làm củi và bảo ai nấu chín cơm trước sẽ được làm vợ cả.

Công chúa loay hoay chẻ mỏng tấm mía để đun, còn Cúc Hoa ăn mía rồi nhả bã mía ra cho vào bếp. Chẳng mấy chốc nàng đã nấu chín cơm.

Bạch Hoa vui vẻ chúc mừng và hết lời ca ngợi tài năng của Cúc Hoa. Trúc mai từ đó một nhà tốt tươi.